

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỐ ĐỘ

Lịch-Sử  
QUAN-PHỦ  
NGÔ-VĂN-CHIỀU  
(1878-1932)

In lại theo Ấn-Bản TLBT 1996

CHIỀU MINH TAM THANH

Đánh máy lại: Hồng Lan & Tấn Hưng  
Trình bày: Hồng Lan & Tấn Hưng  
Xếp chữ: H&L TypeSetter  
Đóng tập: H&L eBooker  
Làm tại: Chicago - U.S.A.

Lịch-Sử  
QUAN-PHỦ  
**NGÔ-VĂN-CHIỀU**  
(1878-1932)  
Người sáng lập  
**CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO**  
(TAM-KỲ-PHỐ-ĐỘ)

Copyright © 2006 — Chiếu Minh Tam Thanh

*Giờ này Thầy điểm thăm công  
Ngày sau con sẽ cõi Rồng về Nguyên  
(NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ)*

## TIẾU TỰA

Từ năm Nhâm Thân (1932) đến nay, quyển Lịch-sử của Đức Ngô-minh-Chiêu đã được tái-bản ba lần rồi.

Mỗi lần tái-bản đều có ghi thêm chút ít tài-liệu thu-thập trong thời-gian đã qua.

Kỳ tái bản lần thứ tư này, quyển Lịch-sử cũng được bổ túc nhiều đoạn. Về ngoại-dung thì cách sắp đặt, cách phối hợp cũng có sửa đổi để phân biệt riêng phần Đời và phần Đạo. Sau nữa phần GIÁO-LÝ cũng được phân-tách rõ hơn mấy kỳ trước.

Nhưng dầu sao, quyển Lịch-sử tái-bản kỳ tư này, cũng như mấy kỳ rồi, chỉ hướng về một mục-phiêu: là sưu tập một cách khách-quan (objectif) tất cả tài-liệu gì có thể giúp cho các bực đạo-đức cùng các nhà nghiên cứu, để tìm thấy Đạo CAO-ĐÀI khởi-thủy nơi nào, phát-tích từ đâu.

Trước những bằng chứng rất tường-tế và rất tinh-xác các bực đạo-đức và các nhà khảo cứu nhận định rất dễ dàng.

Và độ no, nhơn ngày Đại Lễ Phật-Mẫu năm 1954, người ta không lấy gì làm lạ khi nghe ông Phạm-công-Tắc, giới-thiệu con trai của Đức Ngô-minh-Chiêu cho mấy vị cố-cựu ở Tòa-Thánh Tây Ninh bằng câu này: Đây là con trai của Đức Ngô-minh-Chiêu "GIÁO CHỦ ĐẠO CAO-ĐÀI".

KÍNH TỰA.

## CHƯƠNG MỘT (PHẦN ĐỜI)

### Mục Lục

1. THỜI-KỲ NIÊN-THIẾU
  - a) Lúc tho-ấu
  - b) Lúc đi học
2. LẬP GIA-ĐÌNH
3. BUỚC HOẠN-LỘ
  - a) Ở Sài-Gòn
  - b) Về Tân-An
  - c) Đi Hà-Tiên
  - d) Ra Phú-Quốc
  - e) Trở về Sài-Gòn
4. ĐỨC-TÍNH
  - a) Phận làm con
  - b) Phận làm cha
  - c) Ngoài xã hội
  - d) Trong hoạn-trường

## PHẦN ĐỜI

### 1. THỜI-KỲ NIÊN-THIẾU

#### a) Lúc thơ-ấu

Đức Ngô-Văn-Chiêu, đạo-hiệu Ngô-Minh-Chiêu, thuộc dòng-dõi một Quan Thị-lang của Triều-Dinh Huế, nhân lúc Quốc-gia loạn-lạc (1851-1866) di-cư vào Nam, sinh-nghiệp tạm ở Khu Hòa-Hưng (ngoại-ô Sài-Gòn - Chợ-Lớn). Thân-phụ Ngài là ông Ngô-văn-Xuân sánh-duyên với bà Lâm-thị-Qui. Ngày mùng 7 tháng giêng năm Mậu-Dần (28-2-1878) bà hạ-sanh người con duy nhứt là Đức Ngô-văn-Chiêu. Ngài ra đời nơi quê mẹ tại Bình-tây (Chợ-Lớn), trong một căn nhà lá nhỏ, ở vùng nê-đia, phía sau ngôi chùa Quan-Thánh (còn gọi là Chùa Ông Nhỏ). (1)

Khi sanh ra, Ngài không chịu bú sữa, mà nếu có ép cho bú thì mình mấy lại sưng phù lên, cho nên bà thân Ngài, phải cho uống nước cơm với đường, lần-lần tập cho ăn cháo, rồi ăn cơm.

Ít năm sau ông thân và bà thân Ngài tìm được việc làm, phải đi Hà-nội, mới đem gởi cho người em gái ở Mỹ-Tho. Lúc đó, Ngài vừa được 6 tuổi. Cô của Ngài tên Ngô-thị-Đây có chòng khách trú bán thuốc bắc và cây ván, cũng khá-giả nênh nhện nuôi.

#### b) Lúc đi học

Nhỏ tuổi, sớm lìa cha mẹ, từng trải cực-khổ, Ngài rất cố-gắng học hành. Nhưng một hôm vì chúng bạn lôi cuốn, nên bỏ hai ngày học, và bị cô quở, đánh. Ngài ăn-năn khóc hoài và từ đó không bao giờ tái phạm nữa.

Năm được 12 tuổi, Ngài đánh bạo tới nhà ông Đốc-Phủ Sủng, tùng sự tại Tòa Hành-Chánh Mỹ-Tho, chỗ quen với ông thân Ngài, nhờ chỉ bảo làm đơn, và giới-thiệu với ông Chủ-Tỉnh để xin vô học nội-trú ở trường Trung-Học Mỹ-Tho (bây giờ là trường Nam Trung-Học Nguyễn-đình-Chiểu). Mặc dầu còn nhỏ, Ngài cũng bạo-dạn trình-bày hoàn-cảnh cõi-cúc nghèo nàn của mình: nhờ ông Đốc-Phủ Sủng thông-ngôn, nên ông Chủ Tỉnh chuẩn-y lời xin của Ngài. (2)

Ngài học ở đó và sau lên trường Chasseloup-Laubat Sài-Gòn (nay là trường Jean Jacques Rousseau) tiếp tục đến năm 21 tuổi thi đậu bằng Thành-Chung và ngày 23 tháng 3 năm 1899 được bổ làm việc tại Sở Tân-Đáo Sài-Gòn cho tới ngày 31-12-1902.

#### Ghi-chú:

(1) Ngôi chùa Quan-Thánh, nay hấy còn, được xây cất vào năm 1873 ở tại số 1 đường Chùa, bây giờ là số 242 Lê-quang-Liêm, Chợ-Lớn Bình Tây.

(2) Câu chuyện trên đây do cô Ngô-thị-Nguyệt thuật lại theo lời Ngài và lời Bà Cô nói hồi còn tại tiền.

### 2. LẬP GIA-ĐÌNH

Khi Ngài thành tài, thì người ân của Ngài là ông Đốc-Phủ Sủng muốn gả con gái cho. Việc đó làm cho Ngài đắn-đo thắc-mắc không ít vì không biết tính sao cho dung-hòa được cảnh phú-quí của ân-nhân để khỏi phụ lòng thương của người với nếp sống thanh-bạch tầm thường của cha mẹ mình. Cô của Ngài lại khuyên Ngài nên cưới vợ con nhà cần-lao, đặng sau kia nếu có thất-thế thì vợ con có thể đi làm lụng nuôi

con được, chớ vợ sang trọng quá, e chịu cực-khổ không quen.

Vì lẽ trên, Ngài vâng lời cô, tự hẹn sẽ tìm dịp đáp đền ân xưa của ông Đốc-Phủ Sảng, và kết-hôn cùng bà Bùi-thị-Thân, người làng Thạnh-Trị lúc bấy giờ đang buôn bán tại chợ Mỹ-Tho.

Bà sanh được 9 lần: Người con đầu lòng lên Ngô-thị-Ngữ chết, 5 ngày sau khi sanh tại Mỹ-Tho, kế đó là Ngô-thị-Hồng lại chết năm 3 tuổi ở Sài-Gòn.

Người thứ tư là Ngô-thị-Yến-Ngọc.

- năm: Ngô-thị-Nguyệt.
- sáu: Ngô-văn-Nhứt.
- bảy: Ngô-văn-Tinh.
- tám: Ngô-tường-Vân.
- chín: Ngô-thanh-Phong.
- mười: Ngô-khai-Minh.

Ngài sống thanh-bàn làm việc hết mực liêm-chính lại hay giúp đỡ người hoạn-nạn túng-quẫn nên ít có tiền dư.

Nhưng sau đó ít lâu Ngài cũng có mua một cái nhà lá với giá 60.00\$ trên một khu đất mướn, ở đường Lagrange số 31 tỉnh Tân-An (bây giờ là đường Phan-đình-Phùng) và cất lại thành 3 căn lợp ngói. Ngôi nhà này vẫn còn và hiện nay hai người con gái thứ tư và thứ năm của Ngài ở đó.

### 3. BUỚC HOẠN-LỘ

#### a) Ở Sài-Gòn

Làm việc tại Tòa Tân-Đáo từ ngày 23-3-1899 đến ngày 31-12-1902, qua 1-1-1903 thì Ngài đổi về túng sự tại Dinh Thượng-Thơ cho tới 30-4-1909.

#### b) Về Tân-An

Qua 1-5-1909, Ngài được đổi về làm việc tại Tòa Hành-Chánh Tân-An. Qua năm 1917, thi đỗ Tri-Huyện. Với chức-vị mới, quyền hành có nhiều thêm, nhưng Ngài vẫn một mực không đổi tánh.

#### c) Đi Hà-Tiên

Đầu năm 1920, buồn vì mẹ mới tạ thế lại không muốn liên-can vào công việc thiếu liêm-chánh của vài bạn đồng liêu nên Ngài quyết-định đưa đơn xin đổi đi Hà-tiên.

Vì lòng quý Ngài, các bạn-hữu đặt tiệc tiễn-hành nhưng Ngài không nhận, nên có vài ông làm thi tặng: ông Cai-Tổng Nhơn ở Tân-An gởi cho Ngài một bài thi như sau:

*Cám cảnh Huyện quan đã lầm nhiều.  
Đau lòng đi ở biết bao nhiêu,  
Hà-Tiên tách dặm lòng khoán-khoái.  
Cù-Úc chia trời luống quanh hiu,  
Bè liêu trông theo vò chín khúc,  
Nhành mai toan gởi quặn trăm chiêu,  
Cái phần nam tử xưa nay vẫn,  
Cầu chúc cho ông nổi tiếng biêu.*

Ông Trần-phong-Sắc và ông Cao-văn-Lỏi cũng tiễn-hành Ngài với bài chúc như vầy:

*Nay Trưởng-Tòa đãi tiệc,  
Đưa Quan Huyện lên đường:  
Nhóm bạn vàng đủ mặt hiền lương,  
Dung lời chúc đưa người phước-đức.  
Từ thi đỗ Ông lên Quan chức,  
So tánh thường người ở trung-dung.  
Tổng làng cảm cảnh không cùng,  
Há phải quan yêu thì bạn ghét.*

Dân-chúng kính thương chi xiết,  
Thiết là gần mến lại xa trông.  
Tánh thanh-liêm giữ mục chí-công.  
Lòng trung-hậu vẹn câu chỉ tín.  
Yến-Bình-Trọng giao lâu càng kinh.  
Hú-Kính-Chi nhơn trọng dặng truyền.  
Nay chỉ sai thuyền nhậm Hà Tiên,  
Nên mình tách tạm ly Cù-Úc.  
Mới biết người lành Trời trả phúc,  
Đã thêm lương lại dặng thêm quyền.  
Cho hay lòng tốt dễ tầm Tiên,  
Khi dạo núi, có khi dạo nước.  
Nhầm ngày rảnh du hồ hóng mát,  
Sò huyết kia, khô mực nõ,  
đưa theo chén rượu Thanh-Liên.  
Gặp đêm thanh thường nguyệt giải phiền,  
Sầu-riêng ấy, Phật-thủ này,  
phụ với bình trà Bạch-Cúc.  
Cảnh Tiên người chẳng tục,  
Say vui sơn-thủy khác tình trần.  
Lòng chánh ứng như thần,  
Khuyên dạy hiền-lương nuôi kẻ khó.  
Xem phong cảnh một mình vui thế đó,  
Có ngày đem gia-quyền sum vầy.  
Tiệc tiễn-hành các bạn nhóm noi đây,  
Còn khi gấp tri-âm bàn bạc.  
Cơn hảm hút vì tình lợt lạt,  
Lời quê mùa tỏ dạ mặn nồng.  
Tiệc hôm rồi đã nhượng mấy Ông.  
Thơ bức chót xin dung năm vận.  
Vậy có thi rằng:

Mừng nay Quan Huyện đổi Hà-Tiên,  
Có đức Trời cho dặng có quyền.  
Trăm dặm Vũng-Gù còn tiếng mến,  
Một đường sau trước nổi danh hiền.  
Hòn-Nghê cầm báu đưa theo gió.  
Đanh-Hạc hoa tươi rầm tới triền.  
Âm-chất sẽ ngồi xe ngựa mã,  
Trung phụng đồng ước hội Đào-Viên.

Bữa 1-3-1920, Ngài rời Tân-An để đi Hà-Tiên.

#### d) Ra Phú-Quốc

Làm việc tại Tòa Hành-Chánh Hà-Tiên được non 8 tháng thì Ngài đắc-lịnh ra trấn-nhậm Quận Phú-Quốc, và ở đó non 4 năm, từ 26-10-1920 đến 29-7-1924.

#### e) Trở về Sài-Gòn

Ngài đổi về Sài-Gòn nhằm ngày 30 tháng 7 dl, 1924. Đối với đời, việc thuyên-chuyển ấy là thường, nhưng trên phương-diện Đạo thì đó là do Thiên-ý sắp đặt cuộc "hoát-khai mối Đạo Cao-Đài".

#### 4. ĐỨC TÍNH

##### a) Phận làm con

Là một người hiếu nghĩa vẹn tròn, nên khi có lương bổng rồi, Ngài bèn viết thư mời ông thân bà thân từ ngoài Hà-Nội về để trọn bề phụng-dưỡng.

Làm việc ở Tòa Tân-Đáo Ngài mướn phố ở hẻm Chaigneau (bây giờ là Tôn-thất-Đạm) sau công-sở Triệu-Châu, ở với ông thân bà thân. Về sau ông thân Ngài có vợ lẽ ở riêng; mỗi khi cần dùng tiền bao nhiêu thì Ngài cung-phung đầy đủ và không bao giờ để một lời than vãn. Để tránh sự thiếu hụt cho gia đình, ban đêm, Ngài đi dạy thêm tiếng Pháp cho các

người Tàu.

Đối với mẹ, Ngài là người con chí hiếu. Mỗi ngày đi làm việc về Ngài không bao giờ quên hỏi thăm mẹ ăn cơm chưa hoặc ăn có ngon không. Những lúc bà Cụ đau nhiều, thì Ngài đi cầu Tiên xin thuốc và tự lo giặt-giúp cho mẹ vì sợ vợ con chênh-mảng.

#### b) Phận làm cha

Đối với người ngoài, Ngài rất khoan-dung, nhưng đối với con trong nhà thì công-bình nghiêm-khắc.

Lúc Ngài làm việc ở Tân-An, một con trai của Ngài, bấy giờ còn nhỏ tuổi, ngày Tết lén theo chúng bạn ra chợ, rủ nhau lăn dưa của người ta bị lính bắt đem về bót. Ngài hạy được, cho thả hết mấy đứa kia, còn con Ngài thì giam lại đến chiều mới tha.

Ngài thường dạy con khiêm-cung, nhẫn-nhin, an-phận thủ-thường. Ở gần, thì dùng những câu chuyện xảy ra trước mắt mà dạy; ở xa, thường viết thơ nhắc-nhở bốn-phận làm người.

#### c) Ngoài xã-hội

Ngài rất từ-thiện, hay giúp đỡ người hữu sự. Nhưng Ngài thường bố-thí một cách kín-đáo, không muốn cho người biết để cảm ơn mình.

Thấy trong xóm có người nghèo quá, muôn giúp cho họ, Ngài mượn cớ, nhờ làm việc lặt-vặt quanh nhà, rồi trả tiền gấp 5 gấp 10 cho họ.

Ngày Tết gặp người vùng quê bán hàng é, Ngài mua giùm hết để họ có tiền mua sắm lễ-vật cúng ông bà trong 3 ngày xuân.

Ban đêm, Ngài mặc quần áo thường dân, đi len vào xóm nghèo. Nghe ai than-thở cảnh túng quẫn,

con đau vợ yếu, Ngài sẽ lén bỏ tiền theo két cửa, rồi đi luôn, không cho họ biết.

#### d) Trong hoạn-trường

- Trấn-niệm đâu, Ngài để lại tiếng thanh-liêm chánh-trực.

- Đối với nhiệm-vụ thì công-bình mẫn-cán.
- Đối với đồng-liêu thì khiêm-nhượng khoan-dung.
- Đối với quần-chúng thì thân-dân, đức-độ.
- Tuy có cứu giúp người, nhưng không hề thô lanh lẽ-vật của ai.
- Tuy có quyền-uy nhưng không bao giờ khoát-nạt hống-hách.

- Gặp những nghi-án, Ngài chẳng nài khó-nhọc và nguy-hiểm hết lòng điều-tra cho ra lẽ chánh-tà, để người khỏi phải chịu hàm-oan hoặc bị hùng-hiép.

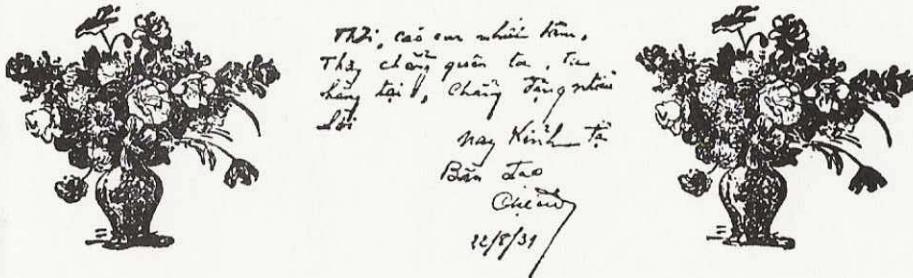
- Ngài hay giải-hòa, khuyên người chớ ham tranh tụng.

- Gặp những tội nhỏ sơ-phạm, Ngài dùng lời ôn-tòn khuyên-răn, chớ không buộc tội, có khi lại còn giúp tiền bạc để họ về lo cải thiện nữa, nhưng nếu tái-phạm thì Ngài không vị.

Lúc Ngài trấn-niệm Phú-Quốc và tu rồi, nhân-dân có việc tới thưa kiện thì Ngài thường khuyên lơn cả đôi bên nên giữ chữ hòa với nhau, lo làm ăn chớ nên sanh chuyện. Bằng có ai khó tánh, quyết thưa kiện cho ra lẽ, thì Ngài làm giấy tờ giải đi Hà-Tiên.



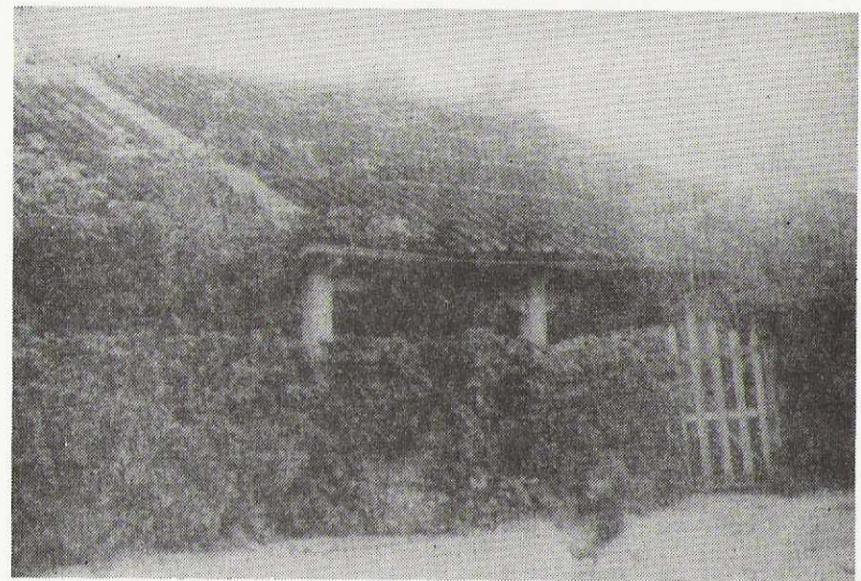
Chân dung của Quan-Phu NGÔ-MINH-CHIỀU



Mùi cao em nhoi tím,  
Thi clông quén ta, ta  
lặng tại l, Chẳng tăng nai  
đó  
nay Kinh ta  
Bản Lao  
Quang  
11/1931



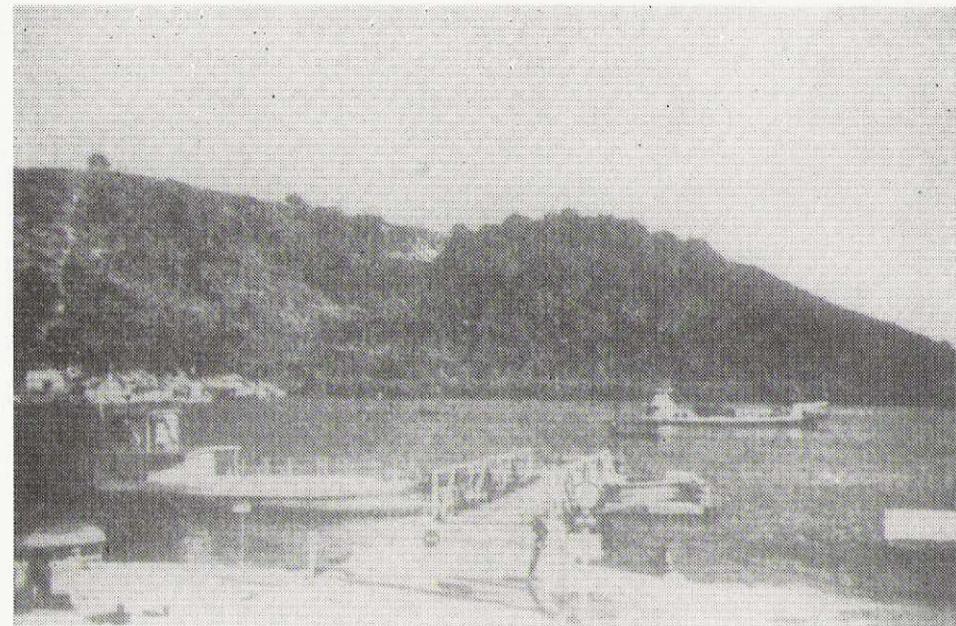
Chùa Ông (Quan THÁNH-ĐẾ) Bình-Tây  
mặt tiền bến LÊ-QUAN-LIÊM



Căn nhà Ngài ở TÂN-AN, 31 đường Lagrange  
hiện giờ số 31 Phan-Đinh-Phùng



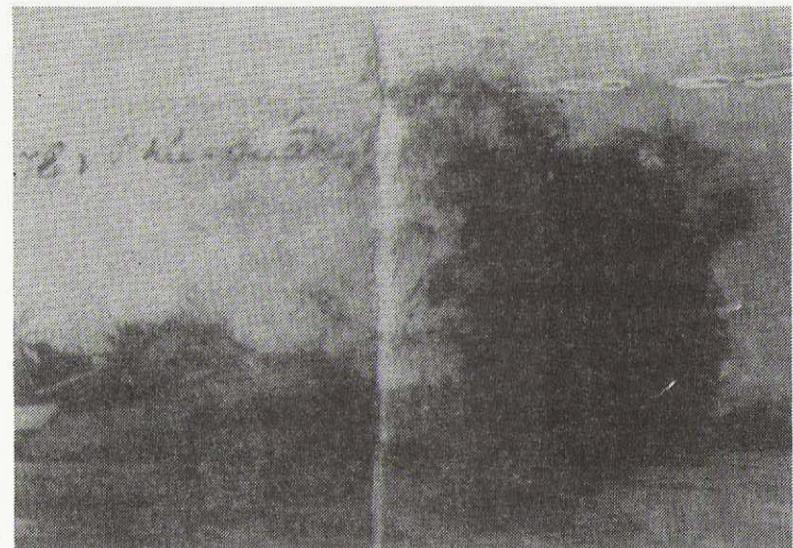
Hang THẠCH-ĐỘNG (Hà-Tiên)



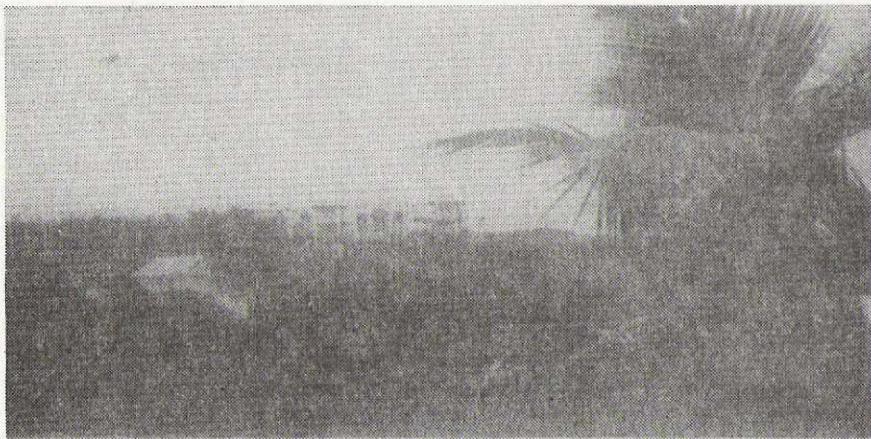
Núi TÔ-CHÂU (Hà-Tiên)



[ Ông  
Huyện Trần-Lợi  
Thor-ký Quận ngõi  
bực đá cao ]



Dinh Quận PHÚ-QUỐC 1920



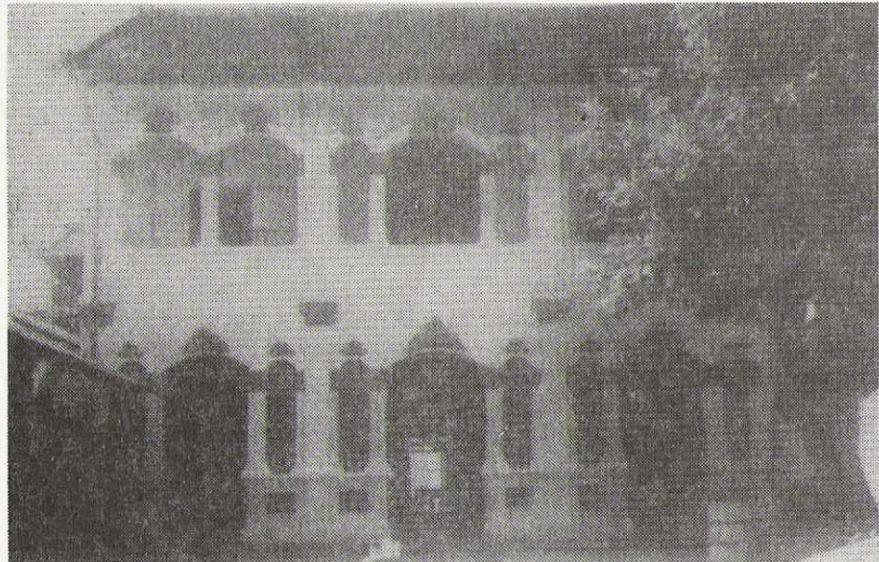
Chùa Cao-Đài Hội-Thánh

(CHIẾU-MINH DƯƠNG-ĐÔNG Phú-Quốc)

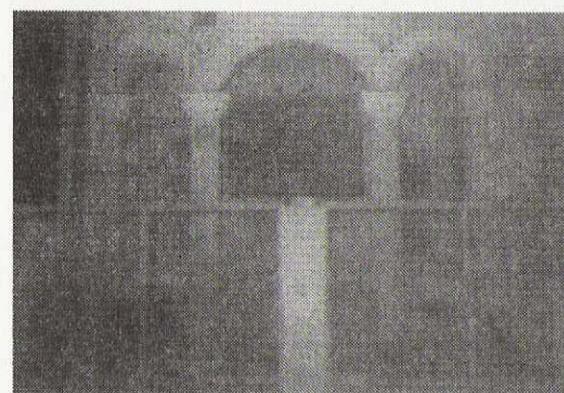
Đây ! Nơi Phát-Nguyên Cao-Đài Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ  
Nơi Quan-Phủ NGÔ-MINH-CHIẾU cầu cơ đầu tiên và thọ đạo  
tu-hành tại Chùa Quan-Âm-Tụ xưa và nay là Chùa C.Đ.H.T.



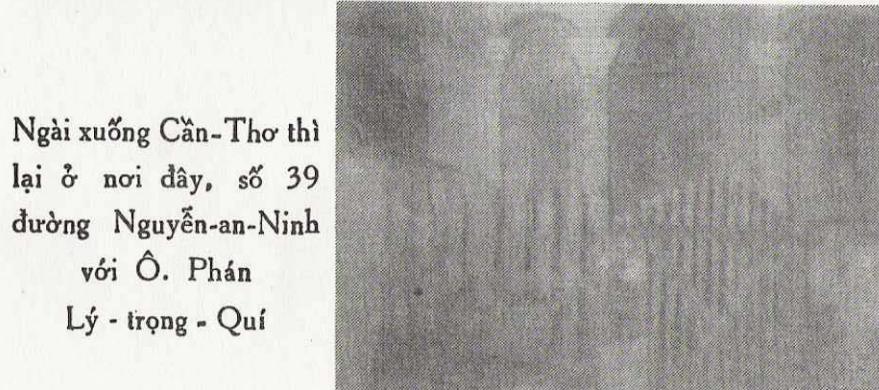
Chùa SƯNG-HƯNG-TỤ Phú-Quốc



Chiếu-Minh-Đàn (cũ) nhà Ô. B. Tư Huỳnh Cần-Thơ



Đàn tại gia  
ông Nguyễn-thiện-Niệm  
đường Nguyễn-an-Ninh  
Cần-Thơ



Ngài xuống Cần-Thơ thì  
lại ở nơi đây, số 39  
đường Nguyễn-an-Ninh  
với Ô. Phán  
Lý - trọng - Quý

## CHƯƠNG HAI (PHẦN ĐẠO)

### Mục Lục

1. LÚC NHỎ CÒN ĐI HỌC
2. TRONC LÚC LÀM QUAN
  - a) Làm việc tại Sài-Gòn
  - b) Làm việc tại Tân-An
  - c) Làm việc tại Hà-Tiên
  - d) Làm việc tại Phú-Quốc.
3. THỜ THIÊN NHÃN
4. CẢNH BỒNG-LAI
5. THUYÊN BỐ VỀ SÀI-GÒN
  - a) Thời-kỳ gầy dựng Cơ Phổ-Độ
    - Nhóm một
    - Nhóm hai
    - Nhóm ba
  - b) Cơ Phổ-Độ phát triển
  - c) Hoàn thành súr-mạng: Lập Cơ Tuyển-độ Chiếu-minh Tam-thanh Vô-Vi
    - d) Những cuộc du-lịch
    - e) Cách hành-trì
    - f) Giáng-cơ lúc Ngài còn tại tiền
    - g) Trước khi Ngài qui liễu
    - h) Liễu đạo trên sông Cửu-long-Giang

- i) Đám tang - Cuộc điếu-tang.
- y) Báo-chí - Thiệp - Châu-tri
- k) Sau khi Ngài qui-vị (giáng-cơ tại các đàn)
6. HỘI THANH TÂN TẠI CAO MINH ĐÀN  
(Vĩnh-Hội- Sài-Gòn)
7. HỘI THANH-CHIỀU (Tổ-Đình - Cần-Thơ)
  - a) Lễ lập-vị Ngôi-Hai
  - b) Lễ chứng-vị Ngôi Giáo-Chủ
  - c) Đức Ngô-văn-Chiêu là chơn linh của Thầy
8. DI BÚT
  - a) Thơ vui
  - b) Thơ căm sát sanh
  - c) Tại sao vẽ và thờ Thiên-Nhã
  - d) Thơ Ngài viết cho Ô. Kinh-Lý Phượng.
  - e) Năm thứ nhất về Cơ Đại-Đạo là năm 1924
  - f) Đạo Cao-Đài là Đạo gì?
  - g) Đạo Vô-Vi
  - h) Kinh là gì?
  - i) Kinh Cảm-Üng
  - y) Sự ăn chay
  - k) Trích trong bức thơ gởi cho ông Hội-Đồng Võ-văn-Thơm (Cần-Thơ)
  - l) Sắp đặt cách thờ-phượng và cúng-kiến của Ngài về Cơ Phổ Hóa
9. GUỒNG LÀNH

## PHẦN ĐẠO

### 1. LÚC NHỎ CÒN ĐI HỌC

Lúc còn ở nhà Cô mà đi học, Ngài bắt chước ông Dượng sấp một cái kệ nhỏ thờ Quan-Thánh Đề-Quân.

Tiền Cô Dượng cho ăn bánh trái, Ngài để dành một phần, mua nhang đèn. Tối học bài rồi, Ngài đọc kinh, cúng lạy rồi mới đi ngủ.

### 2. TRONG LÚC LÀM QUAN

#### a) Thời-kỳ mới ra làm việc tại Sài-Gòn

Tâm lòng Ngài rất từ-thiện, hằng kính trọng Thánh-Thần Tiên-Phật luôn luôn. Lớn lên Ngài cũng thờ Đức Quan-Thánh, ăn chay một tháng 2 ngày và thường tụng kinh Minh-Thánh.

Năm 1902, Ngài lên hầu Đàn Tiên Thủ-Dầu-Một đặng cầu-thọ cho Bà Thân Ngài và muôn biết việc tiền-trình.

Tiên-Ông giáng-cơ cho Ngài một bài kệ như vầy:

*Thủ bôi vị lẽ, diệt khả thông,  
Trung-dung hữu Đạo thị tâm không.  
Đắc vọng kỳ sự giả thân du,  
Minh phong khả đổi giữ thành công.*

Theo bài kệ này thì Tiên-Ông khuyên Ngài lo tu, ngày sau đắc-lộ.

#### b) Trong thời-gian tùng-sự ở Tân-An

Lúc bấy giờ sự cầu cơ cũng chớm nở ở Tân-An. Ngài rất ngưỡng mộ nên đã cùng những người bạn thân như: ông Đoàn-văn-Kim (Một Kim), ông

Lê-kiến-Thợ, ông Trần-phong-Sắc và ông Nguyễn-văn-Vân (1) hiệp nhau cầu cơ xin chữa bệnh và cho toa thuốc. Nhóm trên đều ăn chay được 2 ngày chỉ có ông Trần-phong-Sắc thì ăn chay trường.

Trong nhóm lại chọn ông Bộ Thợ làm đồng-tử, ngồi cầm cây bút son. Ông Sắc làm pháp-đàn. Ngài và ông Vân thì độc-giả và diễn-ký. Như vậy mà chưa đặng nhiều bệnh hết rất kỳ lạ.

Ở nhà Ngài thờ Đức Quan-Thánh và Phật Quan-Âm. Nhà ông Bộ Thợ thì thờ Bát-Tiên.

Thỉnh thoảng những ngày rằm có cầu cơ tại nhà Ngài, bài cầu lúc bấy giờ rút lấy trong Vạn-Pháp Quy-Tông và nhờ mấy trẻ nhỏ tắm rửa sạch-sẽ, ăn-mặc đường hoàng quì đọc.

Ngài cũng thích những thú trăng thanh nước biếc. Những khi trăng sáng trời êm, Ngài rủ nhóm anh em kề trên mướn ghe thả theo giòng nước, dòm trời ngắm cảnh, xướng-họa ngâm-thi. Ngày Chúa-Nhụt thường hay đi chơi Chùa, đàm đạo với mấy ông Hòa-thượng, lạy Phật rồi về. Ngài ưa viếng Chùa Thầy Tịnh hơn (2) và thỉnh thoảng cũng ghé Chùa Bình-Lập.

Lối gần cuối năm 1917, Bà Thân Ngài lâm trọng bệnh. Ngài bèn đến đàn Cái-Khé (Cần-Thơ) đặng cầu thuốc. Theo lời của một vị hầu đàn, lúc ấy là Bà Cụ Huyền Tiên, Cô của Bà Hội-Đồng Thom (Cần-Thơ), hôm đó Ngài mặc đồ thông thường (quần vải trắng, áo dài đen). Vì xuống trễ nên đứng ngoài hàng ba.

Ôn Trên giáng-cơ liền gọi Ngài vào, và có cho Ngài bài thuốc và hai bài trường-thiên sau đây:

Trời còn sông biển đều còn,  
Khắp xem cõi dưới núi non đượm nhuần.  
Thanh Minh trong tiết xuân xuân,  
Phụng chầu hạc múa gà rùng gáy reo.  
Đường đi trên núi dưới đèo,  
Lặng tìm cao thấp ải trèo chông gai.  
Phận làm con thảo há nài.  
Biết phương Tiên, Phật, Bồng-Lai mà tìm.  
Xem qua xét lại cổ kim,  
Một bầu trời đất thanh liêm chín mươi.  
Vàng trau Ngọc chuốc càng tươi, (3)  
Bên lòng theo Phật cho người xét suy.  
Thân, Tiên vốn chẳng xa chi,  
Có lòng triêm ngưỡng nhút thì giáng linh.

...

Họ NGÔ gắng sức lòng mong,  
Tên CHIỀU xem thấy ở trong hay ngoài.  
Cõi trần tro bụi bèn nay,  
Quên on dưỡng-dục tháng ngày thuở xưa.  
Lâm gia (4) nguyên tích thưa ưa,  
Nữ môn thánh thị để vừa thiện căn.  
Sáu mươi bội điểm linh đằng,  
Cầu cho mẹ mạnh mới bằng lòng con.  
Ba ngày trong điểm vuông tròn.  
Sớ dưng cho mẹ điểm son tha rày.

Cầu thuốc về, Bà Thân của Ngài mạnh được  
vài năm. Sau đau lại, Ngài mới đến đàn Hiệp-Minh  
Cái-Khế làn thứ nhì, Bè Trên cho Ngài bài "Khai xuất  
Thiên-Hoàng" và bài "Hò xụ xang".

Bài "Khai xuất Thiên-Hoàng"  
Khai xuất Thiên-Hoàng nghiệp hòng quang,

Tú cảnh nhàn dị ngộ tam quang,  
Thiên-Địa tuần-hoàn Ngọc ẩn san.  
Thủy triêm hàng, thủy triêm hàng,  
Bàn-cổ giang-san, ý ý y y y.  
Thương thay vận khiến là may.  
Muốn anh-hùng gấp gió buồm bay,  
Thiết là may, thiết là may!  
Năm, tháng, ngày, giờ, miệng liền tay,  
Tiếng tỳ-bà dấu trước thì bay.  
Phải cái nợ này, lăm-le bao quản rộng dài,  
Đất, Trời hay cứu khổ người ngay.  
Nhớ trong tay, nhớ trong tay,  
Ăn lông uống huyết hối ai bày, lùm cùi mà day.  
Kéo cây ráy bốn phương trời chớp nháng như sao bay  
Vận nước nhà, on tôi chúa, hèm náo nương.  
Ngày ăn chín, on năm dài, lộc Chúa thời may!

Bài "Hò Xụ Xang"  
Hò xụ xang du nhàn sơn thủy,  
Tiếp tỳ-bà thiện mỹ giáo dân.  
Thái-bình bồn cảnh công thần,  
Phi vân lạc quốc thôn lân tiếp trình.  
Tân niên yết đế Thánh-Minh,  
Phò tri Đệ-tử tề hình qui mô.  
Ôn-hoàng cập ngộ đồ-tô,  
Dĩ trừ dịch-lệ tất cô sanh cầm.  
Cao son lưu thủy phong thâm,  
Thinh kha nhã thú sắt cầm tri-âm.  
Ú liêu dĩ nhã dĩ thâm,  
Hò xé khánh hỉ, dịch tầm CHIỀU lai.  
Phụng nghinh tiếp lê an bài,  
Thương quyền hạ quản diên trai đơn-trì

Nhạc vân chung cổ hòa nghi,  
 Tâm thành ngọc bạch cảnh tùy chiêu thân.  
 Làm trai chẳng nại xa gần,  
 Một lần muôn bước hai lần muôn lui.  
 Thuận lòng gặp gió buồm xuôi,  
 Đứng trong Trời Đất mấy thu vuông tròn.  
 Ơn cha nghĩa mẹ thon von.  
 Biết câu nặng nhẹ làm con giữ bền.  
 Trời cao soi khắp ở trên,  
 Đất dài dẽ lở nghiệp bền chỉnh lâu.  
 Mống giăng khắp hết vòng cầu.  
 Cái mưa, cái nắng, cái âu gió cùng.  
 Ngủ quên thíc biết thi chung,  
 Làm trai nợ nước biết hung kiết rày.  
 Tay cầm cây viết là may,  
 Biết trong tội phuộc có ngày trả cho.

Đã biết Tiên-Ông dạy cho hai bài Trường-thiên trên, Ngài cũng hiểu qua ý nghĩa nhưng vì lòng thương mẹ quá, Ngài lại tìm đến đàn-cơ Thủ-Dầu-Một để xin thuốc một lần nữa.

Ông Trần-hiển-Vinh là con của gia-chủ thủ-dàn Minh-Thiện Thủ-Dầu-Một thuật lại rằng: Bữa ấy Ngài cùng ông Phú-Kim đến hầu đàn, ông Kim quì ở phía trong còn Ngài thì quì ở góc ngoài. Khi Đức Quan-Thánh giáng-cơ liền gọi Ngài và cho một bài thi bốn câu đại ý nói vườn thuốc của Phật-Tổ đã bị tróc gốc. Qua bài thi đó Ngài biết số phận của Bà Thân Ngài. Đến cuối năm 1919 thì Bà từ trần.

Cô năm Ngô thị Nguyệt còn nhớ được 2 câu trong bài thi trên:

Dĩ thủy huê lưu thiên bán lạc

Hạnh lâm huê đảo hội tiên phi.  
**Đức Cao-Đài Tiên-Ông giáng cơ xưng danh  
 lần đầu liên với Ngài.**

Vào đầu năm 1920, vài tháng trước khi được lệnh đổi đi Hà-Tiên, Ngài được lệnh Bè Trên chính đốn lại việc cầu Tiên: Tập dượt đồng-tử mới thủ ngọc-cơ.

Lúc bấy giờ (5) ông Nguyễn-văn-Vân ngồi đồng dương, ông Bộ Thọ đồng-âm, ông Trần-phong-Sắc pháp đàn, ông Kim làm điển-ký, Ngài làm độc-giả. Dương đọc bài cầu đến câu:

*Ngũ chọn bửu khí lâm triều thế  
 Giá hạc đăng vân xiển tự nguyên*

Có một vị Tiên-Ông xuống xưng là Cao-Đài Tiên-Ông, cơ gõ mạnh và bảo ông Trần-phong-Sắc sửa lại hai câu ấy, ông Sắc vốn là một nhà nho sành sỏi, nhưng không biết Cao-Đài Tiên-Ông là ai, nên mới trả lời một cách suông sã rằng: Bài thỉnh-cơ này ra 100 năm rồi, từ bên Trung-quốc qua đây không ai dám cho là sai, nay Ngài bảo sửa, nói vậy là thiệt trật hay sao?

Tiên-Ông quơ cơ đập vào đầu ông Sắc vì vô lễ, ông lẹ sụt xuống né khỏi kế Đức Cao-Đài Tiên-Ông gọi tên Ngài biểu sửa. Ngài bèn sửa như vậy:

*Bửu chọn ngũ khí, lâm triều thế  
 Tiên-Ông khen.*

Kể từ đó ông Trần-phong-Sắc không làm pháp-dàn nữa. Cả một nhóm người đều chưa hiểu ông Cao-Đài là ai. Riêng Ngài tin rằng đó là Ông Trời mới dám sửa kinh sách từ xưa như vậy.

Ghi-chú:

- (1) Ông Giáo Nguyễn-văn-Vân hiện giờ làm Đầu-Sư ở Tòa-Thánh Định-Tường (Mỹ-Tho).
- (2) Chùa ông Thầy Tịnh là Chùa nghèo.
- (3) Bốn câu sau này của Ngài thêm vô cho đủ nghĩa để khi nào cầu cơ thì đọc.
- (4) Lâm gia là họ của Bà Thân Ngài.
- (5) Theo lời ông Giáo Nguyễn-văn-Vân thuật lại.

**c) Thời-gian tùng-sự ở Hà-Tiên**

Vừa làm tuân bá nhật cho Bà Thân Ngài xong là được giấy đổi đi Hà-Tiên.

Trước kia ở Hà-Tiên mấy ông: Đốc-Phủ Sư, Lâm-tấn-Đức, Nguyễn-thành-Diêu và ông Phán Ngàn cũng thường tổ chức cầu Tiên; nhưng phải 5-7 lần mới có một lần có Tiên-Ông xuống cơ. Nhưng khi có Ngài ra nhập vô tổ-chức trên thì lạ thay khi Ngài nguyện vái, đọc bài là cơ lên dễ dàng.

Ở Hà-Tiên Ngài thường lên núi Thạch-Động cầu Tiên. Có một vị Tiên-Cô xưng là Ngô-kim-Liên cho hai bài thi khuyên Ngài ráng lo tu hành:

**BÀI I**

*Vắng vắng nhạn kêu bạn giũa thu,  
Răng Trời cùng Đất vẫn xa mù,  
Non Tây nganh lại đường gai gốc,  
Gắng chí cho thành bức trượng-phu.*

**BÀI II**

*Ngần ngần trăng tỏ giũa trời thu,  
Cái cảnh Tây-phương vẫn mịt mù,  
Mắt tục nào ai trông thấy đấy,  
Lắm công trình mới đúng công phu.*

Tiết Trung-thu năm 1920, Ngài xin lập đàn-cơ tại nhà ông Lâm-tấn-Đức. Đồng tử: ông Đức và

ông Sư.

Tiên-Ông có cho bài thi sau đây:

*Cao-Dài Minh Nguyệt, Ngô-văn-Chiêu*

*Linh lung vạn hộc thể Quan Diêu*

*Vô thậm Sư-Đức, nhiệm ngao du*

*Bích-thủy, thanh sơn, tương đối tiêu.*

**d) Lúc trấn nhậm Phú-Quốc**

Ngài mộ đạo tu-hành đã lâu rồi nên bất luận sách nào kinh nào nói về sự tu-hành đạo-đức hẽ gấp thì Ngài xem qua hết. Song chẳng gặp đạo nào cho vừa ý Ngài, nên Ngài chưa chịu tu, cứ lo bồi-bổ đức-hạnh.

Ngài thường nói Ngài không chịu học Đạo với thầy phàm, quyết chí nếu có thầy Tiên dạy đạo thì mới chịu tu. Ở Phú-Quốc Ngài thường lên núi Dương-Đông cầu Tiên.

Trước nhứt ở Chùa Quan-Âm-Tự thuộc phái Phật-Đường. Mỗi khi đi cầu Tiên, Ngài thường đi với người em bạn dì là Cô Ba Lang và mấy người theo hầu đàn như: Hương-hào Khâu, ông Giáo Mẫn, ông Hương Đa, Biện Tý, Ba Đồng, Bà Năm Vàng, Bà Phủ Phẩm, Hội-đồng Phanh với năm ba đứa nhỏ sạch-sẽ, theo làm đồng-tử và độc-giả như: Hai Huỳnh, Tư Xuân, Tư Ngưng, Ba Ngươn, Năm Nhơn, Ba Xuân, Mười Đức v.v... (1) Dân-sự Phú-Quốc cũng lấy làm lạ hết sức như bà con ở Hà-Tiên, vì trước khi Ngài chưa ra trấn-niệm thì cầu Tiên rất khó khăn, cầu 5-3 lần mới có Tiên-Ông giáng-cơ một lần. Còn khi Ngài ra Phú-Quốc, khi thiết đàn, mỗi lần Ngài đứng vái, đọc bài cầu là có Tiên giáng. Ngài cầu Tiên cũng đã nhiều lần. Sau có một vị Tiên-Ông chẳng chịu xưng danh

biểu Ngài phải chịu làm đệ-tử thì sẽ dạy Đạo, và biểu Ngài thôi đừng tụng kinh Minh-Thánh nữa. Về sau này, Ngài mới biết Tiên-Ông đó tức là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế. Một bữa kia Tiên-Ông giáng-cơ dạy Ngài phải lo tu và ăn chay thêm cho được 10 ngày trong một tháng. Ngài nghĩ: "Mình đương làm quan, nay người này mời mai người khác thỉnh, nếu chịu ăn 10 ngày rồi sau rủi quên ăn mặn, thì có tội với Trời Phật. Nhưng nếu theo lời dạy mà được có kết-quả gì thì cũng ráng mà ăn. Nếu mà ăn chay 10 ngày rồi chết còn phải chịu luân-hồi thì thà là ăn hai ngày còn hơn, miễn là mình lo tu nhơn tích đức, chẳng làm trái với lương-tâm thì thôi". Trong trí Ngài định để có dịp cầu Tiên, Ngài sẽ bạch lại như vậy.

#### **Đàn-cơ mừng 1 Tết Tân-Dậu (8-2-1921)**

Tiên-Ông giáng-cơ.

Bữa ấy có Ngài chứng đàn thiết tại Chùa Quan-Âm-Tự. Ngài chưa kịp bạch hỏi tâm-sự thì cơ viết như vầy:

#### **CHIÊU, tam-niên trường-trai**

Thấy vậy Ngài rất bối rối vì Ngài chưa chịu ăn chay 10 ngày mà nay Tiên-Ông lại bảo trường chay 3 năm. Ngài mới bạch rằng:

"Bạch Tiên-Ông, Tiên-Ông đã dạy thì đệ-tử phải vâng, song xin Tiên-Ông phải bảo-hộ đệ-tử, chó trường chay 3 năm lâu quá chẳng biết đệ-tử có chịu nổi hay không và xin Tiên-Ông bảo-lanh, nếu đệ-tử vững theo lời dạy thì phải có chứng-quả chi mới được".

Tiên-Ông bảo cứ giữ theo lời dạy sau đệ-tử sẽ hiểu rõ.

Quan-Phủ NGÔ-VĂN-CHIÊU khởi sự trường chay và hành-đạo là kể từ "Mùng một Tết năm Tân-Dậu" (8 Février 1921), sau đàn-cơ thiết lập tại Chùa Quan-Âm-Tự. (2)

Tiên-Ông thường giáng-cơ truyền đạo cho Ngài tu và dặn phải giữ kín bí-truyền chừng nào tới thời-kỳ khai-đạo thì Tiên-Ông sẽ dạy.

Tuy Ngài mới ăn trường chay nhưng Ngài hiểu lý trường-trai lắm. Một độ nọ có ông Đốc-Phủ Sư đi công-cán với ông Tỉnh-Trưởng ra Phú-Quốc. Ngài mời ông Sư ăn cơm. Ngài thì ăn chay và bảo dọn cho ông Sư một mâm mặn kế bên đó, hai người cùng ăn và đàm-đạo chơi. Vốn vui tánh, ông Sư giả vờ với gấp đưa mặn qua mâm chay. Ngài thân mật nói: "Chay lòng chó không phải đồ ăn chay là đú đâu". Và sau này Ngài thường dạy những người trực tiếp họ pháp Ngài đừng quá nê-chấp về hình-thức bề ngoài.

Nguyên Chùa Quan-Âm-Tự của ông Huỳnh-đăng-Khoa tạo lập với sự chung góp của ông Đỗ-minh-Châu tục gọi là ông Cả Bốn. Hai ông trên qui liêu rồi thì con ông Cả Bốn là ông Đỗ-kim-Cự thay thế trống nom. Sau giao lại cho ông Đỗ-văn-Đò tục gọi là ông Tám Gia. Ông này có tánh khát khùng nên ăn nói không dè-dặt phải quấy. Ngài hầu cơ và cúng nơi Quan-Âm-Tự cũng 7-8 tháng trời, một hôm, đang lo sửa soạn bông trái cúng thì ông Tám Gia la lối không kiêng dè lễ độ và không cho cúng tại đó nữa. Ngài hiền lắm cũng hoi buồn vạy thôi, và hối bà con dọn đi xuống chùa dưới là chùa Sùng-Hưng-Tự, nói với ông Hòa-Thượng mượn chỗ cầu cơ. Từ đó sắp sau là cầu Tiên nơi Chùa Sùng-Hưng-Tự vậy, cách

Chùa Quan-Âm-Tự cõi 500 thước.

Ghi-chú:

(1) Mấy người kể trên bây giờ còn sống đều ở Dương-Đông. Như ông Nhơn hiện là Đại-Diện xã Dương-Đông, Mười Đức làm Xã Trưởng, Ba Xuân v.v...

(2) Sau 40 năm cây cổ bị mục bởi nắng mưa, giặc-giả không người tu sửa nên Chùa bị sập đổ. Qua năm 1961 đệ tử của Ngài mới dựng ngôi Chùa Cao-Đài lại chỗ nền cũ Quan-Âm-Tự để thờ Ngài và kỷ niệm nơi phát-nguyên Cao-Đài Đại-Đạo; và cùng lúc dựng lại cái am để kỷ niệm Quan-Âm-Tự.

### 3. THỜ THIÊN-NHÃN

Tuy Ngài chịu làm đệ-tử của Tiên-Ông chớ chưa lập bàn thờ để thờ Tiên-Ông, vì không biết phải thờ làm sao? Một bùa kia Tiên-Ông dạy Ngài phải tạo ra một cái dấu hiệu gì riêng để thờ. Ngài bèn chọn chữ Thập. Tiên-Ông nói chữ Thập cũng được song đó là dấu hiệu riêng của một nền Đạo đã có rồi. Phải suy-nghĩ mà tầm cho ra, có Tiên-Ông giúp sức, Ngài xin hứa lại một tuần lễ để có ngày giờ suy-nghiệm. Mãn tuần Ngài tầm cũng chưa ra.

Một bùa sóm mai, lối tám giờ, Ngài đương ngồi trên võng phía sau Dinh Quận, bỗng đâu Ngài thấy trước mặt cách xa độ hai thước tây, lộ ra một con mắt thiệt lớn, rất tinh-thần, chói ngời như mặt Trời. Ngài lấy làm sợ-hãi hết sức, lấy hai tay đậy mắt lại không dám nhìn nữa, đâu độ chừng nửa phút đồng hồ Ngài mở mắt ra thì cũng còn thấy con mắt ấy mà lại càng chói hơn nữa.

Ngài bén chắp tay vái rằng:

"Bạch Tiên-Ông đệ-tử rõ biết cái huyền-diệu

của Tiên-Ông rồi, đệ-tử xin Tiên-Ông đừng làm vậy đệ-tử sợ lắm. Như phái Tiên-Ông bảo thờ Thiên-Nhân thì xin cho biến mất tức thì".

Vái xong thì con mắt lu lèn lèn rồi mất.

Như vậy mà Ngài cũng chưa thiệt tin, nên chưa tạo Thiên-Nhân mà thờ. Cách vài ngày sau Ngài cũng thấy y như lần trước nữa. Ngài cũng nguyện sẽ tạo Thiên-Nhân mà thờ thì con mắt tự nhiên biến mất.

### ĐỨC CAO-ĐÀI TIỀN-ÔNG XUNG DANH TẠI QUAN-ÂM-TỰ

Năm 1921, sau khi thấy Thiên-Nhân hiện 2 lần, Ngài cầu cơ hỏi cách thờ phượng thì Tiên-Ông dạy vẽ con mắt theo như Ngài đã thấy mà thờ và xung tên là "Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát" và dạy Ngài phải kêu Tiên-Ông bằng THẦY mà thôi. Từ đó Ngài chính thức trở nên người đệ-tử đầu tiên của Đức Cao-Đài Tiên-Ông.

Chư-nho hầu đàn thấy đều lấy làm lạ vì thuở nay chẳng hề thấy kinh sách nào nói đến danh Cao-Đài Tiên-Ông. Duy có mình Ngài xem ý tú trong mấy bài thi của Đức Cao-Đài cho thì Ngài đoán chắc rằng Thương-Đế giá-lâm, Chúa-Tể Càn-khôn Võ-trụ, Cha chung của nhân-loại, mới dạy như thế mà thôi.

Thường thường Ngài thiết đàm riêng để học Đạo. Lần lần Đức Cao-Đài truyền Đạo cho Ngài. Chừng Ngài đã quyết-chí tu trì trường-trai giới-sát thì Ngài nguyện với Đức Cao-Đài rằng: Nếu độ cho Ngài thành-đạo thì Ngài sẽ lo độ lại chúng-sanh tùy theo phước-đức của mỗi người.

**Lễ dung rượu Champagne**

Khi Ngài tu được vài năm rồi thì Đức Cao-

Đài giáng-cơ nói với Ngài như vậy:

"Thầy đã hứa với chư Tiên, chư Phật rằng  
Thầy sẽ đem đệ-tử về, ngày nay đệ-tử gặpặng chơn  
truyền cũng nên đèn ơn chư Tiên, chư Phật, vì đã dày  
công hộ độ".

Ngài bèn bạch rằng: "Bạch Thầy, đệ-tử ở  
chốn phàm-trần nay biết lấy chi mà đèn ơn chư Tiên  
chư Phật cho xứng đáng. Vậy đệ-tử xin dâng cho chư  
Tiên chư Phật một tiệc rượu Champagne chẳng biết  
được hay không? Xin Thầy dạy cho đệ tử rõ".

Thầy bèn trả lời rằng: "Tự nơi lòng đệ tử".

Qua bữa sau, thấy trên bàn thờ có những ly  
rượu Champagne. Ấy là bữa lễ Ngài đèn ơn chư Tiên  
chư Phật vậy.

Lúc Ngài tu được 3 năm rồi thi Đức Thượng-  
Đế có khuyên Ngài như vậy:

Ba năm lao-khổ đố nhất nhơn  
Mắt Thầy xem rõ lòng dạ chắc  
Thương vì con trẻ hãy còn thơ  
Gắng chí tâm phương biết đạo màu.

Đức Chí-Tôn dạy Ngài lý kín về đạo-pháp.

#### 4. CẢNH BỒNG-LAI (1)

Lúc ấy Ngài tu cũng được 3 năm rồi Tiên-  
Ông thường khen Ngài tu kỹ, Đạo phát, lâm công-  
phu. Một bữa kia Đức Cao-Đài Tiên-Ông giáng-cơ,  
mới ban đặc-ân hỏi Ngài muốn chi sẽ ban cho. Ngài  
mới bạch rằng: "Bạch Thầy, nghe rằng cảnh Bồng-Lai  
xinh đẹp vô cùng, Thầy có thể nào cho đệ-tử thấy  
cảnh ấy không?"

Cơ gõ một cái mạnh chớ không trả lời.

Cách ít lâu, một bữa kia nhầm lối cuối

tháng giêng âm-lịch năm Giáp Tý (Fév. 1924), Ngài ra  
hứng mát ngoài mé biển, Ngài trèo lên một hòn đá  
ngoài Dinh Cậu ngồi ngó mong ra biển thấy biệt mù  
trời nước, sóng dọn ba-dào. Bỗng chút Ngài trông  
thấy lần lần từ chỗ trời nước giáp nhau, lộ ra một  
cảnh chẳng biết là cảnh nào mà thiệt là xinh đẹp, cảnh  
Ấy vừa khuất, lại lộ ra cảnh khác. Chót hết Ngài thấy  
cảnh trên có Thiên-Nhẫn sổ ngay xuống một hàng có  
Nhứt-Nguyệt-Tinh (2) cũng đẹp đẽ vô cùng. Ngài  
ngồi coi mê-mẩn, quên lửng rằng thân còn ở chốn  
phàm-trần. Được chừng lối 15 phút đồng hồ thì cảnh  
Ấy lu lán lán rồi tiêu mất.

Sau hầu cơ, Đức Cao-Đài Tiên-Ông mới cho  
Ngài biết Ấy là cảnh Bồng-Lai. Theo lời của Ngài ước-  
nguyện nên cho Ngài thấy cho nong-chí mà lo tu.

Vì Ngài hay khuyên dân đừng ham tranh  
tụng và Ngài thường hay đứng ra hòa-giải đôi bên,  
nên có một ít người không ưa, xúi giục dân kiện Ngài,  
Ngài đặc-linh đổi về Sài-Gòn. Khi xảy ra vụ kiện  
Ngài, Ngài hầu đàn cơ Đức Cao-Đài Tiên-Ông dạy  
như vậy:

"Trường trai cùu cùu họa vô ưu  
Lập chí như đồng sự như như  
Sanh sự tại nhơn, nhơn sanh sự  
Học Đạo Vô-vi ngã tâm tu".

Khi sắp đổi về Sài-Gòn thì Đức Cao-Đài có  
cho Ngài bài trường-thiên như vậy:

Kín ngoài rồi lại kín trong  
Đường xa phong cẩn thường lòng để vui  
Công đầu chịu cực đừng lui  
Thiên-Tào thăng thường đạo mùi ngọt ngon

Ba năm lòng sáng như son  
 Trèo non xuống biển vuông tròn công-phu  
 Chớ phiền mỏi mệt lòng tu  
 Trăng kia mây vẹt Đường Ngu gấp hiền  
 Mưa toan vụ thấy thanh Thiên  
 Các đào rõ biết mối truyền chánh tông  
 Giờ này Thầy điểm thâm công,  
 Ngày sau con sẽ cõi Rồng về Nguyên  
 Ngoài trong, sạch tự bạch-liên  
 Khá hòng gìn giữ mối giềng chó xao  
 CHIỀU chiêu nguyệt thấu thanh thao.  
 Trên đầu cũng có Thiên-Tào xét xem  
 Thắm mùi con biết lân nem  
 Đề hò con uống Thầy xem ân cần  
 Đạo luyện khắc kỷ phục thân  
 CHIỀU con khá giữ Thầy phân cạn lời.

Lại dạy rằng: "Con đổi về Sài-Gòn, đồng-tử không thể đi theo con được. Vậy con phải rót một ly rượu, uống đi phân nửa, còn phân nửa thì cho đồng-tử uống, gọi là lễ tiễn biệt nhau".

Ngài bèn làm y theo lời dạy. (Lúc đó đồng-tử Ngung đương mê mà đôi hàng nước mắt chảy tuôn, tỏ nỗi đau lòng kẻ đi người ở. Thấy vậy Ngài cũng khó mà cầm lòng cho được).

Ghi-chú:

(1) Lời của ông Đạo-Đức Kim-Tiên đọc lại cho mấy anh em Long-Ẩn-Đàn cũ nghe.

(2) Về Sài-Gòn Ngài bảo một người đệ-tử cấp nhút của Ngài là ông Đốc-Học Thới vẽ lại y như của Ngài thấy để mà thờ. Ông Đốc-Học Thới có đọc lại cho đạo hữu Truyền-Tượng nghe lại một lần nữa lúc ông còn ở tại Trường-học

Bình-Tây, Chợ-Lớn mới (1961).

## 5. KHI THUYỄN CHUYỂN VỀ SÀI-GÒN

### a) Thời-kỳ gầy dựng Cơ Phổ-Độ của Cao-Đài Đại-Đạo

Thời kỳ truyền-bá Đạo Cao-Đài đã đến và năm 1924 được Ngài gọi là năm 1 Cao-Đài Đại-Đạo. Về tới Sài-Gòn, trước nhất Ngài ở tại Bá-huê-Lâu đường Pellerin (nay là đường Pasteur), sau lên ở Đakao đường Paul-Bert bây giờ là Trần-quang-Khai, sau nữa đường d'Espagne (Lê-thánh-Tôn) rồi đường Bonnard số 110, trên từng lầu nhì (nay là Lê-Lợi) tới ngày chót.

Ngài thường tới lui chơi ở Chùa Ngọc-Hoàng (Đakao), mỗi ngày đi làm việc hai buổi về Ngài đóng cửa tu-hành ít giao thiệp với người thế.

Gần rốt năm Ất-Sửu (1925) Đức Cao-Đài mới dạy Ngài đem mối Đạo truyền ra.

Ở Sài-Gòn, Ngài gặp trước hết là Quan-Phủ Vương-quang-Kỳ là bạn đồng-song tâm-dầu ý-hiệp. Ngài mời khuyên ông Kỳ lo tu tâm dưỡng tánh và thờ Đức Cao-Đài. Ngài độ trước hết bốn ông sau đây:

#### Nhóm thứ nhất:

- ông Phủ Vương-quang-Kỳ
- ông Phán Nguyễn-văn-Hoài
- ông Phán Võ-văn-Sang
- ông Đốc-học Đoàn-văn-Bản.

Phần ông Phủ Vương-quang-Kỳ thì ông cũng khuyên được nhiều ông vào Đạo như là:

- ông Nguyễn-thành-Cương
- ông Nguyễn-thành-Diêu
- ông Nguyễn-hữu-Đắc

- ông Lê-văn-Bảy dit Tý
- ông Võ-văn-Mân

**Nhóm thứ nhì:**

Đ GANG này ông Cao-quỳnh-Cư (1), ông Phạm-công-Tắc và ông Cao-hoài-Sang, và quý ông Diêu - Đức - Thân - Nguyên trước hết vào hạ tuần tháng 7-1925 tập xây bàn chơi tại nhà ông Cao-hoài-Sang. Ban đầu thì là hòn người quá-vãng nhập vào họa-thi chơi, như con ông Cao-quỳnh-Cư là Cao-quỳnh-Lương, kế đó Cụ Cao-quỳnh-Tuân là thân-sinh ông Cư.

Sau có một vị Tiên-Ông xuống cơ xưng A Ă Â. Cũng làm thi cũng họa-vận. Và Đức A Ă Â bảo mấy ông Sang, Cư, Tắc phải kêu bằng Thầy cho tiện bè đồi-dãi. Ngược lại Đức A Ă Â kêu mấy ông là "Các con".

Rồi kế đó có vị Tiên-Cô xưng là Thất-Nương dạy phải kiêm ngọc-cơ mà dùng cho tiện.

Nhờ sự giải-thích và dẫn-dắt của Tiên-Cô lần lần các ông tin-tưởng, tôn-kính Thần Tiên. Tiên-Cô còn nói có thể cầu Đức Kim-Mẫu nhưng phải trai giới 3 ngày. Tiên-Cô lại chỉ-dẫn cho cách phò ngọc-cơ nữa. May lúc đó mấy ông mượn được ngọc-cơ của ông Tý cũng ở chung đường Bourdais (nay đường Calmette).

Đến đêm Lễ Sanh-Nhựt (Noel 24-12-1925) thì Thất-Nương giáng-cơ dạy phải chỉnh-dàn cho nghiêm mà tiếp giá. Nghe vậy mấy ông Cư, Tắc, Sang nửa mừng, nửa sợ lật đật sấm hương-đăng trà quả, chỉnh-dàn cho có nghi(tiết). Hai ông Cư, Tắc ngồi lại phò-loan thì cơ viết như vầy:

"Ngọc-Hoàng Thượng-Đế" viết Cao-Đài

Giáo-Đạo Nam-Phương.

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu-niêm hưởng ơn Thiên,  
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần-thế,  
Ngàn tuổi muôn lên giữ trọng biên.*

Đêm nay phải mừng vì là ngày Ta đã xuống trần dạy Đạo bên Thái-Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đăng thấy chư đệ-tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền-diệu đăng kính mến Ta hơn nữa.

Bấy lâu Thầy vẫn tá-danh A Ă Â là để dùu-dắt các con vào đường đạo-đức hâu chẳng bao lâu đây các con sẽ ra giúp Thầy mà Khai-Đạo. Các con thấy Thầy khiêm-nhượng đường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy trong mảy mún thì mới xứng đáng là người đạo-đức."

Sau đây là sự thu-phục ông Lê-văn-Trung của Đức Cao-Đài Thượng-Đế.

Vào khoảng tháng 6 dl. 1925 trên Chợ-Gạo (Phú-Lâm) thường đêm có thiết-dàn cầu Tiên. Ông Hội-Đồng Nguyễn-hữu-Đắc một hôm gặp ông Lê-văn-Trung bèn rủ đi hầu đàn trên Chợ-Gạo. Biết chỗ rồi sau mỗi kỳ cúng đàn có cầu cơ thì ông Trung tới. Lần lần ông thâm-nhiêm mùi đạo rồi trường-trai giữ-giới mà lo việc tu-hành.

Sau khi Thầy độ được ông Trung rồi thì có lệnh bế đàn Chợ-Gạo làm chư-nho thảy đều ngo-ngẩn không rõ cớ chi. Mãi đến mùng 5 tháng chạp Ất-Sửu (28-1-1926) Đức Cao-Đài Thượng-Đế giáng-cơ dạy hai ông Cư-Tắc đem cơ vô nhà ông Trung đường Quai Testard Chợ-Lớn cho Thầy dạy việc. Hai ông lấy làm

bợ-ngợ vì chưa hề quen biết với ông Trung nhưng lịnh trên dạy phải khâm-tuân.

Khi đến nhà ông Trung rồi, ông Cư thuật rõ đầu đuôi thì ông Trung lộ nét vui mừng, lật đật lo thiết đàm. Đức Thượng-Đế giáng-cơ dạy Đạo và khuyên việc tu-hành. Thầy phán rằng chính Thầy đã sai Đức Lý-Thái-Bạch dìu-đắt ông Trung nơi đàn Chợ-Gạo lâu rồi.

Thầy dạy: "Trung, nhất tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng-suốt của con mà suy lấy".

*Một Trời, một Đất, một nhà riêng,  
Day dỗ nhơn-sanhặng dạ hiền,  
Cầm mồi Thiên-cơ lo círu chúng,  
Đạo người vẹn vẽ mới là Tiên.*

Từ đây ông Trung ngửa vâng Thánh-Ý, thu xếp việc nhà, xả thân hành-đạo. Đó là Thầy lựa chọn thành-lập đầu tiên những nhóm đệ-tử về Cơ Phổ-Hóa sau này.

### Sự hiệp-tác giữa nhóm 1 và 2.

Quí ông: Cư - Tắc - Sang xin Đức Thượng-đế chỉ bảo cách thức đặng thờ Ngài thì Đức Cao-Đài Thượng-Đế dạy: mấy con phải đến hỏi Chiêu thì rõ (2).

Một hôm vào hạ-tuần tháng chạp năm Ất-Sửu, Đức Cao-Đài Thượng-Đế giáng-cơ dạy mấy ông Trung, Cư, Sang, Hậu, Đức phải theo lịnh Đức Thượng-Đế lại chung hiệp với Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu mà lo mở Đạo. Đức Cao-Đài Thượng-Đế lại dạy rằng mọi việc phải do nơi Chiêu là anh Cả. Theo lời ông Nguyễn-trung-Hậu thì lúc bấy giờ, ngoài Đức

Ngô-minh-Chiêu còn có 12 người đệ-tử của Đức Cao-Đài là:

01. ông Vương-quang-Kỳ
02. - Nguyễn-văn-Hoài
03. - Võ-văn-Sang
04. - Đoàn-văn-Bản
05. - Lê-văn-Trung
06. - Lê-văn-Giảng
07. - Lý-trọng-Quí
08. - Cao-quỳnh-Cư
09. - Phạm-công-Tắc
10. - Cao-hoài-Sang
11. - Nguyễn-trung-Hậu
12. - Trương-hữu-Đức

Đêm 30 tháng chạp năm Ất-Sửu (12-2-1926) Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu đi với hai ông Cư - Tắc đến nhà mỗi vị đang chúc mừng Tân-xuân. Ngài dặn hẽ tới nhà mỗi vị thì hai ông Cư và Tắc phò cơ cho Đức Thượng-Đế cho thi dạy bảo. Trước hết lại nhà ông Phán Võ-văn-Sang rồi lần lượt tới chót hết là nhà ông Lê-văn-Trung.

### BÀI THI CHO ÔNG VÕ-VĂN-SANG:

*Tân dân hỉ kiến đắc tân niên,  
Phổ-Độ Tam-Kỳ bá thế hiền,  
Nhứt tịnh chủ tâm chon đạo lý,  
Thăng thiên hướt địa chỉ như nhiên.*

### BÀI THI CHO ÔNG CAO-QUỲNH-CU:

*Sắp út thương hon cung thế thường,  
Cái yêu cái dạy ấy là thương,  
Thương không nghiêm trị là thương dối,  
Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.*

Cứ trong năm mới này Thầy trông mong con rõ thấu đạo-đức hơn nữa. Gắng chí nghe!

BÀI KỆ CHO ÔNG VƯƠNG-QUANG-KỲ:

Nhụt nhụt tân hè nhụt nhụt tân,  
Niên đáo tân hè đạo giữ tân,  
Vô lao công quả tu đương tác,  
Niên quá niên hè đạo tối tân.

BÀI THI CHO ÔNG LÊ-VĂN-GIẢNG:

Trần-tục là nơi chỗ biển buồn,  
Nghe noi Đại-Đạo ráng nghe luôn,  
Ở trong nhà săn Thầy đưa khó,  
Ách nạn chi chi cũng chảy tuôn.

BÀI THI CHO ÔNG NGUYỄN-TRUNG-HẬU tự Thuần-Đức:

Thuần-phong mỹ-tục giáo nhơn sanh,  
Đức hóa thường lao mạc vị danh,  
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,  
Giáo đàn bất lậu, tán thời manh.

BÀI THI CHO ÔNG NGUVỄN-VĂN-HOÀI:

Vô-vi tối yếu đạo đương cầu,  
Đệ-tử tâm thành bất viễn ưu,  
Thế-sự vô duyên, vô thế-sự,  
Tiêu tư bất xuất ngoại giang đầu.

BÀI THI CHO ÔNG PHẠM-CÔNG-TẮC:

Ngao ngán không phân lẽ thiêt khong,  
Thầy thẳng áp út quá buồn lòng,  
Muốn giàu Thầy hứa đem cho cùa,  
Cái cùa cái công phải trả đồng.

Tắc, ráng học Đạo, không Thầy biểu Chiêu đánh.

BÀI THI CHO ÔNG ĐOÀN-VĂN-BẢN:

Thương thay trung tín một lòng thành,  
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh,  
Thiết thời bấy phận không con nối,  
Thầy rúm lòng Ta cũng chẳng đành.

BÀI THI CHO ÔNG LÝ-TRỌNG-QUÍ:

Lỡ một bước, lướt một ngày,  
Một lòng thành thật chó đơn sai,  
Lôi thôi buổi trước nhiều ân xá,  
Lấp lùng đứng làm tội bùa nay.

BÀI THI CHO ÔNG LÊ-VĂN-TRUNG:

Đã thấy ven mây lố mặt Dương,  
Cùng nhau xúm xít dân lên đường.  
Đạo cao phó có tay cao độ,  
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.

Thăng.(3)

Khuya mùng một Tết năm Bính-Dần (13-2-1926) giờ Tý tái cầu thì Đức Thượng-Đế giảng dạy rằng:

Chư đệ-tử nghe: "Chiêu... Buổi trước hứa lời truyền-đạo cứu-vớt chúng-sanh, nay phải y lời mà làm chủ mối Đạo, dùu-dắt cả môn-đệ Ta vào đường đạo-đức đến buổi chúng nó thành-công, chẳng nên tháo-trúc. Phải thay mặt Ta mà dạy dỗ chúng nó".

"Trung - Kỳ - Hoài, ba con phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ người. Nghe và tuân theo".

"Bản - Sang - Giảng - Quý, lo dọn mình đạo đức đặng truyền-bá cho chúng-sanh. Nghe và tuân theo".

"Đức - Hậu, tập cơ; sau theo mấy anh con mà độ người. Nghe và tuân theo".

Ấy là lời Thánh-Giáo đầu tiên - Và là ngày

kỷ-niệm Khai-Đạo Cao-Đài về Cơ Phổ-Hóa: ngày mùng một năm Bính-Dần giờ Tý vậy (13 Février 1926).

Qua đến ngày mùng 9 tháng Giêng (21-2-1926) nhằm ngày vía Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, Quan-Phủ Vương-quang-Kỳ có thiết-dàn riêng tại nhà ông, số 80 đường Lagrandière (bây giờ là đường Gia-Long). Đêm ấy có mời chư-nhu và mấy vị đạo-hữu hầu đàn.

Thượng-Đế giáng cơ dạy như vầy:  
*Bíu Tòa thơ thới trỗ thêm hoa,  
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà,  
Chung hiệp rango vun nền đạo-đức,  
Bền lòng son-sắt đến cùng Ta.*

"Thày làm chủ, sau các con sẽ hiếu. Thày vui muôn cho các con iһүn-hòa nhau hoài, ấy là lẽ hiến cho Thày rất trọng. Phải chung lo cho Đạo Thày. Đạo Thày tức là các con, các con tức là THẦY. Phải làm cho nhau đặng thế-lực, đừng ganh gổ nghe. Các con giữ phận làm tùy ý Thày muốn. Ngày kia sẽ rõ ý muôn của Thày".

Khi ấy Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu xin Thượng-Đế lấy tên mấy người đệ-tử mà cho một bài thi kỷ-niệm.

Thượng-Đế bèn cho bốn câu như vầy:  
*CHIÊU KỲ TRUNG độ dǎn HOÀI sanh.  
BẢN ĐẠO khai SANG QUÍ GIÁNG thành.  
HẬU ĐỨC TẮC CỦ Thiên-địa cảnh,  
QUỜN MINH MÂN đáo thủ đài danh.*

Thượng-Đế lại phán: "Quờn Minh Mân, sau sẽ rõ"

Nguyên 12 chữ lớn trong 3 câu trên là tên của 13 vị môn-đệ trước hết của Thượng-Đế. Có hai tên Sang: Võ-văn-Sang và Cao-hoài-Sang. Thầy điểm-danh chung một tên Sang. Còn 3 chữ lớn câu chót là tên ba vị hầu đàn.

Vì Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu không thể đi chõ này chõ kia đặng nên Đức Thượng-Đế mới dạy: "Trung - Kỳ - Hoài phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ người".

Thường khi hẽ tới bữa thứ bảy thì Ngài có thiết một tiệc chay tại căn phố Ngài ở 110 đường Bonnard (bây giờ là Lê-Lợi) trên lầu hai, mà đãi các vị đã thay mặt Ngài đi giảng-đạo. Luôn dịp đó Ngài cũng bàn bạc và chỉ vẽ điều cần-thiết để phổ-thông Cơ Đạo. Ngài nói rất khiêm-nhượng, đó là công-quả chút ít, chung góp ý kiến với anh em trong việc truyền-bá Đạo Cao-Đài.

Ngài lại còn xuất tiền may cho một ít vị áo xuyến đen hoặc áo hàng trắng để bận mà làm việc cho Đạo.

#### Nhóm thứ ba:

Sau đêm Khai-Đạo, Đức Cao-Đài Thượng-Đế đã thu-phục được nhiều vị đệ-tử mới nữa như quý ông: Lê-bá-Trang - Nguyễn-ngọc-Tương - Lê-văn-Hóa - Mạc-văn-Nghĩa - Nguyễn-ngọc-Thơ - Lê-văn-Lịch - Trần-đạo-Quang - Nguyễn-văn-Kinh - Lâm-quang-Bính - Nguyễn-văn-Tường. Phân phò-loan ngoài các ông: Cư - Tắc - Sang - Hậu - Đức có thêm ông Cao-quỳnh-Diêu - Cao-minh-Chương - Phạm-tấn-Đãi - Trần-duy-Nghĩa v.v... (4)

Ban đầu mấy ông: Kỳ - Cư - Tắc - Trung -

Sang - Hậu - Đức - Bản - Giảng mỗi đêm đều lưu lại nhà ông Trung, khi nơi nhà ông Cư, khi nơi ông Bản (Cầu-Kho) để cầu cơ. Về sau đàn ở Cầu-Kho thành ra đàn lệ.

Trong lúc quý ông: Kỳ - Bản - Hậu - Giảng - Thành (Tuyết-tân-Thành) - Giáo - Hiến - Vĩnh (Lê-thế-Vĩnh) lo thiết-dàn ở Sài-Gòn thì quý ông Trung - Cư - Tắc - Nghĩa lại xuống miệt Cần Giuộc lập đàn khi ở Chùa Vĩnh-Nguyên, khi lại ở Chùa Hội-Phước. Nơi ấy có quý ông Phủ Nguyễn-ngọc-Tương, Lê-văn-Hóa với quý ông Lê-văn-Lịch, Ngô-văn-Kim giúp sức vào nên mấy Quận Cần-giuộc, Cần-Đước thiền-hạ nhập-môn nườm-nượp, mỗi kỳ đàn, người cầu Đạo có số ngàn.

Ghi-chú:

(1) Ông Cư, Thơ-ký Sở Hỏa-Xa, ông Tắc Thơ-ký Sở Thương-Chánh và ông Sang kêu ông Cư bằng chú, Thơ-ký Sở Thương-Chánh.

(2) Đạo-mạch tri-nghuyên của ông Huệ Chương trang 22.

(3) Đêm ấy hai ông Trương-hữu-Đức và Cao-Hoài-Sang vắng mặt.

(4) Đại-Đạo Căn-Nguyên của ông Nguyễn-trung-Hậu.

### c) Cơ Phổ-Độ bắt đầu phát-triển

Qua năm Bính-Dần (1926) Cơ Phổ-Độ qua khỏi thời-kỳ phôi-thai và vừa có đủ vây cánh để tiến-triển.

Ngày 14-4-1926, Thánh-Ngôn dạy quý ông Cư - Tắc - Trung phải lập tức cho Ngài Ngô-minh-Chiêu hay rằng Thầy đã sắc-phong cho Ngài chức Giáo-Tông và bảo sắm một bộ thiên-phục màu trắng

có chữ Càn của Bác-Quái. Mặc dù Ngài không chịu nhận chức Giáo-Tông nhưng Ngài cũng xuất tiền ra hùn lại bộ đồ Giáo-Tông mà quý ông Cư - Tắc - Trung đã sắm sẵn đem xuống.

Ngài gởi bộ đồ ấy trở về Tòa-Thánh Tây-Ninh và đã để thờ tại Tòa-Thánh tới nay.

Ngày 23 tháng 8 Bính-Dần (29-9-1926) ông Lê-văn-Trung vâng Thánh-Ý hiệp với chư đạo-hữu hết thảy là 247 người tại nhà ông Tường đứng tên vào tịch-đạo để Khai-Đạo (Cơ Phổ-Hóa) với Chánh-phủ.

Ngày 7-10-1926 tờ Khai-Đạo được gởi lên Quan Thống-Đốc Nam-Kỳ là ông Le Fol (Toàn-Quyền Đông-Pháp là ông Pierre Pasquier nhằm Triều Bảo-Đại). Trong tờ ấy có 28 người ký tên.

Quí ông: Lê-văn-Trung, Lê-văn-Lịch, Trần-đạo-Quang - Nguyễn-ngọc-Tương, Nguyễn-ngọc-Thơ, Lê-bá-Trang, Vương-quang-Kỳ, Đoàn-văn-Bản, Lê-văn-Giảng, Cao-quỳnh-Cư, Phạm-công-Tắc, Cao-hoài-Sang, Nguyễn-trung-Hậu v.v...

Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu biết bấy giờ Ngài đã xong nhiệm-vụ trong việc xây-dựng nền-tảng Cơ Phổ-Độ của Cao-Đài Đại-Đạo.

Ngài cũng thấy trước những cơn khảo-đảo và cũng có tiên-tri cho vài người (trong đó có ông Mai-thọ-Truyền) biết trước cuộc đại-náo đêm 14 tháng 10 Bính-Dần (18-11-1926) tại Tù-Lâm-Tự (Gò-Kén - Tây-Ninh).

Vì có cuộc đại-náo trên đây nên vị Hòa-thượng Như-Nhẫn, chủ nhân ngôi Chùa Tù-Lâm-Tự đòi lại ngôi Chùa. Do đó mới có cuộc dời Tòa Đạo về làng Long-Thành tại một sở rừng 100 mẫu mới khai

phá được 10 mảnh, mua với giá 25.000.00\$. Đó là nền móng cơ-sở đầu tiên của Tòa-Thánh Tây-Ninh mà nhà nhà đều lợp bằng tranh với lá.

**c) Hoàn-thành sứ-mạng: Lập cơ-tuyến-độ Chiếu-Minh Tam-Thanh Vô-Vi.**

Vả lại ngài còn phải đàm đương một sứ-mạng khác, rất quan-trọng, của Đức Chí-tôn giao-phó, là phần việc lập-thành và điểu-khiển Cơ Tuyển-Độ "Chiếu-Minh Tam-Thanh Vô-Vi".

Trọn đời, hành-động của Ngài về mặt Đạo nhút nhút đều thuận-tùng Thiên-ý, chẳng hề cố dụng tư tâm.

Ngày 18 tháng 5 Bính-Dần (27-6-1926) tại Chiếu-Minh-Đàn Cần Thơ, Đức Thượng-Đế giáng-cơ dạy Ngài như vầy:

"Tại lời nguyện của con khi trước, nay Thầy đã hứa cho con ngồi yên-tịnh đặng Thầy dùu-dắt con theo Thầy, nhưng còn phải độ cả chúng-sanh cho kịp Hội Long-Hoa (1).

Thầy cho con một bài thi coi theo đó mà làm.

CHIÊU an bá tánh khả hồi tâm,  
NGHI thức Thiên-cơ, Đạo dị tâm,  
ĐÔ thế giao do công mẫn cán,  
MÔN thành duy hữu đức hoàng tâm,  
SANH phùng Đại-Đạo tu cần bộ,  
CHÍ ngộ chọn truyền khả tốc lâm,  
LONG hổ tung vân cu đặng hội,  
HOA khai hựu nhựt báo giao âm.

Cho chư-nho:

Ta là Chúa cả Thánh - Thần - Tiên.  
Cho khắp nhơn gian rõ Đạo Thiền,

*Khá học theo CHIÊU lời dạy bảo,  
Hã vào một Đạo chớ nên phiền.*

Qua ngày 18 tháng 11 năm Bính-Dần (21-12-1926) Ngài xuống bái đàn Tiên Cái-Khế Cầm-Thơ, ông Huyện Bảy Cầm-Thơ có hầu đàn bữa đó, thuật chuyện lại như sau:

Bữa ấy trong đàn, cơ đương dạy thì cơ gỗ mạnh và bảo người ra ngoài đón vị "Tiên-Tịch Hữu-Danh" vào. Có người chạy ra cửa ngõ thì gặp Ngài bận bộ đồ vải đen, vai vuông tay rộng, giống như người Tàu. Không thấy ai khác nữa, y mới trở vô thì cơ lại gỗ bảo ra rước. Ngài bèn thay lê-phục (áo tràng khăn đen) vào hầu đàn. Bè Trên cho Ngài bốn bài thi và một bài Trường-thiên như vầy:

*Đạo tâm tự giác, giác nguyên tâm,  
Kiết lực bồ-đề thúc đành tâm,  
Ngoạn cảm đương son Thiên thị ứng,  
Biến du tạm kiểng lịch triều thâm.  
Thất huyền thế cuộc an qui chánh,  
Cửu chuyển trân tâm bát điển cầm,  
Tinh đầu Càn-Khôn canh hoán cổ,  
Quân minh lập tấn yết toàn khâm.*

...

*Diệu lý hoằng khai diệu lý tâm,  
Sơ quân ký tích chuyển khoan tâm,  
Đề lao chánh niêm tung kim cổ,  
Nhã Đạo tự an giác hậu thâm.  
Lạc đức qui mô ban ứng tại,  
Lưu nhơn tông chỉ khởi tương cầm,  
Minh y cố lý minh y phục,  
Vọng thủ hoài lai vọng thủ khâm.*

...

Tù đây mới biết Đạo mầu linh,  
Nghe thấy không con, hoai giáo trình,  
Mỗi đạo đâu vầy tranh nghĩa vây,  
Pháp môn cũng lạ gọi nhơn minh.  
Biết rằng Tôn-giáo sanh nhiều ngả,  
Trong luật tu hành nhẫn nhục thinh,  
Chê cũng dầu mà khen cũng thế,  
Mặc ai tai mắt giữ công-bình.

...

Trời mù tối mắt biết chi linh,  
Nỗi sống trò cười khắp nẻo trình,  
Lúc thúc miệng trương trong giếng éch,  
Se tua mắt thế chốn hang minh.  
Sông sâu sào vắn chưa tường đáy,  
Non cạn khôn đương ỏi tiếng thinh,  
Mắt ngó coi con kia thấy Đạo,  
Đạo cao ngàn thước nỗi vang bình.

## TRƯỜNG - THIÊN

Đạo là đường cả chông gai,  
Biết thời lận mõ dốc mài ắt khi,  
Một lòng quyết Đạo huyền-vi.  
Có thân có phận chi chi phải dè.  
Thày nói thì con biết nghe,  
Ống địch không lõi gọi the là dời.  
Làm cho trò lánh mắt hơi,  
Có công có của biết tội nẻo kia.  
Làm con cách mặt xa chia,  
Van lưu bốn phía người chia Đạo lành.  
CHIÊU con đừng tưởng chó tranh,  
Trước con có thấy đường quanh việc đời.

Tu hành nhẫn tiếng các noi,  
CHIÊU con khá biết trên đồi kiết-hung.  
Giữ lòng niệm chữ thiên tùng.  
Mặc ai đua sự giáo tung bát CHIÊU.  
Còn Trời còn nước Thuấn-Nghiêu.  
Vào ra lừa lọc đừng kiêu chữ lòng,  
Ngày sau thê-tử ấm phong,  
Phật, Tiên phô-hóa con phòng hậu lai.  
Thấy con luyện thuốc Thiên-Đài,  
Lòng lo cầu nguyện hồng-thai giữ mình.  
Ngày cờm hai bùa cho tinh,  
Sớm lo việc nước chiêu trình công-phu.  
Một lòng một dạ rèn tu.  
Đây lèo tay bánh ròng nhu tầm vào.  
Ngọn đèn con tỏ như sao,  
Con ơi! giữ lấy khéo trao tay người.  
Ở trong Cửu-lục sáng ngời,  
Chiếc thuyền khổ Phật, Trời vượt qua.  
Khắp trong trần thế ta bà.  
Khuyên con chăm bước Thiên-Tòa đê lai.  
Thiện tai! Thiên tai! mặc ai,  
Bồ-Đề nhất cú luận bài siêu thắng.  
Xét câu Nhụt, Nguyệt đồng đăng.  
Hai vùng mây chiêu ngọc hằng bản danh.  
Tường trong luồng hổ đấu tranh,  
Phiêu phiêu chánh giáo khó hành thiền căn.  
Mau mau xét lấy ăn năn,  
Phản hồi cựu uớc định hằng bốn tâm,  
Thiên thỉnh hế tịnh vô âm,  
Bát kia bốn đệ đạo cầm phô thông.  
Hai mắt ngó thấy vùng hồng,

Vẹt mây cung Quảng quang đồng nhơn gian.  
 Sanh sự thiết sự không an.  
 Chỉ bằng hết dạ Tây-bàng lộc thân.  
 Thấy trong trần-thế tu cân,  
 Tu không nhầm nèo dành phần công cao.  
 Làm cho thấu tối Thiên-tào,  
 Hô phong thiện ác sắc giao bốn thân.  
 Dưới đời sanh sự chẳng cân,  
 Cuồng phong lâm nhiêm một lần cuồng ngôn.  
 Thấy con Thầy tò chánh tôn,  
 Kia kia tú đệ cho tàn qui mô.

Qua ngày 17 tháng 3 Đinh-Mão (18-4-1927)  
 Đức Thượng-Đế có khuyên Ngài như vầy:

Mỗi Đạo gầy nên vốn bởi con  
 Trước sau, sau trước gắng công tròn  
 Tuy nay tú-đệ đồ noi tệ  
 Con học lòng Tiên sửa lại còn.

Trong tuần tháng 5 dl. 1927, Đạo-hữu Chiếu-Minh-Dàn Cân-Thơ lập-thành một sở Nghĩa-Địa, và có thiết-dàn cầu Tiên đặt tên Nghĩa-Địa và phê cho ít bài để làm kỷ-niệm.

Ngày nay đọc kỹ lại, mới thấy trong mấy bài thi ấy có nói phần nhiều là việc tương-lai Của Đức Ngô-văn-Chiêu vậy.

Đây là mấy bài liên-hườn nói trên:

(Lý-Đại-Tiên)  
 Chiếu gương nhụt nguyệt rõ tâm thành  
 Minh cảnh đài trung rạng giá thanh  
 Nghĩa tụ ngàn năm bia tạc để  
 Địa trường hai chữ tặng môn-sanh.  
 ...

Môn-sanh một dạ đẹp lòng Ta,  
 Dị tánh đồng môn tỷ một nhà,  
 Sóng lập tâm kinh làm Đạo-Đức,  
 Thác về Nghĩa-Địa khoẻ thân già.

...  
 Thân già an giấc bởi tu hành,  
 Tham Đạo không màng nèo lợi danh,  
 Sóng kể ngày năm đời gọi yêu,  
 Thác về Tiên-cảnh mới trường-sanh.

...  
 Trường-sanh dưới thế tính sai lầm,  
 Lẩn bẩn dương trầnặng mây lầm,  
 Một giấc quang-âm dương lửa nháng,  
 Về miền Cực-lạc khoẻ muôn năm.

...  
 Muôn năm Nghĩa-Địa chẳng phai mòn,  
 Ngọc-Đế hòng ân tạc sứ son,  
 Hai chữ Chiếu-Minh làm kỷ-niệm.  
 Lưu truyền vạn kiếp vững bền còn.

(CỦU-THIÊN HUYỀN-NỮ)  
 Bên còn hai chữ Chiếu-Minh dàn,  
 Hiệp lực đồng tâm nghĩa mộ an,  
 Lập chí tu hành cho phái phép,  
 Ngàn năm xác dấu phách không tàn.

...  
 Không tàn phuort lộc bởi dày công,  
 Đạo-đức vuông tròn rạng núi sông,  
 Khoẻ mắt sanh tiền xem Nghĩa-Địa.  
 Vui lòng tử hậu đến non Bồng.

...  
 Non Bồng cõi thọ diệu hoằng thâm,

Muốn thoát trâm luân khổ chí tâm,  
Một nắm xương tàn an Nghĩa-Địa,  
Hồn về Tiên cảnh khoẻ muôn năm.

...

Muôn năm giữ trọn tánh thiêng-liêng,  
Muốn thấy Như-lai Phật tại tiên,  
Vui bùa tương rau ròng sám kệ,  
Xác về Nghĩa-Địa phách phi thiên.

...

Phi thiên bửu pháp luyện thông đường,  
Đắc lộ tinh thần rạng tự gương,  
Chư sĩ nhớ ghi lời dặn bảo,  
Cầu cho Nghĩa-Địa phước miên trường.

Bưa rằm tháng chạp năm Đinh-Mão (7-1-1928) thì Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu tu gầm được bảy năm, Đức Thượng-Đế cho Ngài hai bài thi như vậy:

Thất niêm dĩ cận thiểu nhơn tri,  
CHIÊU dù hời tâm nhứt sở vi,  
Tùng thử Tam-Kỳ hành chánh đạo,  
Trì nghi nan đắc Đạo Vô-Vi.

Thích nôm:

Bảy thu lấp xấp đã gần bên,  
CHIÊU đốc các con gắng chí bền,  
Muôn kiếp hội may gần Chánh-Giáo,  
Trì nghi khó gấp nèo mò lên.

Bước qua năm Mậu-Thìn nhằm ngày mồng hai tháng Giêng (24-1-1928) Đức Bạch-Nhẫn Tiên-Trưởng cho chư đạo-hữu Càn-Thơ một bài thi chỉ rõ cái kiếp của Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu:

Nhứt triệu (2) tiên uyên nhứt vị cao,  
Nãi lai thử kiếp thọ tân tao,

Kỷ niêm dĩ mãn hồi Tiên-cảnh,  
Nhứt dạ cần tu bất nại lao.

Ngày 16 tháng Giêng năm Mậu-Thìn (7 Février 1928). Ngài xuống bái đàn Hiệp-Minh (Cái-Khế), Bè-Trên cho Ngài 6 bài thi và một bài trường-thiên như vậy:

Nguyệt Minh cao Chiếu thượng ngươn quang,  
Chánh khí huyền đồ Tử-Phủ đàn,  
Nam kiệt huy đăng nhơn đạo chấp,  
Bát Vương tá chánh giác khôn Càn,  
Cửu trùng hạc cáo Từ-Hàng giá,  
Ngũ vọng đương lai thích-lịch gian.  
Tri cổ Phan-Khê trung trực thế,  
Hòa bình vỗ trụ tạc danh nhàn.

...

Nhứt CHIÊU đàn tiết điểm xuân quang,  
Đồ ảnh diêu phong khí hiệp đồng,  
Huỳnh giá Minh khai quân Chiếu hội,  
Bạch-san băng vỗ diệu qui Càn,  
Thanh thiên yến nguyệt quang lai giá,  
Bạch lộ nhứt qui khán cảnh gian,  
Lạc hóa thi đè ban đức tánh,  
Ngao du thù tửu chúng môn nhàn.

...

Thiên phong suy trực tấn minh quang,  
Thủy tọa vân hoành náo động đồng,  
Giai cù lăng ngâm hoan chước tửu,  
Gia đình vỗ dạng bảo ngươn Càn,  
Vỗ thâu tịnh hấp thiên lam tẩy,  
Tiết chí khâm lưu bá khả gian,  
Hồ điệp bất tri xuân dĩ khứ.

Suy tâm du tự luyến thi nhàn.

...

Đường trường khui khúc bóng dương quang,  
Vẻ ngọc đêm rầm chói rỡ đàng,  
Mây phủ chín tùng xanh mặt núi,  
Tuyết phê muôn dặm trắng sông Càn,  
Tiếng ngâm thành thót hòa phong thủy,  
Chén rượu ngọt ngào đối tuyệt gian,  
Trăng cảnh nước người bao xiết nói,  
Trai lành gái tốt hưởng an nhàn.

...

Rừng xanh râm nèo vē hào quang,  
Bóng phát ngày xuân chiếu dặm đàng,  
Một túi qmỳnh tương đưa ngọn gió,  
Đôi bầu linh dược trại ơn Càn,  
Tiếng phoi cùi Phật trăm năm tạc,  
Nhuận đặc nhà tiên chín cõi gian,  
Tỏ sáng trên đồi màu bắt ngát,  
Gái trai thong thả cuộc phong nhàn.

...

Tiên bồng vừa mở tiệc phong quang,  
Chào khách bốn phang hiệp một đàng,  
Thoang thoảng ngoài đường tai rực rỡ,  
Lặng xanh trong cửa tiếng ăn càng,  
Chòm sao liền chớp trên không nháy,  
Luồng gió đưa mây dưới thế gian,  
Sơn dã thát trùng mê mẫn nhẵn,  
Nửa về nửa ở cảnh u-nhàn.

### TRƯỜNG-THIÊN

Khắp trong Đệ-tử đâu đâu.

Một lòng cách trí ban đầu sơ giao.

Ngày kia sê thấu Thiên-Tào.

Gái trai chớ có khoe màu đục trong,

Tu hành để dạ đề phòng,

Chớ cho thất lật long đong việc đời.

Chớ đừng cái giọng hết hơi,

Phản hồn là khổ nợ đời thấy không?

Phải minh luật pháp chánh tông,

Chớ cho Xiển-Giáo chẳng đồng thấp cao.

Phải cho hòa hưởn đừng mau,

Khi trì tất chú khôn bao vận hành.

Xét coi tỏ Đạo chiểu danh.

Ta-bà huyền mật lòng thành hoàn cung.

Cam lồ nhút điểm sáng cùng.

Một vòng tóm sạch tùy tung Thánh-Tiên.

Ra công quét sạch hồng duyên,

Khỏi vào lục đạo phuốc hiền siêu thăng.

Sớm khuya ghi chữ thiện năng,

Bồ-Đề an phận lòng hăng hôm mai.

Thấy trong trai gái dồi mài,

Mười phần có một hoa khai trên đồi.

Gái lo gắng nhuận an noi,

Trau công bồi quả chớ lời tranh đua.

Việc trong Phật giáo phép chùa,

Đừng suy vinh nhục đừng mua tiếng đòn.

Gái ôi phải xét cho khôn,

Công danh phú quý phần hồn đâu siêu.

Vô Đàn ngó thấy người CHIÊU,

Ai đồi sấm nổ đường tiêu lấp chông.

Nhiều nơi diễn thuyết xưng ông,

Tam-Hoàng, Ngũ-Đé, Thân-Đông nêu danh.

Phần đồi phải biết tôn-sanh,

Sảng Đạo tông giáo khó thành ngày sau.  
 Năm rồi chỉ sắc làm sao?  
 Trò ôi! lập chí là bao nhưng là.  
 Làm sao ẩn phục vào ra.  
 Miên miên gió thổi tài qua mắt người.  
 Rằng đây rằng khuyết dạ khươi,  
 Hành tàng uẩn ảo kẻ cười người chê.  
 Khắp trong huyền nội bốn bề,  
 Vào ra chất ngõ sanh lê biết đồng.  
 Tới đâu để đó như không,  
 Ai gầy, ai đát, ai tròng bỏ đây.  
 Rằng đi du lịch tiếng Thầy,  
 Tiên thành kỳ ý lời này bờ con.  
 Vì lời kim thạch sắt son,  
 Bất tri bất lẫn Đạo còn trung dung.  
 Biết rằng chỉ phải kim tùng,  
 Đức trong sánh lấy thi chung Thầy trò.

Qua bữa sau (17 tháng Giêng năm Mậu-thìn, 8-2-1928) Ngài bái Đàn Chiếu-Minh, Đức Ngọc-Đế dạy rằng:

Linh-tiêu thích lịch Đạo hoằng khai,  
 Xuất thủy bạch liên lục pháp đài,  
 Vạn đại hưng điều cam võ lô.  
 Thủ thân bất nhiệm lộng trần ai.  
 CHIÊU,  
 Thủ lai thiên hạ xảo đa ngôn,  
 Tiên nhứt dĩ truyền nhứt phái tôn,  
 Vạn sự chung qui giao hiệp nhứt,  
 Khuyến quan mạt nại thế gian ngôn.

Nghi giảm khẩu, mặc tàn lai chi nhuệ xứ, khả an bần thủ phận, thần hồn luyện đạo, chỉ giáo hiền

lương chi sĩ, tùng hành chánh đạo, đai mãn công quả phản hồi cựu vị, mạc lậu thiên-cơ, mạc giữ thổ truyền, mạc tin tha nhơn, lưỡng tâm nhiễu sự.

Tại Nam-Thiên-Cung đã ghi bộ công khai Đạo, hà nhụt thành công phi đằng tùng quyền cựu chủ. Khuyến nhữ khả chủ ý chăm tâm, bất khả bán đòn nhi phế, tội dĩ phản huyền ư nhữ.

CHIÊU con khá giữ mấy lời khuyên,  
 Chỉ dã kiên tâm bất thổ truyền,  
 Hiện thế nhon tình đa lanh noãn,  
 Bất nghi nhi điển thính cuồng điện.

Bữa 18 tháng Giêng Mậu-Thìn (9-2-1928).  
 Thương-Đế có cho Ngài mấy bài thi như vầy:

Ta là Ngọc-Đế chốn Linh-tiêu,  
 Thương bấy chúng-sanh phải dắt dùi,  
 Khuyên trẻ lo tu cho kịp hội,  
 Các con tua giữ của lời CHIÊU.

...

Tạo vẽ giang san một cảnh Trời,  
 Hoằng khai Đại-Đạo độ cùng noi,  
 CHIÊU con hãy nhớ lời khuyên trước,  
 Bảo hộ dân lành đặng thành thoi.

CHIÊU,  
 Thay mặt cho Thầy chớ thở than,  
 Khá đem chư sĩ lại chung đàng,  
 Lánh nỗi tà-mị giùm người chánh,  
 Mới phải là người độ chúng an.

Cũng bữa đó có Đức Thành-Hoàng Bổn-Cảnh Hàn-Dũ, có cho hai bài thi mừng Ngài như vầy:

HÀN huyên gấp gỡ thị tiên duyên,  
 DŨ hậu thùy tri cọng kỷ hiền,

BỐN tích Đào-Nguyên đào lý hưu,  
CẢNH Tiên phàm tục luồng chi duyên.

Thích-nôm:

Ta là Hân-Dũ xuất Cao-Tiên,  
Gặp gỡ nhau đây thiệt bạn hiền,  
Buổi trước Đào-Nguyên thường tủu hùng,  
Nay chia người tục kẻ non Tiên.

Có một vị Tiên xưng là "Đệ-tử của một vị Đại-Tiên" cũng cho một bài thi mừng Ngài như vậy:

Tặng người đạo đức thiệt dày công,  
Nhụt tiếp thiên ân triệu ý đồng, (3)  
Hữu kiếp tiền duyên lai tái thế,  
Ngày sau độ chúng mở đường thông.

Đêm rằm tháng 8 Mậu-Thìn (28-9-1928) có lập Đàn tại nhà ông Nhung ở Sài-Gòn. Bữa đó Ngài đến chứng đàn, Tiên ông giáng cơ, viết:

Tâm sư học Đạo chốn Linh-Tiêu,  
Từ thuở Tam Hoàng Minh-Nguyệt triều,  
Đài nội Minh-Hoàng lên viếng cảnh,  
Trong thu vọng tưởng chốn Minh-Chiêu.

Ta cho chư-sĩ hay: đúng Tý thời Thượng-Đế  
giá-lâm, phải túc kinh, hai bên nghinh, đồng tử phải  
đứng, đẳng-đẳng phải có bông nhang cẩm trên đầu.

Khi Thượng-Đế giá-lâm chờ nên dùng chữ  
Tiên-Ông, phải dùng chữ Linh-Tiêu.

#### THƯỢNG-ĐẾ GIÁ-LÂM

Trăng thu thường nguyệt tạm đàn chơi,  
Tử-đệ lòng thành gắng vó mồi,  
Nam nữ hai bên đồng túc kinh,  
Lóng tai nghe dạy thử đổi lời.

...

Đêm thu trăng đợi sáng ngời,  
Tòng reo gió thổi trên Trời sao giăng.  
Thỏa lòng hứng cảnh bóng Hằng,  
Vùng mây đỡ gót giáng thăng chốn trần.  
Thương con Thầy chỉ Đạo bần,  
Quản chi trân-thế lao thân ích gì.  
Toan lo đầu Phật qui y,  
Ngày ngày mộ chữ tu trì hay hơn.  
Nhọc nhăn đứng để dạ sờn,  
Tiêu diêu chốn cũ linh đơn độ về.  
Một lòng chó khá tê mê,  
Ba tùng chậu úp bốn bè chay ra.  
Lánh vòng chói sáng ánh lòa,  
Chuột kêu tí tục gà đà gáy rân.  
Rồng kia ẩn bóng sông Ngân,  
Chờ cho trăng lặn lân lận phun châu.  
Bớ con cho rõ đuôi đầu,  
Phụng nắm áp trúng minh châu chờ ngày.  
Huê thơm nhụy nở liên dài,  
Sang thu huê nở bệ giai có Thầy.  
Ai hay cho gã lung đầy,  
Huỳnh lương con nhớ anh tài khi xưa.  
Căn duyên ngày trước cũng vì,  
Lòng toan giữ lấy muối đưa vào lòng.  
Vùng mây cung hạc chực mong,  
Kiếm noi gió mát trăng trong khỏe mình.  
Trần-Tô xưa luyện chơn kinh,  
Đến khi thành đạo minh minh trở về.  
Nay con rõ vây phụng đê,  
Ba năm tám tháng đưa kè Bồng-lai.  
Đôi lời cạn tỏ cho ai,

*Bè trong khuôn đúc bè ngoài ra sao?*

Vì lời dạy của Đức Thượng-Đế nên Ngài ít hay thù tạc với ai hết.

Ghi-chú:

(1) Cách hơn một tháng sau, Cơ Phổ-Độ lại công bố một bài Thánh Ngôn trực xuất Ngài (đàn 25 tháng 6 Bính Dần).

Nhưng, đừng nói chi tới Thánh Ngôn các đàn cơ từ 1926 đến nay, chỉ đếm mấy bài Thánh Giáo ghi noi quyển "Lịch-Sử" này ra mà đối chiếu thì cũng dư thấy rõ câu chuyện "trực xuất" kia hư thiệt thế nào rồi!

(2) Chữ Nhựt hiệp với chữ Triệu thành ra chữ CHIÊU.

(3) Xem (2).

#### d) **Những cuộc du-lịch.**

##### Du-Lịch Trà-Lon.

Lối tháng tư năm Mậu-Thìn (1928) Ngài xin nghỉ được 6 tháng, thong-thả đi du-lịch theo lệnh Đức Cao-Đài Thượng-Đế dạy.

Cuộc du-lịch theo Thánh-Ý đến nay không ai hiểu rõ lý-do chỉ biết đó là cuộc du-ngoạn có tánh-cách thần-bí do linh Trên dạy. Trong dịp này chư đệ tử theo Ngài rất đông kề có ngót 30 người. Các ông Hội-Đồng Huy và ông Tư Huỳnh lo sắp đặt phần công-quả này. Ông Phán Quý cũng có đi theo.

Đây là chuyến đi xa của Ngài, đường đi thấy nhiều sự tai nạn bất- ngờ, khổ-cực, gian-lao nhưng đều qua khỏi. Ban ngày đi khúc nào vắng-vé ngừng xe công-phu ăn uống rồi tiếp-tục, ban đêm kiêm chùa chiền tá-túc.

Trước khi đi Ngài có ghé Cần-Thơ. Bữa mùng 6 tháng tư Đức Thành-Hoàng Bốn-Cảnh có giáng-cơ tại đàn Chiếu-Minh. Khi đọc bài Mừng

Thay tối câu: "*Đèn lò ngọn lửa tợ rồng phun châu*", thì Đức Thành-Hoàng tả một bài như vầy:

*Phun châu nhả ngọc ngô giai kỳ,  
Chư sĩ hoan phùng hội khâ vi,  
Phổ-độ Tam kỳ huyền cựu luật,  
Thành-Hoàng báo hỉ thử âm thi.*

Khi hiến túu đọc đến câu "*Tiên-Ông hoan-lạc kiết trinh tường*", thì Đức Thành-Hoàng lại tả một bài thi nữa như vầy:

*Trinh tường hai chữ tặng tri âm, (1)  
Cựu cảnh tuy xa thế dẽ tầm,  
Nhớ lúc Đào-Nguyên lòng vẹn giữ,  
Từ đây qua đó chẳng bao lăm.*

Ngài khởi sự đi du-lịch nhằm ngày 26 tháng tư Mậu-Thìn (13-6-1928) qua 28 thì tới Hà-Tiên. Ngài bảo ghé lại chùa Tiên-sơn-Tự ở Thạch-động nghỉ. Đêm ấy cầu cơ, Sơn-Thần giáng cho bài thi như vầy:

*SƠN tiên bửu cảnh thế kỷ trân,  
THÀN thánh kim triêu giáng hạ trân,  
LAI hữu Hoàng-Gia truyền chỉ dụ,  
BÁO kỳ Thánh-Giá ngự trùng ân.*

Ta Sơn-Thần Phù-sú, phụng-chỉ đến báo tin Ngọc Đế giá-lâm, Ta xin mừng:

*Đại-Đức (là Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu)  
Tử-Huệ (hiệu đồng-tử là ông Phán Quý)*

Chư-khanh thiền-công du-lịch, Ta kính tặng Đại-Đức một bài công-quả:

*Thứ khứ hậu lai đặc lộ trình,  
Tử nhiên lăng nguyệt hữu CHIÊU minh.  
Đương thời thiền vận kỳ luân chuyển,  
Mẫn tài công phu sự thái bình.*

Ngọc-Đế giá lâm:  
 Khá khen một dạ giúp dân lành,  
 Công quả ngày sau tạc sứ xanh.  
 Mấy trẻ tùng CHIÊU bồi vực hầm,  
 Nên còn biển khố lấp đằng quanh.

CHIÊU, con kể ngày nay là ngày lập số công-quả cho các em con tại Tiên-sơn-Tự, cho đúng nhị-ngoạt chi-tuần Thầy sẽ cho điểm công, Thầy cho các con ngồi.

Kể từ Sơ-Tự ngày nay,  
 Cấp thêm sú-giả theo rày hộ an.  
 Ngày sau đến lúc khoa tràng,  
 Giữ tròn công-quả tràng phan rước về.  
 Đô dân mau tỉnh giấc mê,  
 CHIÊU con tua khá mưa hè đơn sai.  
 Quý theo phụ-tá hôm mai,  
 Cũng đồng mấy trẻ chó nài mỏi mè.  
 Nhớ xưa Thé-Mân, Trương-Huề,  
 Đôi người chịu khó sau về Tòa-Sen.  
 Đêm lo luyện tập cho quen,  
 Ngày qua Bắc lanh mở then đưa người.  
 Giữ lòng đường thể hoa tươi,  
 Thể chê mặc thể ta cười làm ngo.  
 Miễn đưa chúng khổ đến bờ,  
 Công thành hai trẻ ban sơ đến cùng.  
 Làm người hữu thi hữu chung,  
 Ngày sau mớiặng trùng phùng cựu ngôi.

THI:

Cạn lời dặn bảo các con ôi,  
 Khổ hạnh đừng than chịu một hồi,  
 Trong lúc lột trình Thần, Thành tro,

Giữ bền công-quả đặng cao ngôi.  
 Cùng đêm đó Đức Thành-Hoàng có cho một bài trường-thiên như vầy:  
 Thành tâm Trời, Phật chứng tri,  
 Hoằng khai mối đạo kịp kỳ điểm công.  
 Bảo dân kinh sám cho rộng,  
 Hộ đoàn chúng khổ khỏi vòng trần ai.  
 Chiếu gương thẳng cảnh Phật-Dài,  
 Qui y san cũng bệ giai chực hầu.  
 Phương danh mối đạo bền lâu,  
 Huy dương Tiên bút ngỏ hầu dạy răn.  
 Huynh mai của khuyết nở giăng,  
 Thanh thao mùi vị thoát lẩn khí Tiên.  
 Đông nam gió quạt cửa thiên,  
 Hộ người lương thiện qua miền Lôi-Âm.  
 Trọng câu chánh giáo lo tầm,  
 Bít đằng biến ái chó lâm lùi vô.  
 Mọn lòng mẫn ác lân cô,  
 Kinh đằng tu niệm lánh đằng lợi danh.  
 Ngữ ngôn mặc thế chó tranh,  
 Hồng tâm từ thiện phước dành ngày sau.  
 Vàng cao gấp lùm càng cao,  
 Nhân tiền sau cũng Thiên-Tào đê lai.  
 Đặng sơn hạ đảnh mưa nài,  
 Trình câu đại lễ Phật-Dài chứng minh.  
 Bình tâm thiên chí định ninh,  
 Yên lòng hội hữu đặng trình độ dân. (2)

Bữa mùng một tháng năm Mậu-Thìn (18-6-1928), Ngài ghé tại chùa Kim-Cang (Đế-Thiên Đế-Thích), đêm đó có cầu cơ tại chùa. Đức Thích-Ca Như-Lai có cho hai bài thi như vầy:

NHỦ kim Ngọc-Đé ngự trần gian,  
LAI vãng phò an chúng hội đoàn,  
THÍCH lý bồ-đề khuyên trược cảnh,  
CA hồi Đại-Đạo diệc hân hoan.

...

CHO hay Phật giúp kẻ tâm nguyên,  
HỒ thủy thu thì mới gặp duyên,  
VINH diệu của thiền vừa phủ nguyên,  
QUÍ thiên thất thập kỷ hồi nguyên.

Bữa mồng ba tháng năm (20-6-1928) cầu tại núi Bà-Khen có Đức Ân-Nguyệt Thiền-Sư cho hai bài thi như vậy:

CHIỀU an bá tánh cài lòng manh,  
QUÍ cù tiên gia đã săn dành,  
PHƯỢNG tiện cho tròn nền đạo lý,  
HUY hoàng cùm Phật mới là nhanh.  
THANH thao mùi Đạo âu men tối,  
ĐỒNG chí hâu qua bất gió thanh,  
HỘ tống Đường-Tăng qua Khíru-Lãnh,  
HUỲNH luôn đưa đón vẹt mây xanh.

...

CHIỀU minh Đạo lý dắt người mê,  
HỒNG hộc đàng xưa khá lộn về,  
KÌNH chống theo người đàng Đạo-Đức,  
MỌN lời khuê kịch tiếng khen chê.  
NGŨ ngôn theo bức thầy trò bạn,  
VÀNG thiệt lùm lò tánh chẳng ghê.  
NHÃN huệ cầu người tương chỉ dẫn,  
QUÍ đưa sĩ nũ quá đàng khê.

Di du lịch trên Đế-Thiên, Đế-Thích xong rồi  
Ngài bèn trở về. Đến mãn phép Ngài làm việc lại và

cũng được ở Sài-Gòn như trước.

Chuyến đi du-lịch này có ông Bùi-hà-Thanh con ông Hội-Đồng Huy đi theo chơi. Ông kể lại rằng: nhân bài Thánh-Ngôn của ông Thành-Hoàng điểm danh mấy vị du-lịch, có vị hỏi Ngài "Sao ông Thành-Hoàng mà dám điểm tên Ngài, vị Thành-Hoàng là thần coi một địa-phương mà". Ngài cười bảo: "Cõi vô-hình không phân cấp-bực, các em chưa hiểu chỗ mầu-nhiệm đâu."

Ghi-chú:

(1) Tri âm là Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu.

(2) Bốn câu đầu và hai câu chót là Thành-Hoàng bảo hộ bình yên; còn mấy chữ ở mấy đầu câu kia là tên các tín-đồ theo Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu đi du-lịch.

#### Du lịch Lục-Tỉnh.

Hiện nay không ai còn nhớ vào năm nào nhưng biết rõ sau cuộc du-lịch Trà-Lơn còn hai chuyến đi nữa. Chuyến thứ nhứt đi Gò-Công - Mỹ-Tho - Bến-Tre v. v... chuyến thứ nhì Cần-Thơ - Sóc-Trăng - Bạc-Liêu. Chuyến đi này có ông Bà Tư Huỳnh - Bà Hai Ngữ - Cô Ký Út - ông Bà Hội-Đồng Huy - đồng Ngưng. Bà Tư Huỳnh kể: xe đang chạy Ngài biểu ngừng, xuống xe Ngài lấy trong túi ra cái địa-bàn nhỏ đặt trên đầu xe coi rồi biến vào sổ nhỏ rồi đi nữa. Bà Tư hỏi sao đi hấp tấp quá, Ngài nói "Rải thuốc rồi đi chớ còn ở làm gì nữa". (1)

Ghi-chú:

(1) Ngài nói "Đi du lịch là đi rải thuốc".

#### Du-Lịch Trà-Lơn lần thứ 2.

Lối cuối năm 1931, Ngài mệt nhiều, nên xin phép ở nhà dưỡng bệnh.

Qua ngày 30 Mars 1932, Ngài đi núi Trà-Lon và ý định bỏ xác nơi đó, nên không muốn về. Các đệ tử theo hầu Ngài hết sức khẩn-khoản Ngài mới chịu về.

BẬN VỀ NGÀI GHÉ CẦN-THƠ VÀO NGÀY MÙNG 5 THÁNG 3 VÀ Ở LUÔN ĐÓ CHO TỚI NGÀY LIỄU-ĐẠO LÀ NGÀY 13 THÁNG 3 NHÂM THÂN (18-4-1932).

#### e) Cách Ngài hành-trì.

Cách tu của Ngài thiệt là hết sức khổ-hạnh. Ngài đi làm việc hai buổi, hết giờ làm việc, khi ai nấy đều ngơi nghỉ thì Ngài lại lo cúng kiến và công-phu, vì vậy mà Ngài không có ngày giờ rảnh.

Một điều lạ là Ngài ít hay chịu nằm, cứ ngồi ròng rã năm này sang năm kia, ngủ cũng ngồi mà ngủ, cho tới khi liễu-đạo thì cũng còn ngồi.

Cuộc sống của Ngài trong giai-đoạn này có phần bí-ẩn. Số người tìm học Đạo Vô-Vi cũng khá đông nhưng Ngài lựa và chỉ có vài ba chục người đệ tử (1) chánh-thức thôi (Tiền-Giang và Hậu-Giang), bởi vì theo việc tu hành của Ngài rất khó. Phải có can đảm và bền chí lăm mới được vì hễ muôn tu phải trường-trai tuyệt-dục lập đại-thệ đại-nghuyện với Đức Thương-Đế. Chừng nào Thương-Đế cho phép Ngài mới chỉ Đạo cho. Hễ tu thì phải có gan chịu khảo, "vì hễ vô ma khảo bất thành Đại Đạo".

Ngài ăn uống rất thanh-đạm. Ngài nói: "Miễn ăn no bụng thì thôi".

Chỗ Ngài ở không chung dọn chi hết, miễn sạch-sẽ là đủ. Trong nhà, ngoài ngôi thờ ra, chỉ có vài cái ghế ngồi tu, vài cái ghế ngồi ngủ và bàn ăn cơm, đơn sơ ít món vậy thôi.

Ở nhà, việc ăn mặc, Ngài dùng đồ bô vải nhưng cũng sạch-sẽ.

Trên vách tường tại căn lầu mà Ngài tạm ở Sài-Gòn Ngài có biên mấy bài thi khuyến đạo như vậy:

*Khuyến quân học đạo mạc tham,  
Vạn sự vô tâm đạo hiệp đầu,  
Vô tâm thủy thể vô tâm đạo,  
Thể đắc vô tâm đạo dã hưu.*

...

*Học Đạo tiên tu thúc tự tâm,  
Tự tâm thâm xút tối nan tâm,  
Nhược huyền tâm đạo vô tâm xí,  
Phương ngộ phàm tâm túc Phật tâm.*

...

*Phật tại Linh-Sơn mạc viễn cầu,  
Linh-Sơn chỉ tại nhữ tâm đầu,  
Nhơn nhơn hữu cá Linh-son tháp,  
Háo hướng Linh-Sơn thấp hạ tu.*

Theo lời ông Đốc-Phủ Sư nói, một hôm ông Sư và ông Nguyễn-thành-Diêu lại thăm Ngài, lên hêt nấc thang lại nghe hơi roi mây quất trót trót. Hai ông quay về và mai đón Ngài tại sở có gạn hỏi. Ngài không nói, chỉ cười thôi. Điều này được ông Cai-Tổng Trương-vinh-Qui ở Xóm-Gà xác-nhận, vì sau đó vài hôm Ngài có đến nhà ông Qui chơi. Cụ Cai-Tổng có nghe ông Sư nói trước nên mới hỏi Ngài. Ngài dở áo cho ông Cai-Tổng coi thấy bầm nát cả lưng. Ông Qui khóc vì thương Ngài lắm, mới hỏi lý-do. Ngài mới nói rằng: "Tôi không muốn cho nó đi con đường đó nhưng nó lại dục tôi đi nên tôi mới đánh nó 100 roi.

Anh hỏi tôi mới đưa anh xem chó đừng nói cho ai biết".

Nhằm lúc chúng tôi vô thăm ông Cai-Tổng  
Qui lại có luôn ông Đốc-Phủ ở đó (1959). Nhắc lại câu  
chuyện xưa, ông Sự mới nói:

"Ông là một người hết sức dè-dặt: muốn hỏi  
gì cho tận tường cũng chỉ cười chó không hề nói rõ".

Ngài dạy thờ phượng và cúng kiến theo một  
cách giản-dị chẳng chịu bày nhiều chuyện.

Khi Ngài khai Đạo, cách thờ phượng và cúng  
kiến làm sao thì Ngài cũng giữ y như vậy cho đến  
cuối cùng. Ngài dạy cúng đọc mấy bài sau đây và  
kinh Cảm-Ứng.

### 1. BÀI CỬU-THIÊN

Cửu-Thiên Đại-Lang,  
Thân phi bạch y,  
Nhụt-Nguyệt chiếu diệu,  
Càn-khôn hoát trì,  
Huỳnh-Lão, Đon-Nguơn,  
Giữ niêm hiệp nghi,  
Ngũ Thần vệ thủ,  
Bát Thánh hộ trì,  
Vạn Thần phó triều,  
Bút trận vân trì,  
Cửu Thiên khai hóa,  
Vạn chuồng đồng vi,  
Nguơn-Hoàng Thượng-đế,  
Vật khể, vật trì,  
Ngô phung Tiên-hạc, Đồng-tử,  
Cấp cấp như luật lịnh.

### 2. BÀI NHỤY CHÂU

Nhụy châu Chon-võ du du,  
Chiêu minh nghĩa lý lạc thù lương nồng.  
Bồng-Lai nhút giáng nhút thăng,  
Giao-lê, hỏa-táo đơn đằng hộ dân.  
Tịch triêu giảng hoán ân cần,  
Đàn trung túc kinh thân cân vãng lai.  
Hương yên viễn thấu Thiên-Thai,  
Tiên-Ông cấp giáng vân-dài khinh khinh.  
Phiêu phong phuồng phát phi tinh,  
Đằng vân giá võ kinh dinh thốn thành.  
Nguy nguy dưỡng vật thinh danh,  
Mâu đình phuộc âm ca canh thi nhàn.  
Liên đào lan quế nhút đoàn,  
Kỳ vi tiểu hội cuộc nhàn thanh tân.  
Tại minh minh đức tân dân,  
Chỉ ư chí thiện tinh thần phong quang.  
Bửu sơn tốc giáng Tiên đàn,  
Linh-cơ qui bút văn toàn phú thi.  
Tâm thành mạc hiển hò vi,  
Diển quang chiếu thấu nhút thì giáng linh.  
Thi ân tế chúng thanh minh,  
Ách tiêu tai tán hộ tình nhon gian.  
Huy dương Tiên bút sổ hàng,  
Tập hi kinh chỉ trai đàn thung dung.  
Linh-Son Tử-Phủ Tiên-Cung,  
Tiêu diệu ngoạn cảnh cầm chung hàng cù.  
Động châu cúc tiểu nhàn du,  
Truyền bôi hội ẩm thiêng thu viên đào.  
Bà sa thế giới đàm giao,  
Dương chi thủyさい quản cao diệu huyền.  
Tây quang viễn thấu Cửu-Thiên,

Dinh khê động khâu phong truyền thiên hương.  
 Bồng-Lai khuyết hạ phi thường,  
 Sơn đầu tòng bá nhiếp phương ma đằng.  
 Võ vu độc lập nhi đăng,  
 Kim môn tố ứng giáng thăng Tiên đàn.  
 Án tiên xa cái huy hoàng,  
 Ngọc-lầu cấp giáng nhứt bàn Liên-Hoa.  
 Viên khai hội cuộc Tiên-gia,  
 Tiêu thiều hóa nhụt mỹ ca tương phùng.  
 Hạnh quì thể thực phù dung,  
 Liên hà được thạch điểm trung linh phù.  
 Tâm thành viễn thấu thanh u,  
 Đơn đình hữu cảm thiên thu thanh nhàn.  
 Hốt nhiên vô hóa huỳnh quang,  
 Trường tương tư ức Từ-Hàng lân phô.  
 Lan-Đài thạch thất Đinh-Hồ,  
 Thái-son, Bắc-Đầu diễn mô dũ kỳ.  
 Hà thu nguyệt lộ vân trì,  
 Kim-tương, Ngọc-lệ, Tử-vi đương đồng.  
 Phú thi Tiên bút thần thông,  
 Phụ cơ hỏa cấp Tiên-Ông lai kỳ.  
 Tâm thành đệ-tử qui y,  
 Đàn trung phuộc ám thanh my miên trường.

3. BÀI ĐẠI-LA (Ngọc-Hoàng Bửu-Cáo)  
 Đại-La Thiên-Đé,  
 Thái-Cực Thánh-Hoàng.  
 Hóa dục quân sanh,  
 Thống ngự vạn vật.  
 Diệu-diệu Huyền-Kim-Khuyết,  
 Nguy-nguy Bạch-Ngọc-Kinh,  
 Nhược thiệt nhược hư,

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.  
 Thị không thị sắc,  
 Vô-vi nhi dịch sử quân linh.  
 Thời thừa lục long,  
 Du hành bất túc.  
 Khí phân tú tượng,  
 Quảng truyền vô biên.  
 Kiền kiền cao minh,  
 Vạn loại thiện ác tất kiến.  
 Huyền phạm quảng đại,  
 Nhứt toán họa phuộc lập phân,  
 Thương chưởng tam thập lục thiên,  
 Tam thiên thế giải,  
 Hạ óc thất thập nhị địa,  
 Tứ đại bộ châu.  
 Tiên thiên hậu thiên,  
 Tịnh dục Đại-Tử-Phụ.  
 Cổ ngưỡng, kim ngưỡng,  
 Phổ tế tổng pháp tông.  
 Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh thần chi quân,  
 Vi Thánh, Thành, Tiên, Phật chi chủ.  
 Trạm tịch chọn đạo,  
 Khôi mịch tôn nghiêm.  
 Biến hóa vô cùng,  
 Lũ truyền bửu kinh dĩ giác thế,  
 Linh oai mac trắc,  
 Thường thi thần giáo dĩ lợi sanh.  
 Hồng oai, hồng từ,  
 Vô cực vô thương.  
 Đại-Thánh, Đại-Nguyễn, Đại-Tạo, Đại-Bi,  
 Huyền khung Cao-Thượng-Đé,

*Ngọc-Hoàng tích phước hựu tội Đại-Thiên-Tôn.*

#### 4. DÂNG BÔNG

*Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,  
Đầu búi xin dâng lê kính thiền,  
Cảm Đức Cao-Đài lòng đoái tưởng,  
Tử bi cứu thế xuống đàn Tiên.*

#### 5. DÂNG RƯỢU BỒ-ĐÀO

*Bồ-đào cam giá tửu Tây-phương,  
Bả trân cung trân mỹ vị hương,  
Đệ-tử thành tâm kiền phụng hiến,  
Cao-Đài hoan lạc kiết trinh tường.*

#### 6. DÂNG RƯỢU TRẮNG

*Tửu vị hương hè tửu vị hương,  
Khấu đầu cung hiến chươn hò trường,  
Cao-Đài hưng cảnh nhàn quan nhã,  
Đệ tử cung trân mỹ vị hương.*

#### 7. DÂNG TRÀ

*Đông-Độ thanh trà mỹ vị hương,  
Khấu đầu cung hiến chươn hò trường,  
Cao-Đài hưng cảnh nhàn quan nhã,  
Đệ tử cung trân mỹ vị hương.*

#### 8. BÀI CẦU TIỀN

*Trời còn sông biển đều còn,  
Khắp xem cõi dưới núi non đượm nhuần.  
Thanh-minh trong tiết vườn xuân,  
Phung chàu hạc múa gà rùng gáy reo.  
Đường đi trên núi dưới đèo,  
Lặn tìm cao thấp ải trèo chông gai.  
Phận làm con thảo há nài,  
Biết phương Tiên, Phật, Bồng-Lai mà tìm.  
Xem qua xét lại cổ-kim,*

*Một bâu Trời, Đất thanh-liêm chín muồi.*

*Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,  
Bèn lòng theo Phật cho người xét suy.  
Thần, Tiên vốn chẳng xa chi,  
Có lòng triêm ngưỡng nhứt thì giáng linh.*

#### 9. BÀI MÙNG TIỀN (Thúc-Co)

*Mừng thay chi xiết nỗi mừng,  
Hào quang chiếu diệu ngàn tùng khôn trung.  
Hạc reo bay khắp đạo cùng,  
Càn-khôn thế-giải cũng chung một bâu.  
Môn-sanh thành kinh chục hầu,  
Tửu trà hoa quả mừng câu Tiên-Ông.  
Nhang thơm tốc đốt nực nồng,  
Đèn lòe ngọn lửa tự rồng phun châu.*

#### 10. BÀI TỔNG TIỀN

*Tiên-Ông chẳng ngại xuống mây xanh,  
Vì xót chúng-sanh ý chẳng lành,  
Chấp bút lên cơ tua phải giữ,  
Môn-sanh cảm tạ bái Tam-Thanh.*

\* Ngài lập Đạo ra từ lễ-phục đến cách sắp đặt thờ cúng, mỗi mỗi đều đã phân-minh, xác-định hết. Ngài đã nói hồi còn sanh tiền mọi việc từ trong đến ngoài đều biên vào Thiên-Thơ, bất-di bất-dịch. Những lời của Ngài, gương mẫu của Ngài khi còn tại tiền phù-hợp với giáo-lý của Ngài.

\* Khi Ngài gần qui-liễu còn ghi "mấy lời kim-thạch" lưu lại cho các đệ-tử.

\* Rồi sau khi qui-vị, Ngài còn xuống cơ bắt buộc mấy người đệ-tử cấp nhứt (Phú-Lâm - Sài-Gòn - Chợ-Lớn) phải lập thệ-nguyệt lại, cứng rắn hơn, phải giữ y qui-cù của Ngài để lại.

Ngài nói: "Cái xác phàm hay làm phách lăm, hay chế-biến canh-cải, vì thế nên tu mẫn kiếp không thành. Cứ giữ y cái kiếu tu dốt đó mà hành là trúng".

Và từ năm 1937 - 1938 - 1939 v. v... Ngài đều nhắc đi nhắc lại ở Đàn Chiếu-Minh Càn-Thơ, Trước-Tiết Tàng-Thơ, Đàn nhà đạo Truyền, cũng không ngoài việc khuyên phải giữ y qui củ.

Ghi-chú:

(1) Về sau Ngài nói với ông Tám Trọng đàn Chợ-Lớn "Mấy người đệ-tử mà Thầy lựa đó là những người đại-cần tình-nghện xuống thế làm công-quả theo Thầy truyền Đạo".

#### f) Lúc còn sanh-tiền, Ngài giáng-cơ lần đầu tiên.

Tuy Quan-Phủ tu-hành khổ-hạnh nhưng Ngài rất an vui tự-toại trong cảnh thanh-bần, vì Ngài đã thành Đạo tại thế. Xuất thần vân-du giáng-cơ đôi nơi như những việc sau đây:

Năm Canh-Ngũ (1930) nhằm ngày mùng năm tháng 3 ở Đàn Hiệp-Minh Cái-Khế Càn-Thơ, chư-nho hội nhau cùng Trời Phật và phò-loan. Lúc ấy nhằm giờ Ngọ, Quan-Phủ đương ngồi, tịnh ở đơn phòng của Ngài ở số 110 đường Bonnard Sài-Gòn trên lầu 3, Ngài xuất thần đi dạo chơi với Đức Văn-Trung-Tử Đại-Tiên. Ngang qua Đàn Hiệp-Minh thấy chư-nho thành kính trong việc cúng kiến và có người nhắc đến Ngài nên Ngài và Đức Văn-Trung-Tử giáng-điển cho chung bài thi như sau:

Xuân giao phuởng phát hạ phùng nhiên,  
Ngoạn cảm Vân-Trung thạch-động tiền,  
Võ-Trụ hoảng khai thành giác cố,

*Đống lương đạo mỹ nghiệp hoàng duyên.  
Thành tâm thủ lễ sanh CHIÊU ĐỊA,  
Lạc ý quang nhơn vận đạt thiên,  
Minh hóa di thân triêm phổ chúng,  
Anh linh hàm vịnh cổ kim truyền.*

Trong bài thi có tên của Đức Văn-Trung-Tử và tên Ngài "CHIÊU ĐỊA" vì lúc sanh-tiền Ngài được nhiều người thân tặng cho danh hiệu ấy vì cái bụng lớn của Ngài. Sau có người hỏi lại, Ngài xác-nhận đó là sự thật.

Bài thi kỷ-niệm trên đây được các đệ-tử Ngài học thuộc lòng và từ khi Ngài liêu tới nay thường năm đến ngày mùng 5 tháng 3 là lập lê kỷ-niệm Ngài hiển Đạo tại thế mà khi Ngài còn tại tiền Ngài công-nhận.

Ngài cũng có giáng cơ Đàn Phú-Lâm và cho bài sau đây:

Đàn Phú-Lâm 13 tháng Giêng năm Nhâm-thân (18-2-1932).

THIÊN-MẠNG TIÊN-ÔNG, NGÔ-MINH-CHIÊU

BÀI:

*Nghĩ cuộc thế mà buồn cho thế  
Hiển theo Tiên thế mới lạ kỳ  
Non Tiên sóm Lão hồi qui  
Dụng nền Đại Đạo trường thi lụa tài,  
May mắn kẻ lánh đời bay nhảy  
Sóm hồi đầu, ác cải thiện tùng  
Lần theo mối Dao Trung-Dung  
Ngày đêm túc tiết, khôn trung một bâu.  
sau Lão sẽ tiếp (1)*

Ghi-chú:

(1) Sau khi qui vị rồi Ngài có giáng cơ tại Đàn Phú-Lâm ngày 29 tháng 3 Nhâm-Thân (3-5-1932) mà cho tiếp bài này. (Xem đoạn "Sau khi Ngài qui-liễu".)

### g) Trước khi Ngài qui liễu.

Lối đầu năm 1931 thì Ngài đã tu đúng 11 năm. Lúc đó Ngài khởi sự ít ăn uống lẩm, nên càng ngày càng ốm. Tuy đau măc dầu chó Ngài không có chút gì buồn hết. Ngài cười và nói chẳng ai biết được căn bệnh của Ngài. Ngài lại viết trên vách tường câu này và thường lập đi lập lại hoài:

*Cao-Đài ứng hóa theo lòng chúng-sanh.*

*Đó ai có biết cái danh Cao-Đài?*

Đến cuối năm 1931, Ngài mệt nhiều nên xin phép ở nhà dưỡng bệnh. Khi đi Trà-Lon lần thứ 2, chuyến về Ngài ghé Cần-Thơ vào ngày mùng 5 tháng 3 Nhâm-Thân (10-4-1932). Các đệ-tử của Ngài có cầu cơ đặng hỏi thăm căn bệnh của Ngài, chớ còn Ngài chẳng hề nói thiệt sợ e các đệ-tử theo bịn rịn làm trễ ngày giờ Ngài. Đức Đại-Tử-Phụ có giáng-cơ dạy như vậy:

"Xác phàm cư tại thử xứ, còn linh-hồn du diễn Tứ-châu phô-hóa".

Bữa 12 tháng 3 Nhâm-Thân Đức Văn-Xương  
Đế-Quân cho như vầy:

*Chung qui rồi nợ ấy tiêu diêu*

*Đủ đức hạc đưa giữa nhạc thiều*

*Phói phói góit son lên chín bức*

*Vui miền thanh nhã trí phong phiêu.*

Ở Cần-Thơ Ngài không chịu ở nhà ai hết. Các đệ-tử Ngài bèn cất cho Ngài cái am cách Châu thành

Cần-Thơ 3 ngàn thước trước Chiếu-Minh Nghĩa-Địa. Ngài dạy phải làm bằng cây lợp lá đơn sơ thôii, bởi chỉ dùng có chừng một tuần nhụt, làm tử tế không ích gì lại tốn kém. Trong lúc cất am Ngài tạm ở cái am của Bà Tư Huỳnh kế bên.

Những ngày ở Cần-Thơ có những điều đặc-biệt sau đây:

\* Ngài dạy dùng vải để chép những bài Thánh-Giáo dạy giữ y qui-cử của Ngài khai Đạo kỳ ba này.

Một ít bài thi chép trên vải còn giữ lại tại nhà Bà Đốc Lý ở Thủ-Đức hiện giờ.

\* Hai ngày trước khi liễu-đạo Ngài kêu Bà Hội-Đồng Thom dặn như sau và phải truyền ngay lại lời của Ngài.

- Trước Đàn hay Chùa phải làm tám cái bồn tròn bông, tròn vuông dài gì cũng được để tròn 8 thứ bông khác nhau. Nếu có viền cỏ chung quanh bồn thì cũng phải cho phân minh, không được lộn một bồn mà hai ba thứ bông.

- Bông chưng trên Thiên-Bàn cúng thì phải chưng 3 thứ: bông sen, cây trước và cây dương-liễu, không có dương-liễu thì dương thường cũng được. Vì là ý Đạo sê dùng ngày sau.

- chưng trái cây cũng chỉ năm thứ mà thôi không được sáu hay bảy, vì năm thứ ấy tượng-trưng cho ngũ-hành trong cơ thể mình tức là ý Đạo.

- Là Đại-đạo Vô-Vi nên ý Ngài muốn bảo mua cái vỏ trái bầu khô treo giữa nhà tối thấp nhang cẩm cúng được rồi. Nhưng trong lúc ấy ông Hội-Đồng Huy và ông Tư Huỳnh lại mua xong cái ghế thờ

chở vô và xin Thầy dạy cách sắp đặt đặng thờ cho đúng. Ngài thấy chở vô là có ý buồn rồi, Ngài nói với Bà Thơm: sau này sẽ có cơn khảo-đảo về việc sắp đặt Thiên Bàn (1).

Giờ Tý ngày 13, tại nhà ông Tư Huỳnh có đàn. Bạch-Hạc Đồng-Tử báo riêng rằng ông Tư Huỳnh có lỗi với Ngài và hiện Ngài còn đó mau vô xin lỗi để Ngài qui rồi thì khó xin được. Lối bốn năm giờ sáng thì ông Tư Huỳnh áo khăn đường hoàng vào quì ngay tại Thảo-Lư trước màn vừa thưa vừa khóc xin lỗi Ngài. Một hồi lâu Ngài bảo ông Tư Huỳnh ra sau lấy con dao xắt chuối. Ông Tư cũng không hiểu ắt giáp gì đi lấy con dao chuối đem lên. Ngài biểu: Anh Tư Huỳnh lấy con dao chuối đó chặt tôi ít dao cho rồi. Ông Tư hoảng sợ bỏ dao, lạy Ngài xin tha thứ, và Ngài bảo ông Tư về, ông Tư mới đứng dậy vái dài rồi ra về. (2)

(Theo lời Bà Tư Huỳnh thì Ngài biết sau này ông Tư nghe lời ông Phán Quý mà đổi Tam-Thanh ra Tam-Giáo).

Khi ông Tư ra về thì Ngài kêu Bà Thơm và Bà Huỳnh lại nói rằng: "Anh Tư bảo tôi đi đấy". Các đệ tử sau này mới biết rằng lời nói ý kín trên đây ứng lời Thánh-Ngôn tại nhà ông Tư.

Ghi-chú:

(1) Ngài tiên tri trước sau này có khảo đảo về sự sửa Thiên-Bàn.

(2) Ngài biết trước sau này ông Tư Huỳnh nghe lời theo ông Phán Quý sửa bỏ Tam-Thanh thờ theo Tam-Giáo của ông Phán Quý. Nhờ ơn Bạch Hạc báo tin riêng ông Tư Huỳnh vô lạy xin lỗi. Ngài tha cho, nên sau trở lại đặng tu

thành chánh quả.

#### **h) Liễu-đạo trên Cửu-Long-Giang (Tiền-Giang).**

Ngài thường nói rằng: Đức Đại-Tử-Phụ đã định cho Ngài bỏ xác trên sông Cửu-long; nên mới có câu:

*Giờ này Thầy điểm thăm công*

*Ngày sau con sẽ cõi Rồng về Nguyên.*

Sáng ra Ngài nhắc chừng Bà Tư Huỳnh lo dùm xe cộ cho Ngài về Tân-An, và cứ nói hoài câu sơ trễ giờ. Bà Tư kính trọng Ngài lắm nên muốn dàn dà lưu Ngài lại. Thấy vậy Ngài biểu mời ông Hội-Đồng Thơm vô, ông Hội-Đồng khăn áo bước lên Thảo-lư lại quỳ trước Ngài rồi Ngài dạy chi không biết và dùng tiếng Pháp không, làm mấy bà lén nghe mà không hiểu gì hết. Chỉ thấy ông Hội-Đồng quỳ khoanh tay và kính cẩn nghe, vâng vâng, dạ dạ.

Đến khi ông Thơm về đem xe vô các Bà bàn tán xôn xao. Ngài nói: "Đi quanh đây rồi trở lại chớ không đi đâu xa".

Lúc ấy Cô Năm Nguyệt hỏi Ngài: "Cha đi về Tân-An phải không". Ngài cười bảo: "Cha đi bí-mật". Giờ Ngọ ngày 13 Ngài triệu-tập tất cả đệ-tử hiện diện công-phu và sắp đặt: Ngài ngồi trên giữa. Hai hàng hai bên:

- |   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Hội-Đồng Thơm</li> <li>- Cô Tâm Lưu</li> <li>- Bà Đốc Thượng</li> <li>- Ông Đốc Thượng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Tư Huỳnh</li> <li>- Cô Năm Nguyệt</li> <li>- Bà Niệm</li> <li>- Ông Hội-Đồng Huy</li> </ul> |
|---|---|

Sau giờ công-phu anh đồng Ngưng công Ngài ra xe, đi theo có Bà Thom, Bà Huỳnh, Cô Năm Nguyệt và anh đồng Ngưng.

Ngài thì ngồi một mình băng sau, còn Bà Tư, Bà Thom ngồi sụp xuống hai bên dưới chun Ngài.

Da mặt và mình mẩy Ngài từ từ đổi ra vàng như nghệ. Xe đến bến đò Cần-Thơ, ngừng để mua vé đò, bọn trẻ nhỏ xúm lại xem hỏi. Ông đau chi mà vàng lườm như vậy ông? Bà Thom lấy mẩy tấm màn xe che lại thì Ngài gõ xuống mà không nói. Đến đò Mỹ-Thuận, Bà Tư vào chờ mua vé, mẩy đưa nhỏ cung bu xem và hỏi như ban nãy. Ngài bảo: "Đã đến giờ rồi mà chưa đi, kêu chị Tư ra đi". Cô Năm Nguyệt thưa còn chờ mua giấy đò rồi đi liền. Xe xuống đò Mỹ-Thuận xong, đò xô ra độ hai ba phút đồng-hồ tại sông Tiền-Giang (1) thì hồn Ngài lìa xác. Ngài xuất hồn đi êm ru không ai hay cả, cho đến mấy người đệ-tử theo trên xe hâu Ngài cũng chẳng hay.

Tới chừng đó có người làm ở dưới đò Mỹ-Thuận thấy tri-hô lên nói: "Mấy Bà đi đâu mà đem ông già chết đi theo, có giấy phép hay không?" Mấy Bà hoảng hốt, khóc và xin quay đò trở lại.

Thế Ngài liễu-đạo nhầm ngày 13 tháng 3 năm Nhâm-Thân lối 3 giờ chiều (18 Avril 1932).

Đò quay lại, xe lên bờ thì vừa kịp lúc xe của ông Tư Huỳnh và ông Hội-Đồng Huy vừa đến. Tất cả hay sự việc đều quay trở lại THẢO LƯ Cần-Thơ. Đến nơi phò xác vô đặt ngồi tại Thảo-Lư lúc bấy giờ nước da mặt Ngài trở lại trắng và con mắt bên trái bắt đầu mở to ra, có đủ tinh-thần như khi còn sống còn con mắt bên mặt thì nhắm như thường.

Ghi-chú:

(1) Ngày rằm tháng Giêng, ông Đốc-Phủ Vương-quang-Kỳ có xuống Tân-An thăm Ngài. Ngài có nói: "Tuy tôi đau nhiều mà không chết ở đây đâu, Thày định cho tôi sẽ bỏ xác tại giữa sông Cửu-Long (Tiền-Giang).

#### i) Đám tang.

##### Tờ di-chúc.

Khi Ngài liễu-đạo rồi các đệ-tử tìm thấy ở Thảo-Lư một phong-thư do Ngài để lại có mấy lời:

*Thôi các em nhất tâm  
Thầy chẳng quên ta, ta hằng tại  
Chẳng đựng nhiều lời.*

Bàn-đạo

Ký tên,

Ngoài ra còn trong bao thơ 100 đồng bạc, bảo lo việc tang tế trong bao nhiêu đó thôi. Làm cho đơn giản, bày ra nhiều thì phải chịu và không nhận điếu tang, bởi Ngài đã nguyện cùng Thầy "Nhứt hào vô phạm". Ngài dạy các đệ-tử Ngài đẩy xe đưa Ngài ra phần mộ.

#### Cuộc tấn liệm.

Qua ngày Rằm (giờ Ngọ) các đệ-tử của Ngài thiết đàn cầu cơ và được bài Thánh giáo như vầy:

*BẠCH-Ngọc ngự-lâm chỉ các nơi  
HẠC khuyên chư sĩ khá ghi lời  
ĐỒNG tâm thiện niêm gìn noi dấu  
TỬ đê khá xem chớ đổi dời*

...

*Chiếu coi thế giải để làm gương  
Ghi nhớ huấn ngôn tiếng tận tường  
Ngũ nhụt y kỳ sau thủ lẽ*

*Trần gian xem rõ thấy Thiên-đường  
...  
Đường Dai-Đạo khuyên người chí kỉnh  
Giữ lời vàng chớ phinh tiếng chi  
Hòa nhau hội đã đến kỳ  
CHIỀU hồi Thiên-Thượng, chép ghi nhơn hiền.  
Long-Hoa xem rõ đàn tiền  
Khuyên người khả giữ lại truyền của Ta.  
Giã người Ta lại Thiên-Tòa  
Nhớ lời huấn dụ sau mà rõ thông.*

Theo bài Thánh-Ngôn ấy, Bạch-Hạc Đồng-Tử dặn để đúng 5 ngày mời liệm.

Nhưng sau khi để được 3 ngày tại Thảo-Lư nhà chức-trách phái Bác-sỹ đến khán-nghiệm. Thấy con mắt trái mở, Bác-sỹ kéo mí xuống. Khi buông ra mí cũng bật lên như cũ. Còn con mắt bên mặt kéo mi lên khi buông ra mi cứ sụp xuống như trước. Sắc diện Ngài còn tươi, minh mẩy tay chân vẫn còn dịu.

Sau khi khán-nghiệm, Bác-sỹ khuyên nên tẩn liệm đúng để lâu nữa e trái phép nước.

Nguyễn hồi sanh tiên Ngài có dạy các đệ-tử khi Ngài liễu-đạo rồi phải dùng lục giác mà liệm ngồi. Lục-giác là theo lục-tự Cao-Đài "Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông" bè kính tâm lối 8 tát tây và bè cao lối một thước hai.

Tất cả công việc khâm-liệm đều do các đệ tử Ngài tự tay đảm-nhiệm.

### Cuộc điếu tang.

Khi Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu liễu-đạo rồi thì trong bửu-quyến và các đệ-tử của Ngài lo thọ tang, chứ còn có tín-đồ thì chưa nhất định. Tới chừng

thấy xác của Ngài đã dứt hơi 3 ngày rồi mà khí sắc chẳng đổi, mới coi, tưởng Ngài còn sống, lại thêm vì Ngài mở con mắt phía trái giống theo Thiên-Nhãnh vẽ thờ cho nên các tín-đồ bất luận lớn nhỏ đều xin cù-tang có có trên ngàn người tại đó. Mấy người chung quanh Thảo-Lư và ngoài chợ cũng tự-động mua vải xé khăn tang (1). Vì sự thình lình nên chợ Cần-Thơ hết vải trắng phải vô chợ Cái-Răng mới có.

Khi đặng tin Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu đã liễu-đạo thì Bà Sương-phụ Tổng-Đốc Tươi liền in thiệp cho các đạo-hữu ở Sài-Gòn hay. Nếu ai có lòng tưởng Ngài thì chiều 20-4-1932 tụt tại nhà Bà mà lo cuộc đi lễ điếu. (2)

Qua ngày 16 thì Chi Minh-Lý (Tam-Tông-Miếu) có phái ông Lê-văn-Ngọc và ông Võ-văn-Thanh xuống lễ điếu.

Chi Minh-Thiện (Thủ-Dầu-Một) thì phái ông Trần-hiển-Vinh và ông Nguyễn-văn-Truong xuống lễ điếu. Chi Minh-Tân cũng có phái người xuống điếu.

Bà Sương-phụ Tổng-Đốc Tươi, ông Phủ Lượng, ông Trương-duy-Toản cùng lễ điếu.

Trên Soái-Phủ thì ông Phán Chiếu thay mặt đi lễ điếu (ông Phán Chiếu cũng xin thọ-tang cho Ngài). Còn các ông Thiên-Phong trên Tòa-Thánh Tây-Ninh thì có gởi giây thép chia buồn cùng các đạo-hữu Chiếu-Minh-Đàn chớ không có phái ai đi hết, viện lẽ rằng các ông đều đau hết thảy (3). Phán nhiều các đạo-hữu bất bình lắm, nhứt là Quan-Phủ Vương-quang-Kỳ, ông nói rằng: "Không lẽ trên Tòa-Thánh mấy trăm người đều đau hết, không phái được một người thay mặt đi đưa đám hay sao?"

Còn 12 người cõ-cựu mà Đức Cao-Đài đã thâu khi Khai-Đạo thì có mặt ông Phủ Vương-quang-Kỳ, ông Phán Nguyễn-văn-Hoài, ông Phán Lý-trọng-Quí. Ba ông này đều để tang cho Ngài.

Ông Phán Võ-văn-Sang vì được giấy thép trẽ, nên 6 giờ chiều bưa 16 ông mới xuống tối.

### **Cuộc đưa đám và mai-táng.**

Cái nếp sống của Ngài lặng lẽ im lìm bao nhiêu thì buổi đưa đám táng của Ngài ra phần mộ, cũng đơn-giản êm-tịnh bấy nhiêu. Ngoài gia-quyến Ngài, người còn thấy hầu hết các đệ-tử của Ngài, các tín-đồ quanh vùng Cần-Thơ, đạo-hữu trong Đạo Cao-Đài Sài-Gòn, kể có mấy ngàn người.

Đám táng không trống không kèn, cũng chẳng có đọc kinh kệ gì hết. Vì Ngài đã có dạy rằng: "Lúc sanh-tiền mỗi ngày đã có cầu cho Ngài rồi. Ngài đã biết Ngài là ai, đến chết Ngài sẽ đi đâu nên khỏi đọc kinh cầu nguyện cho Ngài lúc đó.

Khi động-quan đem lục-giác của Ngài ra xe thì các đệ-tử y theo lời dạy chậm rãi đẩy xe đưa Ngài qua Nghĩa-Địa.

Đường đi chẳng bao xa, cỡ 200 thước. Người đi đưa đám cũng đông mà người đi coi cũng chẳng ít, bởi vì đám táng này lạ mắt bấy lâu nay chưa từng có.

Có Quan-Phủ Chủ-tỉnh Cần-Thơ thay mặt Chánh-Phủ đi đưa đám. Ông lấy làm lạ vì thấy cái quan-tài khác thường. Khi ấy ông Hội-Đồng Võ-văn-Thơm cắt nghĩa là theo lời di-chúc của Ngài phải làm như vậy.

Khi xe tang qua tới phần mộ rồi thì các đệ-tử của Ngài bèn phụ đem quan-tài ra để trên một cái nền

đã xây sẵn rồi tiếp tục xây gạch bao quanh khuất hết. Vòng ngoài thì sẽ xây một cái tháp.

Ghi-chú:

(1) Lời Bà Tư Huỳnh thuật lại.

(2) Coi thiệp của Bà phía sau.

(3) Đã vậy lại còn ra một tờ châu-tri xem còn sai thất nữa. Cước chú: Những ngày cuối cùng ở Cần-Thơ Ngài thường nói: "Đáng lý ra tôi bỏ xác Trà-Lơn nhưng ngặt vì còn chút nợ với gia-dình anh Tư Huỳnh nên phải bỏ xác nơi này.

### **y) Báo chí, thiệp, châu-tri.**

Rút trong ĐUỐC-NHÀ-NAM (Jeudi 21 Avril 1932)

### **NHÀ SÁNG-LẬP ĐẠO CAO-ĐÀ I LÀ ÔNG PHỦ CHIỀU ĐÃ QUY TIÊN**

Bốn-báo mới tiếp được ai điện báo tin cho biết rằng ông Phủ Ngô-văn-Chiêu, là người sáng lập ra Đạo Cao-Đài và có công lớn với đạo hơn hết, đã quy tiên ở Cần-Thơ bưa kia. Chiều nay, 21 Avril tức là 16 tháng 3 ta, làm lễ táng theo phép đạo.

Ai biết lịch-sử phát-nghiên của Đạo Cao-Đài, thì đều biết ông phủ Chiêu.

Ông vốn là một nhà thần-học đã lâu, hồi trấn-niệm ở Hà-Tiên vẫn giữ mục khố-hạnh trường trai và thường phò-loan chấp-bút, bưa nợ Đức Cao-Đài giáng-lâm ở đàn của ông, rồi Đạo Cao-Đài thành-lập ra từ đó.

Ông thật là một nhà đạo-đức tu hành cho nên những lúc còn ở trong quan-trường là vòng danh-lợi, mà ông vẫn một niềm ăn chay mộ đạo, rất là nhiệt-thành tinh-khiết, ai cũng kính trọng. Nay nghe tin

ông quy tiên, những người biết ông đều lấy làm thương tiếc, nhưng lại mừng cho ông nay được tiêu dao trên cõi hư-linh như chí nguyện sanh bình của ông vậy.

**Rút trong ĐUỐC-NHÀ-NAM (25 Avril 1932)**

**ĐÁM TÁNG NHÀ SÁNG LẬP RA ĐẠO CAO-ĐÀI**

**LÀ ÔNG PHỦ NGÔ-VĂN-CHIÊU Ở CẦN-THƠ.**

Ông Phủ Chiêu, sáng lập ra Đạo Cao-Đài, tạ thế ở Cần-Thơ bỗn báo đã đăng tin rồi. Vậy xin tường thuật đám tang cho độc-giả biết, vì đám tang này khác thường lắm.

Mấy năm sau này nghe nói ông Phủ Chiêu hết sức công-phu, không biết có kết quả gì không, song cái chết của ông cũng có nhiều sự lạ.

Người ta có đưa coi lời di-chúc của ông viết để lại. Ông căn dặn có hai điều trọng yếu; nhứt là đám tang phải làm đơn kiệm, nhì là không nhận lanh tiền bạc của ai hết. Khi đang đau ông lại có tiền định rằng ông sẽ liễu-đạo tại Tiền-giang (Cửu-Long-Giang). Lời tiền định này trước kia không ai hiểu nghĩa làm sao, đợi đến sau này mới biết. Nguyên khi ông đau, coi cũng khá nặng thì bữa nọ ông biểu phải đem ông về Tân-An. Anh em trong đạo đều không vừa lòng song thấy ông đòi quá, thì cũng phải mượn xe chở đi. Trên xe có đem theo hai người để săn-sóc. Chừng xe tới bến đò Mỹ-Thuận, thì ông ngồi xếp bằng trên nệm, hai tay để trong lòng bàn chân, theo như mọi khi ông ngồi tĩnh vậy. Hai người theo ông thấy vậy không dám làm động. Đến chừng đò tới nửa

sông, bỗng có một người ở dưới đò dòm vô, vùng la lên nói: "Üa, ông già này đã chết rồi, sao hai chị này còn chở đi đâu?"

Nghe nói dựt mình, hai người kia coi kỹ thì quả là ông Phủ CHIÊU đã tắt hơi. Chừng đó mới vội-vã quay xe trở lại. Ai nấy mới hiểu lời ông nói tiên-tri rằng liễu-đạo tại Tiền-Giang là thế.

Đến khi về tới Cần-Thơ thấy ông ngồi yên như vậy thì anh em trong Đạo bỗng ông vô, rồi để trên cái ghế cho ông ngồi luôn chớ không đè nằm.

Một điều rất lạ là tuy đã tắt hơi mà thần sắc chẳng đổi, trong mình không cứng, rờ ngực thì nghe còn ấm luôn. Để ông ngồi như vậy đến ba ngày rưỡi mà hơi nóng nơi ngực vẫn còn. Người ta để vậy cho tới bữa 20 Avril, theo lời Thầy Thuốc biểu liệm nên đạo-hữu phải liệm.

Song không dùng hòm theo thể thường, vì từ tắt hơi thì Quan-Phủ vẫn ngồi luôn; mà theo lời của Ngài dặn, thì Ngài biểu phải đóng cái quan-tai lục-giác mà liệm Ngài. Ngài lại có để lại một tấm giấy bạc một trăm đồng vô trong cái bao thơ dặn chừng nào Ngài tắt hơi sẽ dở ra, Ngài để tiền lại để anh em lấy đó mà lo hậu sự cho Ngài; bởi Ngài đã cấm, không cho lấy của ai một xu nhỏ nào hết.

Qua bữa 16 Annam nhầm 21 Avril thì anh em trong đạo ở các tỉnh tựu đến rất đông; cả thảy đều để tang mà đưa đám Ngài, nên có trót ngàn người chịu tang. Bữa ấy vì không nhầm ngày nghỉ, nên nhiều người muốn đi mà không sao đi được. Tuy vậy đâu đâu cũng có phái người đến đi đưa hết; duy có trên Tây-Ninh khi được tin rằng bữa 16 Annam nhầm

21 Avril sẽ an táng Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu thì lại đánh giây thép xuống nói rằng: Cả thảy mấy Ngài trên Tòa-Thánh đều đau hết. Làm bừa đám táng nghe rất nhiều người nghị-luận về cái tin điển ấy lắm. Họ nói có lẽ nào ông Trung, ông Trang, ông Tương, ông Thơ, gì đau hết sao? Mà dẫu cả bốn ông ấy có rủi đau đi nữa, thì họ lại chẳng còn ai, đặng mấy Ngài phái đi thay mặt cho mấy Ngài hay sao? Không lẽ cả mấy trăm con người ta trên ấy đều đau hết. Khi đúng năm giờ chiều ngày 21 Avril, thì có sáu người đệ-tử của Quan-Phủ Ngô vô động quan, rồi đem ra để trên một cái thớt xe hơi có kết hoa tươi chung quanh mà lảng lặng lần lần đẩy xe ấy thẳng qua Nghĩa-Địa Chiếu-Minh. Động quan và đẩy xe thì chọn nội trong môn đệ của Quan-Phủ mà thôi.

Chừng tới Nghĩa-Địa thì cái qnan-tài chỉ để trên một cái nền gạch đã xây sẵn, rồi cứ xây gạch từ phía lên cho thành một cái tháp mà thôi, chớ không chôn dưới đất.

Vì lời di-chúc, Ngài cấm sự ồn-ào, xa-hoa nên đám đi lảng lặng im-lìm hết sức, chớ không nhạc, không đòn không tụng kinh ó ré như các đám khác. Nhờ có cả ngàn người quần tráng, áo tráng, khăn tráng, nên xem rất oai nghi quá đỗi.

Lại tuy để tang là cốt tò cái nghĩa cùng nhau chớ ai ai cũng không có vē gì buồn hết. Hỏi họ thì họ nói vì họ biết là Quan-Phủ nay đã đắc đạo rồi, nên họ rất mừng cho Ngài chớ họ không buồn.

Bổn-báo phái-viên.

**Extrait de la TRIBUNE INDOCHINOISE du Mercredi 20-4-32**

### LA MORT D'UN CAODAISTE DE MARQUE

M. Ngô-văn-Chiêu vient de mourir à Cần-thơ. On annonce ses obsèques pour demain.

Phủ du Cadre du Gouvernement de la Cochinchine, le défunt peut être considéré comme l'initiateur du Caodaïsme.

Etant Délégué admidistratif à Dương-Đông, poste perdu dans le Golfe de Siam, il y organisa en effet des séances de spiritisme où les médiums enregistraient les premiers messages de Cao-Đài.

Quel que soit le jugement quon porte sur le Caodaïsme, il est juste de rendre hommage à la sincérité de la foi du Phù Chiêu, qui mena, dès lors, conformément aux enseignements de son divin Maître une véritable vie d'ascète consacrée aux prières et à un prosélytisme absolument désintéressé.

Nous adressons nos sincères condoléances à tous ceux que ce deuil afflige.

### ĐẠI-ĐẠO-TAM-KỲ PHỐ-DỘ

(Đệ thất niên)

Tòa-Thánh, ngày 16 tháng ba năm Nhâm-Thân  
(21 Avril 1932)

### CHÂU-TRI

Cho chư Chúc-Sắc, Đầu-Họ-Đạo và chư vị chủ Thánh-Thất

### HIỀN-HỮU

Tôi lấy làm buồn mà cho Hiền-Hữu hay tin rằng: ông Ngô-văn-Chiêu, khi sanh tiền làm chủ mối Đạo Chiếu-Minh-Đàn tại tỉnh Cần-Thơ đã liêu-đạo hôm ngày 14 tháng ba này.

Vậy xin Hiền-Hữu hiệp với Chư Đạo-Hữu  
mà cầu nguyện Đấng Chí-Tôn ban ơn cho linh hồn  
người đặng qui hồi cựu-vị.

Nay kính.  
Chánh Ngọc-Phối-Sư  
NGỌC-TRANG-THANH

Sài-Gòn, le 20 Avril 1932

Kính Chư Đạo-Hữu, Tôi lấy làm buồn mà  
cho Đạo-Hữu hay rằng: Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu  
mới vừa từ trần.

Chiều ngày 16 tháng ba Annam nhằm 21  
Avril 1932, an táng Ngài tại Cần-Thơ.

Vậy xin mời trong Chư Đạo-Hữu, ai có lòng  
tưởng Ngài, chiều nay tựu tại nhà tôi đặng sắp đặt  
việc đi diếu.

Mme. Vve. TỔNG-ĐỐC TUỔI  
511 Bouleyard Galliéni

**k) Sau Khi Ngài qui vị**

Giáng cơ mấy lần đầu tiên.  
(Chiếu-Minh-Đàn - Thảo-Lư Cần-Thơ) (Phú-Lâm  
- Chợ-Lớn)

**Đàn Thảo-Lư - Cần-Thơ.**

Cách một ít lâu sau khi an táng Ngài, thì các  
đệ-tử của Ngài hầu cơ được mấy bài thi như vầy:

Từ ngày xa thế đến Tiên-Bang,  
Lo lắng nhơn gian trước lạc đàng,  
Đức rộng đạo dày là qui báu,  
Đặng lên Bồng-Cảnh chép biên hoàng.  
...

Rồi kinh rồi sám gấp chon truyền,  
CHIỀU giáng độ phàm rõ ý Tiên,

Lo lắng e khi quên Đạo-Đức,  
Chí thành chí kỉnh rõ lòng nguyên.

...

Chầu chực Ngọc-Hoàng tội phuộc ghi,  
Kẻ lo tu niệm quyết lòng thi,  
Chép biên những sĩ ơn và lỗi,  
Thưởng phạt công bình chẳng sai chi.

Tuy Ngài không xưng tên chó xem qua thì  
cũng đoán được là Ngài giáng-cơ cho mấy bài thi đó.

**Đàn Phú-Lâm (Chợ-Lớn)**

Phú lâm, 29 tháng 3 Nhâm-Thân (3-5-1932)  
NGÔ TIÊN-ÔNG

Lão chưa thọ sắc. Các con hãy mừng Lão một  
chung rượu ngon. Lão sẽ ân xá tội các con. Hôm trước  
Thầy không cho Lão nói làm cho các con không biết  
chi hết.

Bài tiếp (1):

Nương mấy thoát kiếp hồi đau,  
Rồng xanh Lão cõi về chầu Ngọc cung.  
Tiên căn ai biết cạn cùng,  
Non sông tự hỏi với cùng Bè-Trên.

Tiền-Giang sớm cũng dựng nền,  
Sen vàng chín phẩm tạc tên danh đê.  
Rày CHIỀU sớm dạo sơn khê,  
Tôi về Bè-Ngọc dựa kè Thượng-Thiên.  
Thầy con say đắm của tiên,  
Bán buôn mối đạo, người hiền làm mưu.  
Nhưng vì tình trước khó ưu,  
Lẽ thi đem tội nhưng còn dành sau.

Các con nghĩ việc làm sao. Thầy còn để  
chúng nó thuộc tội, các con chó phân-ưu chiết, bùa

khác Lão sẽ tiếp việc tiền trình của mây đúra.

Ghi-chú:

(1) Tiếp bài Ngài giáng cơ tại Đàn Phú-Lâm bưa 13 tháng 1 Nhâm-Thân (18-2-1932) lúc Ngài còn tại thế. Xem trở lại trước "Cách hành-trì."

### Giáng-cơ các Đàn khác.

**Thất Bửu-Son** (Châu-Đốc) ngày 30 tháng Ba Nhâm-Thân (5-5-1932).

*Ngô kỳ huỳnh liễu đắc thành công,  
Văn thương Thiên-Đình lý luật đồng,  
CHIÊU dắt nhơn sanh con kiếp khổ,  
Giáng tường cho rõ hiểu hồn vong.*

Chào các hiền-đệ. Hiểu ai chăng? Nay tôi đã từ trần, trong lúc Đạo còn đang nghịch lẩn nhau, là bởi noi đâu? Các hiền-đệ có hiểu chi chăng? Cũng bởi vì tiền tài nó hại nhơn-sanh. Thầy có ban cho tôi một vị Tiên-Đồng độ chúng. Nay tôi vưng lệnh Thầy theo giáng đàn mà dạy anh em lúc khổ này.

### KỆ

*Qui liễu cõi trần đặng thành thoi,  
Gãm trong sự thế ngán cho đời,  
Kiếp này lao khổ sau chung hưởng,  
Trời đất hết lòng giáng khắp nơi.*

Tôi kính lời thăm huynh Nguyễn và Bân-Đạo Lắm đặng an vui nền chánh-lý mà rõ hiểu Thiên-cơ. Tôi mới học được bài phú văn, nên tôi để lại cho chư Hiền-Huynh rõ biết.

### PHÚ

*Trời xoay chuyển nền lương tâm người dục khiến,  
Cho nhơn sanh thuyết diễn trần lao,  
Chung trí Đạo Thầy mà giúp cho kẻ đồng-bào,*

*Nay tôi đặng kết giao cùng Tiên, Thánh, Phật,  
Sao chư hiền không lo bồi công âm-chất,*

*Giúp cho Thầy, cát Thất cho Thầy?*

*Tôi qui-liễu là bởi như vậy:*

*Hết kiếp trần oan dây theo ràng buộc,*

*Tôi tuổi này mà đi xem cõi hồng soi đuốc.*

*Dẫn nhơn-sanh dắt tuốt Thiên-Đình,*

*Công mở Đạo là tại tỉnh Tây-Ninh,*

*Người bởi quấy nén nhơn tình không đầu phục.*

*Thương Tổ-Đình nên theo một lúc,*

*Hại nhơn-sanh cui cút tu hành.*

*Kinh ít lời thăm Nguyễn và Lắm*

*gắng chí Đạo cho thành,*

*Tôi dời bước lưu danh cho anh em hậu thế,*

*Tôi chào Hiền-Huynh, cho tôi kiếu.*

**Minh-Thiện Đàn** - Bạc-Liêu ngày mồng một tháng tư năm Nhâm-Thân (tại nhà Hội-Đồng Cân) (6-5-1932).

Thiên môn khai linh, hà tu cấp sự chỉ cầu?

THI:

*Ngô đồng lá rụng nhánh còn tươi,*

*Văn sĩ nhà Nam gãm nực cười,*

*CHIÊU tập trời thu trăng sáng rõ,*

*Lai đàn chào bạn nghĩa nhân muời.*

Tôi mừng quý-vị đạo-hữu, tôi mới học võ lòng, trong bốn câu còn sơ sót, xin quý đạo-hữu chỉnh giùm.

Bạch...

Thiên-cơ tối trọng. Thầy ban ơn cho tôi hội nghĩa cùng quý đạo-hữu. Thiên Ngọc-An-Thanh sẽ đặng vui vẻ với tinh-thần mà khổ não với xác thịt.

Tôi xin kiêú.

**Ngô Đại-Nhơn** nhắc ngày 3-3-31 Lý-Đại-Tiên  
đắt Ngài giáng-cơ cho bài:

Phò nguy tế khốn nhút danh nhon,  
Chiêu tập thu sang nhút tự đơn,  
Tắc thị kỳ trung thơ hoặc chung,  
Đáo đâu xuất diện diệt chon nguon.  
...

Cao vô động thủ đắc thành công,  
Vi khởi tiền đồ bất đắc thông,  
Các đạo qui nguyễn hồi nhút mạch.  
Kê đâu, hâu vĩ kiến Tiên-Ông. (1)

Ghi-chú:

(1) Câu này nói Ngài tu năm Dậu, thành Đạo năm  
Thân.

Cước chú: Hai bài thi Ngài cho ngày 3-3-31 là lúc Ngài  
còn sanh tiền.

**Đàn Lê-phú-Hữu** (Trà-Mơn) ngày mùng 1  
tháng 4 Nhâm-Thân, giờ Ngọ (15-5-1932):

Ngô đồng gấp tiết rất màu tươi,  
Minh đạo khuyên ai chớ mỉm cười,  
CHIÊU tuấn phản hồi đề bảng hổ,  
Chủ đàn vô phép để làm chơi.

Tịnh, giờ dậu tái câu. Ta về dạy Đạo có các vị  
Đại-Tiên giáng. Chủ đàn vô lẽ, nam nữ hâu đàn  
không tẩy uế.

Giờ dậu.

Thành-Hoàng Bồn-Cảnh  
Các trò cho nghiêm chỉnh, Đại-Đức sẽ vào cơ.

Giờ tuất.

Ngô-minh-Chiêu đắc chỉ Thiên-Hoàng,

Độ chúng tu hành khỏi trái oan,  
Mấy lúc gặp kỳ là hội lớn,  
Khuyên ai mau bước đến Tiên-Bang  
Nam, Nữ an-tọa, nghe bài Trường-thiên dạy  
Đạo như vầy:

Mấy năm mới gặp hội này,  
Khuyên ai trả gót chó gây nợ trần.  
Áy là kỳ hội phong vân,  
Độ trong cõi thế sửa thân tu hành.  
Giàu nghèo khuyên chó cạnh tranh,  
Nghe lời Thần, Thánh để dành ra thi.  
Sớm khuya học chữ từ-bi,  
Giữ tròn ngũ-giá, tam qui mới rằng.  
Khá lo học chữ khuyên răn,  
Sửa lân tâm muội ăn năn phản hồi.  
Đạo lành khuyên chó bỏ trói,  
Gìn lòng trong sạch cho rồi tâm Tiên.  
Khuyên ai khá giữ làm thiền,  
Trọn bèn đạo-đức mới yên buổi trần.  
Nay đã mở hội tân dân,  
Độ trong trần thế sửa lân tánh mê.  
Tu sao cho thấy cảnh quê,  
Tu sao cho vẹn mọi bে mới tu.  
Ai ôi! khá vẹt ngõ mù,  
Theo đàng chánh lý ám u khuyên chiùa.  
Gìn lòng hai chữ muối đưa.  
Lo tu cho kịp chó lừa khổ thân.  
Khuyên đời mau lánh tao tân,  
Thoát vòng biển khổ lai giàn nhà xưa.  
Hồng-trần là chốn nắng mưa,  
Chẳng lo Đạo-Đức để ưa sự giàu.

Hồng-trần lận đậm lao đao,  
Không tầm đạo chánh để vào thị phi.  
Hồng-trần là chốn sân si,  
Không tầm chánh giáo để đi theo phàm.  
Hồng-trần phú quý còn ham,  
Không tầm chân lý để tham việc tà.  
Hồng-trần loài thiệt qui ma,  
Không tầm Tiên, Thánh để ra ở đời.  
Hồng-trần là chốn lưng voi,  
Không tầm Trời, Phật dạy lời Đạo-Cao.

Cầu tại "Thảo-Lư" của Ngài  
Đêm mùng sáu tháng Tư, Nhâm-Thân (6-5-  
1932)

#### CAO-ĐÀI

Chào đệ-tử. Có Ta về, chẳng nên trái ý người ta. Đạo Vô-Vi có cũng như không, phải nhớ. Trước sau y như Ta, đừng quên lời dạy.

Các trò phải lo tu và giữ tròn Đạo-Đức. Khó lắm.

Như Ta hồi thuở sanh tiền chịu biết bao nhiêu khổ hạnh. Làm quan đương thời mà chẳng lạm của dân đặng nuôi thê tử, chỉ dùng lộc nước mà thôi, chịu nghèo hơn bạn tác, nên chúng nó ghét Ta, làm cho Ta đi Hà-Tiên. Sau ra Phú-Quốc mới gặp Tiên truyền Đạo. Có ai lo sự Đạo-Đức cho bằng Ta về nhơn đạo (trung, hiếu, liêm, si). Lo tu bị người chê bai gièm-xiểm mà Ta chẳng lay động chút nào, giữ tròn phận sự.

Ngày nay các con tu, sự khổ-hạnh đâu có bao nhiêu, nên phải lo bồi âm-đức cho nhiều, mới được bền vững mối Đạo, chớ đừng dễ ngươi rót lợt đợt.

#### THI:

Tu hành khổ lầm các con ôi!  
Giữ chặt tấm lòng chờ thả trôi.  
CHIÊU nhắc dạy trò tua giữ dạ,  
Như lời vẹn vẽ mới theo Ta.

Cầu tại "Thảo-Lư" của Ngài Đêm 24 tháng Tư, Nhâm-Thân (29-5-1932)

Thành thiệt trì tu đặng phước ban,  
Hoàng ân độ thế bước qua thoàn.  
Phong vân lố bóng nhuần on học,  
Phú quý công danh dặn chờ màng.

Điển ký giải thử thi ấy Ta nghe Ta không phép chứng thệ nguyện của trò, vậy các sĩ nghiêm tịnh rước Đại-Tiên.

Thành-Hoàng: Đại-Tiên sắp tới, nghinh tiếp.  
Đồ theo lý đạo đắc chọn truyền,  
Tử-Đệ thành tâm ngộ cảnh duyên,  
Minh mẫn tâm lòng soi cổ tích,  
Nguyệt thanh soi thế đã nhiều phiền.

#### Rước Chủ ta.

Minh châu vật báu có chi băng,  
CHIÊU tập hiền đồ giữ ánh trăng,  
Mừng bấy chư nho lòng kính bái,  
Trò vưng lời ngọc giữ lòng măng.

Theo Thiên-Ý tôi phải xung Ta, vậy Ta cho chư-sĩ an toạ.

#### THI:

Chímg lòng mộ đạo dạ đừng sai,  
Nguyên thế lời chau nhắc nhớ hoài,  
Cho rõ Thiên-cơ là báu trọng,  
Thinh thinh trời rộng chờ làm sai.

Trò nào cắt nghĩa câu thùa đặng?  
*Lem nhem thi phú cũng nên cười,*  
*Chư sĩ mê tâm phật mấy mươi,*  
*Dàn nội ngoại nghi lòng chúng kinh,*  
*Mau dò kinh điển vở son tươi.*

Phải kiểm hiểu, phải nhọc trí mới có công.  
 Mấy mươi gì? Thượng biết chăng? Đọc.

Mấy mươi roi đòn.  
*Vô-vi son sắt nhớ lời Ta,*  
*Chỉnh tánh ôn nhu mới gọi là,*  
*Bổn phận tu hành che đây mắt,*  
*Trò mồ nhớ dạy lỗi đều tha.*

Cầu tại "Thảo-Lu" của Ngài (Cần-Thơ). Đêm  
 mùng tám tháng năm, Nhâm-Thân (11-6-1932).

Tam hiệp nhút chí huyền Đại-Đạo,  
*Lập Long-Hoa mở cữ tháo lồng,*  
*Trời xuân gấp ngọn đông phong,*  
*Tuyết rơi phủ đất, dòng sông nước tràn.*  
 Thương ôi kẻ ngang tang, giáng bút,  
 Tỏ kè tai mấy khúc gian truân,  
 Gà reo tinh giác Trời hùng,  
 Ngọc lành bị vít chín tùng teo gan.  
 Bóng thỏ xé giang san đổi đổi,  
*Canh vừa tan nhạc trời hoa quyên,*  
*Nam-Bang hữu phuoc Trời truyền,*  
*Vô duyên trách bấy chẳng kiên oai Trời.*  
 Tiên, Thánh, Phật vì đời xuống thế,  
 Kẻ trần quê vô lẽ kiêu căng,  
 Để cho cỏ xụ lá oằn,  
 Quên nguồn bỏ gốc đa văn khó nhuần.  
 Bút ngọc tỏa mấy lần khuyên nhủ,

Sửa nền xưa qui củ Cao-Xanh,  
 Đa mê mà phật cũng đành,  
 Học đòi lỗ mang khoe danh bất tung.  
 Cho hay lúc tâm chung là muộn,  
 Bỏ tự kiêu ham chuộng muội mê,  
 Chừng nào mở hội Long-Huê,  
 Rõ thông lợi hại khó bề ăn-năn.  
 Đau lòng Thánh khuyên răn nhỏ nhẹ,  
 Cảm Phật, Tiên phân lẽ tò tường,  
 Mau nghe phải mở bước đường,  
 Khư khư tự-đắc không phuơng chuộc trừ.

Ta trộm linh giáng bút phò đồng bày tỏ đôi  
 lời. Ta không đặng phép ở lâu. Ta cho bài thi ấy, các  
 người nghĩ tình xét cạn. Ta thêm một bài thi nữa rồi  
 già các người.

Khả tu lộng tánh học hiền lương,  
 Tư mô Đạo Trời mới gấp duon.  
 Mộc thảo cọc-cỏi sương rưới nhuận,  
 Bổn Tiên căn Phật lẽ là hon.

## 6. HỘI THANH-TÂN TẠI CAO-MINH- ĐÀN VĨNH-HỘI (SÀI-GÒN)

Đêm 20 tháng 8, Quý-Dậu (9-10-1933).

Chào chư Mạng-linh.

Thập niên giáo hóa bát niên thông,  
 Nhứt cú Thánh-Ngôn tánh liễu đồng,  
 Chuồng lý tâm chọn cơ đại trí,  
 Khẩu truyền tự ngộ phát thiên công.

Lão vâng linh Đức Chí-Tôn cho chư Mạng-  
 linh hay: Giờ này Công-Tào đại-hội, Tam-Giáo giáng  
 cho kinh chúc tụng Ngô-Đại-Tiên, vậy chư Mạng-linh  
 thành tâm.

Lão kiếu.

(Lý-Thái-Bạch)

KINH CHÚC TỤNG  
TÂY PHƯƠNG GIÁO-CHỦ  
Bần-đạo chào chư Môn-đồ.  
Cúi đầu mừng Đức Đại-Tiên,  
NGÔI-HAI giáng thế ở miền trần-gian, (1)  
Thiên-ngôi Ngọc-Đế sắc ban,  
Điểm linh cho xuống thế-gian cứu đời.  
Gieo truyền Đại-Đạo khắp nơi,  
Cứu nguy sanh-chung biết thời Tam-Ngươn,  
Mân căn Ngọc-Đế ban ơn,  
Đại-Tiên Ngọc-Sắc Thiên-ân rõ ràng  
    Thăng.  
NGÀI THÁI-THƯỢNG ĐẠO QUÂN.  
    Chào chư Môn-đồ.  
Tam-Thanh chưởng hội thế-gian,  
Long-hoa sắc lệnh Đạo troàn độ an.  
Phong thần lanh mạng Thánh-Hoàng,  
Trù tà khử mị thiên nhan đả thần.  
Đại Tiên xin độ nguyên nhân,  
Trở về cựu vị lo phần chon tâm  
    Thăng.  
NGÀI KHỔNG-THÁNH TIÊN-SƯ  
    Chào chư Môn-đồ.  
Chung-sanh mờ ám tội thâm,  
Cúi xin ân-đức ché châm lòng thiền;  
Cúi đầu mừng Đức Đại-Tiên.  
NGÔI HAI giáng-thế ở miền trần-gian.  
    Thăng.  
    Tái cầu

Thầy các con,  
Các con tịnh tâm nghe Thầy hỏi

...  
Còn hai chữ Cao-Đài nghĩa là gì?

K. Bạch...

Cười Cười... Cao-Đài...

Cười... H, T, L Thầy cầm các con bàn về hai  
chữ CAO-ĐÀI nghe. Chờ đến Long-Hoa đại-hội sẽ rõ.

Vậy từ nay các con biết Đạo, biết Thầy, nên  
chí tâm lo Đạo. Thầy cho các con rõ: Ngô-Đại-Tiên là  
một điểm linh-quang của Thầy cho xuống mở Đạo đó  
nghe, chờ làm tưởng theo thế là Quan-Phủ CHIÊU mà  
có lỗi đó. Ráng mà thành tâm khẩn với người cho có  
lễ nghi, vì đương kỳ phô-độ người tạm dùng lời dạy  
các con xưng là anh em, chờ đến ngày Long-Hoa  
Đại-Hội thì người là Thầy của các con đó. Khá tuân  
theo

    Thăng.

Ghi-chú:

(1) Câu này sau Đại-Hội Thanh-Chiêu ở Thảo-Lư Cần-  
Thơ 23 tháng 6 năm Giáp Tuất, nhằm 3 Aout 1934, Bè-Trên  
sửa lại là "Ngô-Hai giáng thế ở miền trần-gian." Còn trước  
tại Hội Thanh-Tân cho "Ngô-Minh-Chiêu tánh ở miền  
trần-gian."

## 7. HỘI THANH-CHIÊU

Hai năm sau khi Ngài liễu, nghĩa là ngày 13  
tháng 3 năm Giáp-tuất (26 Avril 1934), các đệ-tử của  
Ngài có làm lễ xá-tang, thì Bè-Trên có cho biết rằng kể  
từ ngày ấy (13 tháng 3 Giáp-Tuất) Ngài đắc linh du  
Địa-Phủ 100 ngày để phán đoán và châm ché cho các  
hồn đương chịu tội nơi Địa-Phủ. Mân 100 ngày thì

Ngài sẽ chứng vị NGÔI GIÁO-CHỦ. ấy là Hội Thanh-Chiêu vậy. Dưới đây xin rút một ít bài Thánh-Ngôn khi hội Thanh-Chiêu tại Thảo-Lư (Cần-Thơ).

**a) Lễ lập vị Ngôi-Hai.**

LỄ CHÚC NGÔI ĐỨC NGÔ-ĐẠI-TIỀN  
THẢO-LƯ (Cần-Thơ), Giờ Dậu 23 tháng Sáu  
năm Giáp-Tuất (nhằm ngày 3 Aout 1934)

Thầy mừng các đệ-tử.

Các đệ-tử thành tâm nghe lệnh Thầy truyền. Tý-thời các đệ-tử sắp đặt sửa mình cho thanh-khiết dặng đảnh-lê NGÔ-ĐẠI-TIỀN dặng đàn chứng vị, hôm nay các đệ-tử đủ mặt hội hiệp nơi đây để chia sót sự cảm-hoa, nghĩa nặng ơn dày, cùng nhau lo bão lê lập vị NGÔI-HAI. Thầy rất vui.

**THI-BÀI:**

*Dường diệu viễn lòng thành nên đến,  
Bước xa xuôi chẳng đêm nắng mưa,  
Chung lo việc cả cho vừa,  
Tỏ lòng hẩm hút muối dùm lấy tình.  
Hội Thanh-Chiêu, Chiêu-Minh tỏ rõ,  
Lễ thứ-ba Thầy có tiên tri:  
NGÔI-HAI chứng vị đến kỳ,  
Trăm ngày vừa mẫn bước đi Âm-Dài.  
Mười cửa điện NGÔI-HAI đã trại,  
Xét thường rắn công quả dày công,  
Tha cho khỏi chốn giam cầm,  
Linh hồn thong thả lo chăm trở về.  
Thầy chứng vị cựu ngôi giá bệ.  
Độ hồn oan trở lại cựu quê,  
Các hồn than khóc ủ ê,  
Thầy Ngôi Cứu-The sắc phê tha hồn.*

*Ngày nay mẫn Thiên-Môn trở lại,  
Cửu Ngọc-Kinh khẩu bái Hoàng-Ân,  
Thầy phê lập vị cảnh trần,  
Cho đời rõ đức oai chon chí lành.  
Ngôi-Hai được đắc thành quả vị,  
Cứu vạn linh khỏi bị luân-hồi,  
Nhà nhà đạo-đức an vui,  
Lo chi trần-thế gặp hồi loạn ly.*

Thầy dạy các đệ-tử ráng lo phận sự. Thầy ban ơn các đệ-tử.

**Thăng.**

**b) Lễ chứng vị Ngôi Giáo-Chủ.**

Tái cầu:

*Phụng chỉ Thiên-Đình giáng báo tri,  
Ngã danh Bạch-Hạc chôn cung vi,  
Tịnh đàn nam nữ nghi hầu linh,  
ĐẠI-ĐỨC giáng truyền tả bút thi.*

Ta mừng chư nho nam nữ, khả nghi tịnh tâm hầu linh.

**THI:**

*Thế gian hữu phước ngộ chon truyền,  
Gặp hội Thanh-Chiêu rất hữu duyên,  
Ráng tịnh tâm thần hầu thánh-linh,  
Nghe lời châu ngọc của Thần Tiên.*

Nghinh Thánh-Giá ra cơ:

*NGỌC ánh hào-quang vạn kiếp tồn.  
HOÀNG khai Đại-Đạo Đấng Thiên-Tôn,  
THUẬT QUỐNG thừa cứu thế mê tâm khổ,  
ĐẾ vĩ cao ban độ dấn hồn.*

THẦY mừng các con nam nữ.

**THI:**

Mỗi Đạo hoằng khai độ các con,  
Chung tâm lo liệu giữ cho tròn.  
Ngôi Tiên có sẵn Thầy ban thường,  
Vị cũ an bày Phật điểm son.  
Gắng chí thông qua noi bỉ ngạn,  
Mau chon bước tới chốn Bồng-non,  
Cạn lời Thầy dạy đoàn con thảo,  
Mưa trễ Kỳ Ba vị chẳng còn.

Thầy giáng giờ nay ban ơn các con làm lễ  
mừng NGÔI GIÁO-CHỦ đắc-vị cho thế-gian rõ biết  
nền Đại-Đạo.

#### TRƯỜNG-THIÊN

Vết mây tỏ rõ mây Trời,  
Bốn phương sáng rõ sao thời bùa giáng.  
Tu hành có chịu nhọc nhăn,  
Gặp con thường phạt dạy rắn mới tường;  
Thiên-Đình xem xét trần dương,  
NGÔI-HAI hạ giáng dắt đường nhơn sanh.  
Đắc tầm vị cũ Cung-xanh,  
Đến ngày thường phạt làm lành phước ban.  
Giờ nay cho thầy rõ ràng,  
Thầy lâm đàm nội chứng rành NGÔI-HAI.

HUỲNH, HỒNG, sám năm ly rượu săn để  
trên bàn, chưng Giáo-Chủ giáng, gọi là làm lễ mừng  
chư Phật, Tiên, Thánh và Tam-Giáo giáng chứng-vị.  
Thầy thương-ý cho Lý-Thái-Bạch thay thế cho Tam-  
Giáo tả ba bài thi mừng NGÔI GIÁO-CHỦ PHỤC-VỊ  
NGÔI HAI.

Thầy ban ơn các con.

#### THI:

LÝ đạo Tiên Thánh hội Linh-Tiêu,

THÁI thọ mừng ngôi tặng mấy điếu,  
BẠCH Ngọc Huỳnh-Kim màu rạng chói,  
Giáng truyền thi thánh thế rành nêu.

Mừng chư thiên-mạng nam-nữ. Ta vưng lệnh  
Tam-Giáo tả ba bài thi mừng NGÔI-HAI đắc vị.

#### THI:

Hỉ mừng đắc vị phản huồn nguyên,  
Độ thế tu chon diệu lý truyền,  
Bá nhụt thành công du Địa-Phủ,  
Công-bình chánh kỷ siê thanh biên.

Chư Thánh tặng.

Phản bộ Tiên-Thiên bất nhiễm trần,  
Thế-gian rạng tiếng dẫn nguyên nhân,  
Hoàng khai chánh-giáo y Thiên-lịnh,  
Cứu khổ từ-bi đức hạnh nhuần.

Chư Phật tặng.

Cứu chuyển mầu vi nhật nguyệt minh,  
Chọn truyền độ dẫn cả quần sinh,  
Chọn tâm bất nhiễm mùi trần tục,  
Bác-ái sanh linh đắc đạo Huỳnh.

Chư Tiên tặng.

Luôn dịp Ta tặng một bài:

Hành đạo chẳng sai ý của Trời,  
Đến ngày phản bộ mặc vui chơi,  
Mừng ngôi GIÁO-CHỦ nay an vị,  
Độ dẫn nguyên nhân bước kịp thời.

Rước NGÔI GIÁO-CHỦ giáng  
NGÔ-ĐẠI-TIÊN kiến giá chứng vị NGÔI-  
HAI.

Thầy mừng các đệ-tử.

Huỳnh, Hồng, châm túc đánh lẽ tạ ơn Tam-

Giáo.

THI:

NGÔ truyen Dai-Đạo hội Long-Hoa,  
ĐẠI-Đức khuyễn tu lánh ái hờ.  
TIÊN-Trưởng độ đời qua bỉ ngạn,  
Giáng dùn sanh chúng đáo Thiên-Tòa.

BÀI:

Du Địa-Phủ lịnh trên Ngọc-Đế,  
Sắc phê cho độ thế vạn an,  
Cám ơn Địa-Tạng bảo toàn,  
Ngày nay lẽ tất tạ bàn chung vui.  
Bá nhứt thành chánh ngôi Thầy định,  
Sắc cấp sai tú lịnh Thần kỳ,  
Lo theo hộ Giáo-Chủ đi,  
Ngày nay quả mãn công thì thành công.  
Rượu tuần nhứt con Hồng đảnh lẽ,  
Mời tú Thần chẳng nệ khó khăn,  
Dắt đàng hồn kẻ tội oan,  
Thầy tha trả lại dương trần lo tu.  
Muối cửa điện tha tù xá tội,  
Cảnh hòng-gian sám hối ăn năn,  
Qui y theo Phật một đàng,  
Lãnh đò Bát-Nhã rước sang cảnh nhàn.  
Kì đất Phật Tây-phang rực chói,  
Anh hào-quang sáng rọi muời phương,  
Đàn Tiên chung bước một đường,  
Cám lòng đệ-tử biết thương nghĩa Thầy.  
Ngày chứng ngôi tại đây đủ mặt,  
Thầy tỏ lòng chia sót lẽ chung,  
Lòng thành đến hội kinh dung,  
Thanh-Chiêu mở tại Chiếu-Minh mỷ màng.

Phong-Thần-Hội bảng vàng sắc linh,  
Luật công bình đã định nào sai;  
Siêu sanh nhờ đức thắng tài,  
Nhứt tâm chánh kỷ độ rày nguyên sanh.  
Đại-Thánh linh đành rành phụng chỉ,  
Cứu-Thế ngôi khử mị trừ gian;  
Ráng tu trả lại Thiên-Đàng,  
Đắc truyền xá-lợi kim-quang chói ngời.

Thầy vâng linh Bạch-Ngọc-Kinh nay công đã  
thành công, Thầy chứng NGÔI-HAI cứu-thế; các đệ-  
tử có lòng thành đồng tâm lo ngày Hội Thanh-Chiêu  
châu tất, Thầy rất mong ơn chư Phật, Tiên, Thánh,  
Thần ban ơn cho các đệ-tử lập thành kỳ hội thứ-ba. Tý  
mai đàn chánh...

Thăng.

c) Đức NGÔ-VĂN- CHIÊU là một chon linh  
của Thương-Đế.

Trước-Tiết Tàng-Thơ (Gia-Định)  
Giờ Tý, Rằm tháng 8 năm Giáp-Tuất (24-9-1934)  
Đồng-tử: Mùi, Ngưng.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thầy mừng các con, Thầy cho các con miễn  
lễ.

Đạo Vô-Vi Thầy đã lập ra kỳ này do nơi  
Chiêu là một chon-linh của Thầy. Nó là Ngôi Thứ-Hai  
của Thầy giáng-sanh mở Đại-Đạo cứu vớt nguyên  
nhân. Nay Con của Thầy đã hồi cựu vị để lại những  
đệ-tử tu đã đắc thành tại thế, kết quả Thiên-Tiên. Nay  
Thầy cho các con noi đây nhập Phái Vô-Vi là một cái  
đại ơn huệ

Thăng.

### 8. DI BÚT

Trong thời-gian học Đạo, Ngài hay làm thi thơ chơi, nhưng rất tiếc là bị thất lạc hết. Chỉ còn giữ được vài bài thơ như sau đây:

#### a) THƠ VUI

Vui thay cái phép vô-hình  
Thường ngày niệm Phật tinh tinh yên vui  
Một vui hiếu-đạo ngọt bùi  
Hai vui nhân-nghĩa cùng người gần xa  
Ba vui sỉa bỏ lòng tà  
Bốn vui thanh-chánh nước nhà bình yên  
Năm vui thương kẻ lòng thiền  
Sáu vui chứng-đạo thánh-hiền xưa nay  
Bảy vui ý ác đổi thay  
Tám vui đạo-đức càng ngày càng sinh  
Chín vui lòng biết lòng gìn  
Mười vui sê đặng Cao-Xanh trao lành  
Muốn vui học đạo chí thành  
Nên càn ca tụng hưởng lành Phật cho  
Phật là chính-lý phải lo  
Trong tâm xuất hiện công-phu mà tìm  
Người người đều có trái tim  
Việc lành việc dữ trong tim ứng liền  
Ối thôi, tự ý đảo-diện  
Mình làm mình chịu than phiền ai hay?

#### b) THƠ CẨM SÁT-SANH

Người sanh trên thế phải tin  
Có ông Tạo-Hóa cầm cân song bằng  
No cơm ấm áo đạo hằng  
Đứng đi ngồi nói lăng xăng cuộc đời  
Một lành một dữ giũn với

Tự mình tìm kiếm nó dời chun theo  
Lành thì hưởng phước khỏi eo  
Dữ thì hoạn-họa cheo leo một mình  
Ai hay làm phước phóng-sanh  
Con nuôi khôn lớn tánh tình khôn-ngoan  
Thiếu chi vật-thực dưỡng-an  
Nhọc-nhần chẳng nại, đi càm rừng sâu  
Vịt gà tôm tép cá câu  
Cũng nuôi thân sống huống âu thiệt rừng  
Trâu nai heo khỉ tung bùng  
Chia ly chồng vợ, băn-khoăn nỗi sâu  
Sầu cho người thế cơ cầu  
Chẳng lo làm phước, lại hầu gây tai.

#### e) Tại sao thờ Thiên-Nhã

Lời giải của Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu hồi còn tại tiền, xin chép y lại.

"Thuở giờ nơi Phật-Tự đâu đâu đều lên cốt Phật hoặc tượng mà thờ. Song cốt Phật và tượng Phật mỗi chùa mỗi khác, không giống nhau. Chỗ cốt Phật mập quá, chỗ lại ốm. Chỗ vẽ tượng màu này chỗ màu kia. Thành ra cũng một đạo mà cách thờ phượng không giống nhau.

Đời nay Ngài hoằng-khai Đại-Đạo lại mà sửa Phật-Giáo cho hoàn toàn và vì tại mấy cờ trên đây nên Ngài định cho chúng-sanh vẽ Thánh-Nhã mà thờ, ý là con mắt nào cũng phải giống nhau hết."

Tại sao phải vẽ Thánh-Nhã mà thờ.

Sách nói: Tâm thị nhã.

Thân-thể con người ta có tâm là gốc. Tâm là chủ của con người, thế kêu là lòng chớ kỳ thật là tâm.

Tại sao lại vẽ có một con mắt.

Mỗi người có một tâm, nên bè ngoài vẽ một con mắt mà thôi. Hễ mình thấy con mắt đó cũng như mình thấy tâm mình. Mà hễ người nào hay thấy cái tâm mình thì mới biết rõ nó ra sao mà kèm chế, sửa trị nó cho được hoàn toàn. Hễ người được hoàn toàn thì xa dữ gần lành nên gọi là người hiền-đức.

Người ta thường nói: Tu sao cho thấy lòng là thấy Phật. Trời Phật không ở đâu xa, ở tại tâm mình. Tại mình vô tâm nên không thấy đặng.

Thuở giờ con người hay than trách lầm: "Trời Phật không con mắt." Nay Đại-Đạo hoằng-khai thờ Thánh-Nhân thì ai ai cũng phải hiểu rằng: "Từ rày sắp tới Trời Phật có con mắt, hẵng xem xét việc tội lỗi của chúng-sanh." Vậy mình phải ráng mà giữ mình.

Đức Cao-Đài giáng-thế truyền Vô-Vi Đại-Đạo. Ngài muốn cho chư môn đệ Ngài hiểu ý, nên Ngài dạy vẽ Thánh-Nhân mà thờ, không dùng hình sắc có tướng.

Tâm của mình (nhân) nếu nó ở nơi tay thì muốn đánh muốn đập, ở nơi chun thì muốn đá muốn đập, ở nơi miệng muốn nói muốn la, ở nơi khác sanh ra nhiều việc khác.

"Khi đọc kinh phải ngó Thánh-Nhân, ấy là mình kèm cái tâm không cho vọng động xao lâng. Hễ tâm vọng trí lâng như nhà không chủ, cầu chi không ai chứng."

Con mắt bên mặt là âm, bên trái là dương, dương là Trời, âm là Đất nên mình phải vẽ con mắt bên trái"

Thôi...

#### d) Thơ Ngài Viết cho ông Kinh-lý Phượng

Trung tuần tháng Năm dl. 1927, Tín-đồ ở Cần-Thơ lập thành một sở Nghĩa-Địa (1), Chiếu-Minh Nghĩa-Địa, thì ông Kinh-lý Lê-công-Phượng có viết thơ cho Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu mà cầu xin Ngài đến lúc qui-vị cho phép trong tín-đồ đem xác Ngài về Nghĩa-Địa đó (2), thì Ngài trả lời như sau đây:

Sài-Gòn, le 27 Mai 1927.

Đạo-Hữu,

Kính thăm gia-quyến đại tiếu đặng bình an.

Đạo-Hữu có lòng gởi thơ thăm tôi hoài, mà không trả lời thì thất lễ.

Tôi tiếp thơ sau này nói về sự "Nghĩa-Địa", tôi mừng cho các Đạo-Hữu có công đức với người đồng đạo. Còn việc hỏi tôi đó, tôi có lời đại nguyên với Thầy năm 1921, khi còn ở Phú-Quốc đến nay nghe lời Đạo-Hữu thương tưởng, muốn cho tôi thọ sự tử-tế, để dấu tích ngàn năm, tôi kính nhường lại cho các ông Đạo-Hữu đang tạo lập Nghĩa-Địa.

Các ông muốn rõ bốn-phận tôi, thì cầu cơ hỏi moi biết. Một lòng lo việc Trời Đất, chẳng ham tiếng tăm, cũng chẳng muốn để cái thân này cho người rờ rẫm làm chi. Hà huống gì chịu sự vinh-hoa. Lúc còn sống đây trong lòng coi sự vinh-hoa là sự giêu chơi mà thôi, há đi trông mong lúc bỏ xác thui. Cảm ơn các ông.

Cái "Nghĩa-Địa" thành lập đó, có lẽ trung-ương có một cái chùa để thờ đạo-hữu và nuôi đạo-hữu nào cô-độc, chịu tu, vào đó hương khói, kinh kệ, lau bụi, quét tước, tu bổ. Phàm lập xong phải dự trữ một sở ruộng vài chục mẫu, giao cho "Nghĩa-Địa-Tù". Vậy mới miên-viễn; mới còn sung, lâu ngày buồn trí

có ai mà chịu săn-sóc như các ông. Bởi vậy cần phải có ruộng làm huê-lợi tu bổ Nghĩa-Địa. Nếu có được như vậy lo chi ngày sau không ai gìn-gtữ, cũng như chùa có ruộng "tam-bảo" vậy.

Ghi-chú:

(1) Nói rằng tín-đồ Cân-Thơ chớ có 3 ông: Hội-Đồng Thom, Tư Huỳnh và ông Kinh-lý Phượng hùn tiền mua đất và sắp đặt thành cái Nghĩa-Địa.

(2) Lúc Nghĩa-Địa lập thành rồi, thì tín-đồ Cân-Thơ có cầu Thần, Tiên mà xin đặt tên Nghĩa-Địa. Đức Lý-Thái-Bạch Đại-Tiên mới cho tên là "Cao-Đài Nghĩa-Địa". Bởi lúc ấy thiên hạ còn đương công kích Đạo Cao-Đài lầm, nên các tín-đồ Cân-Thơ xin Đức-Lý cho tên khác phòng khỏi thiên-hạ kẻ đi qua người đi lại xầm-xì ngạo báng. Đức Lý-Đại-Tiên mới sửa lại là "Chiếu-Minh Nghĩa-Địa" trùng tên với đàn Chiếu Minh. Mà tên đàn Chiếu Minh ban đầu Thần Tiên đặt là Chiêu-Minh, song có một vị tín-đồ bạch rằng hai chữ Chiêu-Minh không khác xa hai chữ Chiêu-Binh là bao nhiêu, sợ người ta nghe không rõ mà có việc hò nghi, không tốt; nên Thần, Tiên mới phết thêm dấu sắc, mới thành ra Chiếu-Minh.

#### e) Năm Thú nhứt về Cơ Đại-Đạo là năm 1924

Đạo của Cao-Tiên đây hiệu là Thiên-Hoàng (1), kể từ 1924 (2) gọi là năm thứ nhứt về cơ Đại-Đạo đếm tới năm trăm năm. Từ năm trăm lẻ một lối 1000 năm sau là Địa-Hoàng, rồi năm 1001 tới năm 1500 năm sau nữa là Nhơn-Hoàng (3).

Thiên-Hoàng 1924 tới 2424 = 500 năm

Địa-Hoàng 2424 - 2924 = 500 năm

Nhơn-Hoàng 2924 - 3424 = 500 năm

Tổng cộng = 1500 năm

Đừng cho ai coi biết làm chi, vì có ai tin, họ còn nhạo báng thêm nữa. Cái sự nhọc họ cho là dị-doan, còn sự vui vẻ, dễ làm thì họ cho là sự phải. Muốn bẻ bông hường tường-vi thì phải bị châm chít đau đớn chớ còn bông hoa lài dễ bẻ không gai. Hai thứ bông, cái thứ nào đẹp mắt và thơm nhiều?

Tôi nguyện tuặng độ các Đạo-Hữu về Bồng-Lai và Định-Châu, tùy theo công đức, tôi chẳng nguyện cho tôi thành gì hết.

Cầu xin Thầy phê y lời nguyện hồi đầu của tôi minh thệ.

Nay kính,  
CHIỀU

Ghi-chú:

(1) Bè-Trên có cho bài "Khai-Xuất Thiên-Hoàng".

(2) 1924 là năm 1 của cơ Đại-Đạo và năm 1926 là năm 1 của cơ Phổ-Hóa.

(3) Đây là di-bút của Ngài viết trong bức thư gởi cho chư đạo-hữu Chiếu-Minh-Dàn Cần-Thơ. Chép lại tại nhà ông Nguyễn-thiện-Niệm (Giác-Minh Kim-Tiên).

#### f) ĐẠO CAO-ĐÀI LÀ ĐẠO GÌ?

Ít ai tìm kiếm mà hiểu rõ. Chớ thật là Đạo Phật. Con người có lánh hay mới chuộng cũ vong. Thích-Giáo truyền đã lâu đời mà vì bị đời nhảm nên ít ai xem xét kỹ lưỡng, noi theo Đại-Đạo mà tu luyện, thành ra Đạo bế. Hễ Đạo bế thì chúng-sanh phải làm-lạc, gần dữ xa lành. Thượng-Đế, Ngài rất Hồng-Tử, thương chúng-sanh mê-muội nơi trầm-luân khổ-hải, không người dùu-dắt nên Ngài ân-xá tội lỗi cho một kỳ này nữa là kỳ thứ ba (Tam-Kỳ Phổ-Độ - 3ème

amnistie générale) mà độ rỗi chúng-sanh. Ngài lại chính mình Ngài giáng-thế mà độ rỗi, lanh Thánh-Hiệu là "CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT" nên Đạo của Ngài truyền gọi là Đạo CAO-ĐÀI.

### g) ĐẠO VÔ-VI

Mới học Đạo Vô-Vi phải thuộc bốn câu kệ như vầy:

- Chúng-sanh vô biên, thệ nguyện độ
- Phiên não vô tận, thệ nguyện đoạn
- Pháp môn vô lượng, thệ nguyện học
- Phật Đạo vô thương, thệ nguyện thành.

Giải nghĩa nôm làm ra ca cho dễ thuộc, vì học Đạo thì cái trí cho thung dung, nhàn-lạc mới phải đạo.

*Một là sanh chúng hằng hà*

*Dốc lòng círu vót lòng ta thề nguyện*

*Hai là phiền não nối chuyền*

*Nguyện thề đoạn tuyệt như thuyền ra khơi*

*Ba là chí học chiều moi*

*Pháp màu sâu nhiệm, thảm thoỉ có ngày*

*Bốn là Phật Đạo cao dày*

*Nguyện thành chánh quả mới tày chí ta.*

### h) KINH LÀ GÌ?

"Kinh là pháp-luật răn dạy cho người đời biết mà sửa mình. Vậy nên Đức Cao-Đài chỉ kinh Cảm-Úng và dạy mỗi bữa sớm mai sáng phải đọc cho nhuần-nhã, cho thuộc lòng, học cho rõ nghĩa lý mà bắt chước, ăn năn chừa lỗi cũ đủ ba năm thì các điều họa hoạn đổi làm may-mắn, phước ơn Trời cho. Có tội mới làm người, không tội cũng là Thần Tiên

Thánh Phật vậy.

Đã có tội rồi mà nay còn chác thêm, vay các đều tội nữa thì phải luân-hồi, chuyển kiếp hoài không biết chừng nào mới hết. Nên Đức Cao-Đài khuyên người phải tu thân là trau cái lòng lành, bỏ cái lòng nóng nảy hung dữ. Nếu bỏ dữ theo lành trong kiếp này được thì có lẽ ân xá khỏi bị kiếp khác. Phước nhiều về Tiên, phước ít theo Thần, không phước không tội thì đặng chức Du-thần, Quỷ-tiên. Còn tội mà nhẹ thì cho đắc phục nhơn thân, làm người hiền lành".

Cái Đạo của Đức Cao-Đài mở ra mới vậy chớ thật là Đạo xưa nay. Phải coi sách kim cổ thì mới rõ Đạo có một mà thôi, chẳng phải hai, nói hai số, nghĩa là số nhiều. Nhiều là nhiều cách (Forme) chớ kỳ trung có một (Fond).

"Muôn Đạo dạy làm lành, bỏ sự hung ác nén gọi một là vậy đó. Còn cách là tùy theo xứ, theo phong-tục, theo tộc-phái, dân-chủng".

Thôi...

### i) KINH CẢM-ÚNG

"Trở lại kinh Cảm-Úng.

Trong lòng tính sự phải thì Trời cho phải, trong lòng tính sự quấy thì Trời cũng y theo cái sự tưởng quấy, chớ không ngăn cản làm chi.

Cao-Đài ứng-hóa theo lòng chúng-aanh. Sự tưởng (pensée) gọi là Cảm. Còn sự Trời nương theo sự tư-tưởng của mình gọi là Úng.

Trong kinh Cảm-Úng chỉ sự làm người (Devoirs de l'homme) phải hiểu cách mà biết đạo người và cũng chỉ sự làm người phải biết có Phật Tiên

Thánh Thần (Monde invisible) mà lo mà sợ. Hết biết lo sợ thì không sanh tâm hung ác. Hết lòng hung-bạo thì sanh tâm thánh-hiền, mỗi người tập được hiền cả thảy, ra đời xưa, an-nhàn thủ-phận, tố nào theo tố nấy, hết cạnh-tranh, dầu thế nào cũng không còn.

Làm người ai mà sống 200 năm. Nhưng bởi sự tranh giàu sang mà quên mình rằng người có tội. Không lo rửa tội lại vay tội thêm, người kia tính hại người nọ, gọi là vay tội thêm chớ gì. Nếu không hại người được làm sao cho khá được, cho vinh-vang được.

Phải coi, phải học Cảm-Üng thì mới rõ luật Trời định trước sự ở đời: Vì Tạo-Hóa sanh người thì tự nhiên biết người phải đổi tánh ra thế nào, nên dạy trước cho mà phòng. Chớ không dạy mà buộc tội thì úc lăm cho loài người".

Thôi...

#### y) SỰ ĂN CHAY

"Ăn chay là gì?

Ăn chay là không ăn món chi có thịt có cá. Toàn ăn rau cỏ, chiên xào dùng dầu dừa, dầu phộng, sống được vậy (régime léger). Ăn cá thịt gọi là régime lourd, hay sanh bình vì máu trong mình con thú có vi-trùng (microbes) độc nhiều, chớ rau cỏ cũng có microbes mà mắc bị yến sáng mặt trời nóng làm cho microbes hết độc. (Le rayon solaire est antiseptique, et par conséquent neutralise les microbes qui vivent dans le régime végétal. Le corps de celui qui vit du régime végétarien est toujours, pour la plupart, SAIN).

Phàm ăn chay có phước tội, lý nào? Ăn chay

một ngày được một lành là khỏi bị tội sát-sanh ngày đó (một phước). Ăn trộn đời khỏi tội oán-thù với loài thú, vì trong Sám-Truyền đạo Gia-Tô có nhắc sự ăn chay như vậy: Khi Đại-Hồng-Thủy hạ xuống rồi thì Chúa Trời Đất nói với ông NOEL rằng: "Ngài thề có cái mống làm chứng, Ngài chẳng giết loài người nữa mà dùng cái phép thủy-lục. Vậy từ rày sắp tới, Ngài cho phép loài người làm chúa muôn vật trên mặt đất này. Muốn sát hại loài thú hay là loài người thì phải bị tội. Thú cùng người bị hại được trả oán luôn luôn hoài, hung dữ bị hại đã đành rồi, mà người muốn khỏi tội sát-sanh thời đừng ăn thịt nó. Giết nó bỏ đi khỏi tội. Nếu giết thú mà không ăn thịt, giết làm chi, tại muốn ăn nên mới giết.

Cọp là dữ mà thấy người còn chạy thay, người giết cọp là tại hay hại gà, vịt, heo, bò, trâu của người".

Thôi...

k) Trong một bức thơ gởi cho ông Võ-văn-Thơm (Cần-Thơ) Ngài có viết như vậy: "Lời Thánh-Ngôn ngày trước có dạy bảo, chẳng nên đến chỗ đòng người, phận sự phải ở nơi khuất-tịch, vắng-vé cho nhàn thân ấy là Đạo Vô-Vi, tức là vô hình.

Người phàm hay có chữ vị là hữu-tư, còn Đấng Tạo-Hóa không vị, là vô-tư.

CHIỀU học đạo nơi Thiên-Thai, ăn lộc nước, cứ giữ bốn-phận làm tôi con, tu tâm dưỡng lánh, không chịu xung ngang vai với người, không dám vượt bực, để ý cầu người học theo. Cao-Tiên truyền đạo, dạy một kinh Cảm-Üng và cách tu thân, nào có dạy gạt người để cho mình vui hưởng sự cực khổ của

người, là ham thọ đồng tiền của người. Một kinh một pháp đủ rồi.

Ai cũng biết CHIỀU là gốc, mà CHIỀU không dám lãnh việc chủ cái Đạo này, vì CHIỀU còn mắc nợ Nhà-Nước lo sao cho thái-bình mới đủ trả nợ nước nên van vái đêm ngày không ngớt. Còn nợ nhà là vợ con cô bác, chưa xong bốn phận, như thế đâu dám tự đắc được. Thà chịu nghèo, an tâm để mặc người tư tưởng sao cũng tốt.

Người biết tu không nghe lời ai khiến bảo sự quấy. Sự quấy làm hại cái thân. Phải bảo cái thân cho bên vững, khỏi bị chém, bị đánh đập như thú, dầu nghèo cũng vui. Phải biết cần nhất thương thân trước hết. Còn sự giàu nghèo chẳng phải tại ta, mỗi việc lớn nhỏ đều có sắp đặt trước. Vậy thì phải tu, nghĩa là báo thân, xong được là Đạo.

Sự phượng thờ là sự biết sợ Đấng Tạo-Hóa. Phượng thờ là răn cái lòng tà (hung-hăng là tà). Còn lòng chánh (là nhỏ nhoi, mỗi việc đều biết sợ mãi) chung thân không tì tội, không kiện cáo, thấy người cao sang đà lánh mặt, có đâu dám quen biết, vậy là chánh.

CHIỀU lãnh dạy người nào muốn tu, chớ không chịu lanh ở trên người. Dạy tu rồi thì không chịu người nuôi thân, để tự do thông thả mà thôi".

Cũng trong năm 1930 Ngài có di-bút lại mấy bài thi, còn nhiều bài dặn dạy riêng đệ-tử không đem ra đây đặng:

*Trai giới mấy năm luyện thuốc Trời  
Xong rồi nhơn đạo, sẽ xa chơi  
Ơn đèn nghĩa trả, công Nhà-Nước*

*Mót nấm lòng này, vũng chảng voi.*

...

*Mắt Trời luân chuyển, xem người thế  
Trù diệt quân hung, giúp kẻ hiền  
Oai sấm phép Thần, trừ xảo kế  
Chảng dung một mây, phạt liên miên.*

### I) Sắp Đặt Thờ-Phượng bên Cơ Phổ-Hóa

Cách sắp-đặt sự thờ-phượng và cúng-kiến của Quan-Phủ NGÔ-MINH-CHIỀU về Cơ Phổ-Hóa lúc Ngài còn tại tiền.

"Rút theo cái thơ Ngài viết cho Bà Hội-Đồng Thơm ở Cần-Thơ, chỉ dạy về cách sắp đặt cúng-kiến và sự thờ-phượng nơi chùa CAO-ĐÀI HỘI-THÁNH của Bà mới cất xong (1929)".

### CHỖ THỜ:

Một cái bóng đèn lớn như Trái Đất để treo giữa bàn THẦY, như cái mặt trăng thế ngon đèn lưu ly, 2 bên 2 ngọn, một ngọn chư Thánh-Thần, cứ như xưa là mối giềng chờ sao đâu.

Phải cất 2 dây: đông lang đòn ông, tây lang đòn bà.

Không được phép quạt tay. Nam nữ vô chỗ cúng không nên ngó nhau và lời qua lại. Như Hội-Thánh có tiền, mua quạt máy. Hồi cúng coi theo cuốn cũ ông Phượng mà hành-lễ, đặt 8 đồng-nhi trai hầu hai bên.

Đọc bài cúng, khăn đen áo dài, quần áo trắng, phải đọc cho có nhịp.

28 đồng-nữ là 28 vì tinh-tú sắp hai bên.

Con gái đồ toàn trắng. Đồng nữ phải con gái, đọc bài cúng với chư đạo-hữu nam nữ.

Phải coi theo lời Thánh-Ngôn ngày trước  
đứng hay tranh cạnh.

Phải bỏ đòn bà làm điển-ký.

Phải mời ông Phán Quý và ông Kỷ coi việc  
đó.

Ba cái đàn cùng đồng một hiệu Chiếu-Minh,  
nhưng cái đàn mới này tỷ như Nhà-Thờ Đạo Thiên-  
Chúa để quan hôn, tang-tế, còn 2 cái đàn kia là  
Huỳnh-Tỵ để cầu cơ-bút, việc riêng cho mỗi người.

Đồng nhi nam nữ sắm đồ hàng trăng (thứ tố  
trăng). Bát Thánh Nam đồng nhi, áo trăng quần trăng  
khăn đen. Qui đối nhau giắt một nhánh bông bên trái  
ở mép tai (màu trăng).

28 vị nữ đồng nhi quì hàng đôi đối nhau,  
(bông màu kiến sen).

Còn trong 26 cặp Hội-tè, mỗi người một  
bình bông nhỏ, chung quanh bông chính giữa 1 cây  
hương, đến bài dựng-bông thì mỗi người 1 bình bông  
dung đọc rồi góp để trên bàn Phật, đầu thượng sấp  
huê nghinh Tiên-Nữ.

Ai lớn quì giữa, nhỏ hai bên. Chồng quì  
trước, vợ quì sau. Con đường Đạo chẳng ai được lớn  
hơn ai.

Chư đạo-hữu phải giắt bông gọi là tiếp  
nghinh Phật.

Trong đạo-hữu luân-phiên cúng tú-thời trong  
đàn, mời số ít thì 2 người đi một ngày, như đồng đi 4  
người tùy theo số đồng, còn như ai không đi thì phải  
mượn ai đi theo phiên.

Phải hiệp nhau đồng-nhi nam nữ dượt tập  
vài đêm.

Phải đẽ cái chuông đẽ làm hiệu lệnh.

Khắc 1 tiếng đầu gọi là kỳ nhứt cho đạo-hữu  
rửa mặt, súc miệng, rửa tay chân trong 5 phút.

Kỳ nhì 2 tiếng, chư đạo-hữu nam nữ bịt khăn  
đống đen, nam nữ phải bịt chung hết kèo phân bì,  
bận áo quần trắng toàn hết.

Kỳ ba 5 phút kéo vô chánh-điện coi họa-đồ  
mà sắp đặt.

Sắp 2 người phe nam, nữ phát thâu huê,  
hương.

Hai bên vách chùa phải hai bên nam nữ,  
chụp hình của mỗi người treo vào vách Hội-Thánh để  
làm kỷ-niệm cũng như bài vị vậy, sau người nào chết  
thì gạch chữ thập trên đầu.

#### NGÀY CÚNG

Bữa chánh rầm, chánh mừng một, 8 giờ tối  
cúng tại đàn Hội-Thánh từ 9, 10 giờ, sắp đặt y như  
trước.

#### CÁCH QUÌ CÚNG

Chư-nho và đồng-nhi phải chịu cực quì  
thẳng lưng và chắp tay để trước ngực nội hòi cúng  
đọc các bài. Đừng biếng nhác, trong 15 phút đồng-hồ  
xong việc, không lâu như các đàn khác, phải một hai  
giờ đồng-hồ mỏi-mệt. Phải ráng cung kính, nghiêm-  
tịnh.

Chư-nho bốn-đạo phải niệm nho nhỏ:  
"Nam-mô Nam-phương Giáo-chủ Cao-Đài Tiên-Ông  
Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát" 10 lần, nhiều càng tốt.

Hễ niệm phải nhìn Thiên-nhẫn.

#### Y-PHỤC ĐỒNG-NHI

28 đồng-nhi gái mỗi đứa một sợi dây lụa

nhiều màu vàng, bè ngang một tấc lang-sa, bè dài 1m50; đúra nào nấy giữ đi đàm đêm, máng choàn sau cổ, 2 mối bở ngoài trước. Như muốn tốt làm bằng nhung, chung quanh kết tua kim-tuyến vàng.

Đồng-nhi trai cũng mỗi đúra một sợi màu tím, tua vàng, đê vàng, như ai có tiền thì sắm làm công quả.

Đồng-nhi 12 tuổi sắp lên 18 tuổi xuống, mỗi kỳ phải có đồng-nhi nam hay nữ hầu cho đủ.

#### CẦN KÍP

Mấy ông mấy bà Hội-tè phải sắm đồ tố trắng mà lạy THÀY. Còn đám xác thì đồ vải hay là đồ thường, dùng áo màu tùy theo nghèo giàu duy có được bịt khăn đen. Đòn bà như đòn ông, còn như chư đạo-hữu giàu có thì sắm giống in vậy, như không khá thì cứ như cũ không ép.

#### CÁCH QUÌ

Quì thì tránh nhau mà lạy chớ nên để người sau cung với người trước (coi chữ ngũ).

#### ĐÁM CUỐI

Đám cưới đủ năm sắc, tùy nghèo giàu, duy có bịt khăn đen gọi là lẽ. Còn mang đồ đại-lẽ là hai người mới hiệp-hôn, ông nào làm Sư thì cũng bận đồ đại-lẽ.

Phần việc của mỗi người:

- Lo tập đồng-nhi nữ.
- Lo dạy 8 người đồng nam.
- Coi về việc tang-té

#### Bên nam Chủ-sự:

Các ông khác (đủ 25 vị) Chánh Chủ-sự cai-quản phe nam và nữ. 25 vị chứng các việc chảng

đặng đổi thay, bốn-phận mỗi người có lỗi thì quở riêng nước bàn thờ THÀY, làm vậy cung đủ xuôi.

#### Bên nữ Chủ-sự:

Hai bà Chánh Chủ-sự về việc trong Hội-Thánh bên phe nữ. Ai có việc gì đến nói thì hai bà lo cho. Các bà xử không xong phải đem đến cho các ông Hội-tè phân-đoán hòa-bình chớ nên rầy-rà mất sự yên- ổn. Hai bà đầy được xin thêm 10 Bà ở các nơi xa phụ việc (có chồng trong Hội-tè).

Nhiều người nêu việc,  
Nhiều việc được yên,  
Quan trưởng không phiền,  
Nhà nhà vui Đạo.

#### CHIỀU.

#### Đừng quên:

Cúng y như cũ hồi sơ-khởi, vì Thày dạy tu-tâm, chẳng cần lễ-nghĩa. Trong 15 phút xong sự quì lạy. Tôi xin chư Đạo-hữu để cho đồng-nhi ca điệu dạy người tu Tiên cho biết đạo Tiên-gia "Thày có ra bài con quạ sốt lòng".

Con quạ ấy là hồn chúng ta, cái lòng là phần xác. Tu làm sao cho cái hồn lìa xác mà biết bay như con quạ mới gọi Thành-Đạo.

Cao-Đài Hội-Thánh, bỏ chữ Giáo để chư Thánh, vì chỗ hội những người hiền, tức là Thánh.

#### BÀI CON QUA

Kìa kìa con quạ bên sông,  
Bó ai thả quạ, đem lồng chạy theo.  
Chiếc đò vừa đã kéo neo,  
Mau mau chạy tới lấy chèo bơi sang.  
Boi sao cho khỏi té hang,

Bơi qua vừa tối, leo ngang lên bờ,  
 Chú kia sao chú bơ-vơ,  
 Làm trai chớ khá, lảng-lơ việc mình.  
 Anh-hùng dạ săt dạ định,  
 Hai vai gánh vác, minh-minh đâu gành.  
 Phận làm con thảo có danh,  
 Xóm làng yêu mến, mới đành dạ cho.  
 Ở ăn đừng có so đo,  
 Làm anh thợ vẽ, phải đo cái hình.  
 Ủ ù vật lạ xinh xinh,  
 Làm sao cho tốt, cho xinh mới màu.  
 Đứa nào học đạo ni-mâu,  
 Ngày đêm cố niệm tụng câu bắt vẫn.  
 Sớm trưa lòng dạ ân cần,  
 Có thân phải khó với thân phận mình.  
 Làm sao cho đặng hiển-vinh,  
 Cửu-huyền thất-tổ, minh-minh cõi nhàn.  
 Làm sao cho đặng nhặt khoan,  
 Người đem dạ mến, Tiên-bang cảnh mâu.  
 Việc đời phải xét cạn sâu,  
 Bàn-cùng lạc-đạo thi-chung thanh-nhàn.  
 Chớ tham phú-quí chồ sang,  
 Nhiều tiền ít phước, phải mang lấy sâu.  
 Quyền cao quái tước phải âu,  
 Có ngày thất-lộc, bực sâu té nhào.  
 Chữ bần có thuở ở cao,  
 Các con giữ lấy làm sao cho bần.  
 Bàn câu ác-đírc viễn-thân,  
 Bàn hung bần dữ phải cân chữ bần.  
 Bàn theo bậc của Thánh-Nhân,  
 Trăm năm tò rạng mới phân chư bần.

Câu rằng "lạc-đạo thanh-bần",  
 Ngàn vàng khó kiếm chữ bần của Ta.  
 Các con gắng chí học mà,  
 Làm sao cho đặng như Cha mới màu.  
 Con người chẳng khác bông tươi,  
 Làm sao cho đặng vẹn mười mới hay.  
 Bên lòng tụng niệm ăn chay,  
 Phước Trời rõ đặng lên ngai vũng vàng.  
 Ngàn năm hưng cảnh lạc bang,  
 Biết sao rõ đặng cơ hàn nắng mua.  
 Dồi lòng kinh kê sóm trưa,  
 Ngày sau Phật độ mới vừa lòng son.  
 Dày lòng luyện Đạo bớ con,  
 Phước Thầy bùa khắp, như son thêm màu.  
 Các con gắng học mau mau,  
 Gắng lòng học Đạo như thau gốm vàng.  
 Đôi lời tò nói rõ ràng,  
 Làm sao cho đặng băng ngàn đường xưa.  
 Các con luyện tập muối dưa,  
 Ngày sau Thầy mới dạ vừa lòng son.

### 9. GUƠNG LÀNH.

Phần nhiều gương Ngài dạy làm âm-chất (làm phước kín) đều là việc rất thông thường, ai ai noi gương cũng dễ. Ví dụ: (lúc ở Tân-An) Thường thường ban đêm lối 10 giờ trở lên, Ngài mặc bộ đồ vải đen đi rong qua xóm này ấp nọ, nghe ngóng dân tình coi có điều chi dân chúng bất-mãnh đặng tìm cách giải-quyet cho họ.

Có một hôm Ngài đi khuya cỡ 12 giờ mới về tới nhà thì gặp một tên trộm đương đào ngạch nhà. Ngài bắt gặp trong mình có xâu chìa khóa và cái mác.

Lính vào đòn bắt đem đi nhốt, Ngài không cho, rồi kêu tên trộm vào nhà giảng-giải lời phải lẽ quấy, đoạn cho tiền và bảo thôi đừng làm nghề này nữa, lừa nghè khác mà sinh-nhai. Lấy số tiền này làm vốn buôn bán mà sống. Rồi Ngài chỉ đường cho tên trộm đi tránh, khỏi phải bị lính bắt gặp. Cách ít tháng sau, nhà Ngài lại cũng xảy ra một vụ như vậy nữa, Ngài cũng giải-quyết như trên. Dân-chúng trong hạt đồn-dãi đức-độ của Ngài người người đều cảm-xúc. Và từ đó về sau nhà Ngài không hề có trộm viếng nữa.

Trong buổi tối chợ Tết, Ngài đi theo mấy gian-hàng, thấy buôn bán leo-heo quá, Ngài dừng lại hỏi thăm một người: Sao, bán khai không chứ? Dạ, ế ẩm quá ông ôi! - Ngài giả vờ mượn cây đèn đốt thuốc, kín đáo bỏ xuống hai đồng bạc. Khi Ngài đi khuất rồi chú kia mới hay. Sau mấy người con Ngài hay việc ấy Ngài khuyên giải: "Các con đã có cơm ăn no, áo quần mặc ấm, còn đòn gì nữa. Cha nuôi người bần-khổ để dành cho tử-tôn đó".

Ở Tòa-Bố Tân-An có một người bị phạt giam phải đi kéo quạt cho các viên quan (lúc bấy giờ chưa có quạt máy) đến bên Ngài than rằng:

"Con mới hay tin cha chết mà không biết làm sao đặng lo tang khóc. Xin Ngài giúp đỡ xin phép dùm cho con trong ba bữa xong việc con trở lại". Ngài vì xét tình hiếu-đạo nên đứng ra xin bảo đảm với quan trên dùm cho về, mặc dầu Ngài không biết tông-tích ở đâu, sau ba ngày người ấy trở lại như cũ.

Có một ông Thầy thuốc bắc (Đông Y-sĩ) khá-giả ở Tân-An tên là ông Thầy Phòng, kể một câu chuyện như sau: Tánh tôi thích đi câu cá nên tối tối

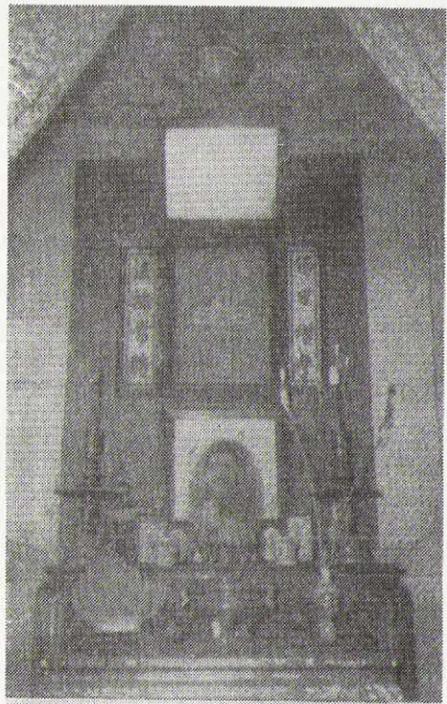
tôi hay ra ngồi cạnh phía sông Tân-An câu cá chơi. Vì trời khuya hơi lạnh nên tôi choàn kín cái khăn lông cho ấm đầu, trên lại đội cái nón lá buôn cũ. Tôi đang chăm-chỉ lo câu, Ngài đi qua trông thấy và chắc là không nhận ra tôi nên Ngài móc túi lấy 2 chiếc bạc đưa cho tôi và bảo: "Cầm tiền về sáng đi chợ đừng ngồi khuya lạnh lẽo lắm". Tôi dạ khẽ và không dám nói ra sợ Ngài nhận được.

Ngày 30 Tết là ngày chót của cuối năm, nhà nhà, giàu cũng như nghèo đều lo mua sắm đặng có cúng rước Ông Bà theo tục-lệ. Cỡ 11 giờ trưa rồi, Ngài đi rảo một vòng ngoài chợ thấy chủ bán bông còn ngồi rũ rượi, mấy chậu bông bị lừa tới lui ú-xào hết. Ngài biết không bán được nên không có tiền lo mua sắm về nhà cúng rước Ông Bà. Ngài lại hỏi qua loa rồi trả mua hết ráo, kêu xe kéo về nhà, và bảo với mấy người con: "Con không biết, chờ cha mua là có ý giúp cho người ta chút tiền để mua sắm mà cúng Ông Bà, chờ Ba dư biết ở nhà chúng con đã mua rồi".

Và gương mẫu đã tóm tắt trong bản "Tánh đức" của Ngài hồi còn sanh-tiên:

- Ngài cư-trần mà bất nhiễm-trần.
- Không ham sự sang trọng, lại mến kẻ thấp hèn.
- Tánh ưa ẩn không chịu tụ hội đông đảo.
- Không chịu ai tôn trọng, ai nói xấu không giận.
- Không chịu thọ lãnh lễ vật, nhứt hào vô phạm.
- Ngài ít nói và không xen vô việc người.
- Không khoe-khoan cái Đạo, phô-bày và vẽ-viên.
- Ngài dè-dặt, từ-bi, mà cương-quyết.
- Mỗi việc định một lần, thì nhứt tâm không đổi ý.

- Hay biết ơn, lo báo ơn đáp nghĩa.
- Hay hạ mình, chiều ý người.
- Hay làm âm-chất, hay bố thí thầm.



←  
CHIẾU-MINH-ĐÀN (cũ) Cà-n-Thơ

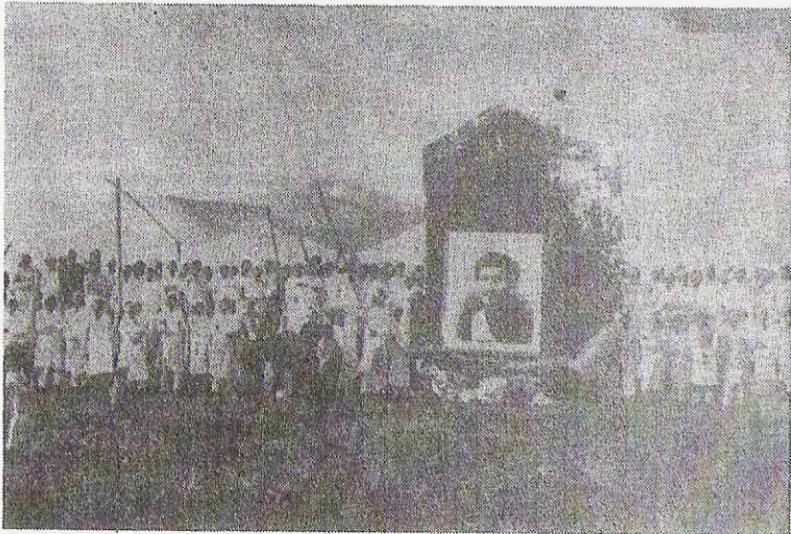


Đàn Phú-Lâm



Đàn Chợ Lớn

Cách sắp đặt thờ phượng  
đúng theo qui-cù của Ngài  
hồi còn tại tiềng.  
(trừ ra bức di-tượng của Ngài  
do các đệ-tử thương thêm,  
sau khi Ngài qui vị)

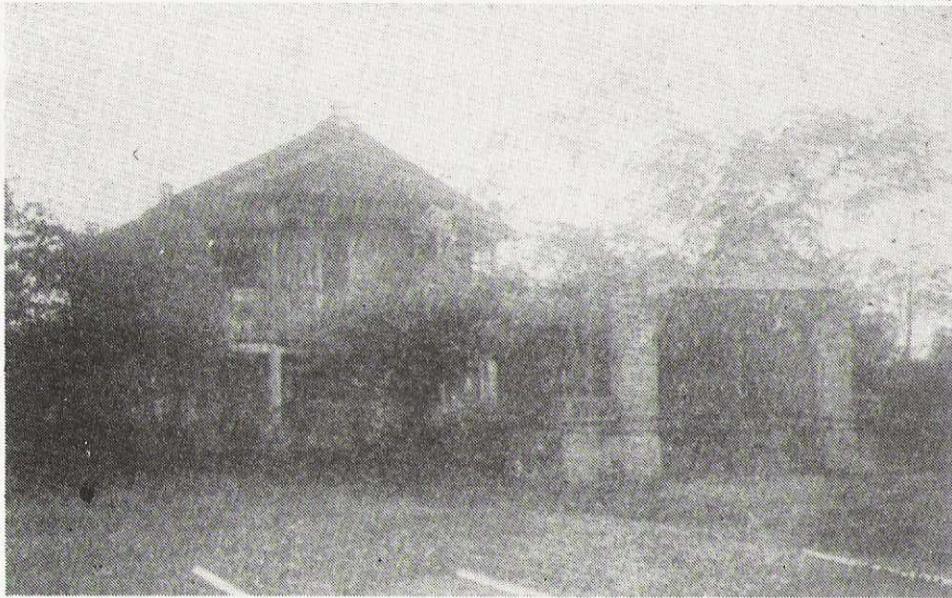


Đám tang của Ngài (1932)



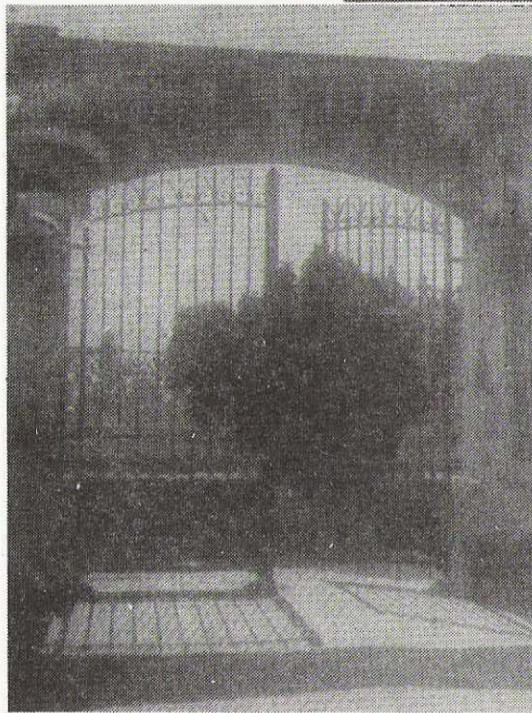
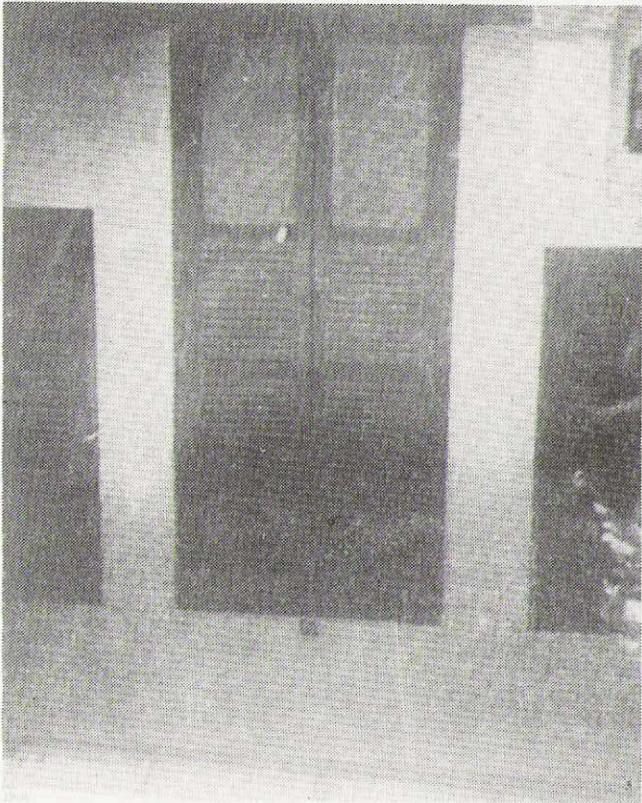
Tiền Tô-Dinh (1935)

Thảo-Lư (1932)

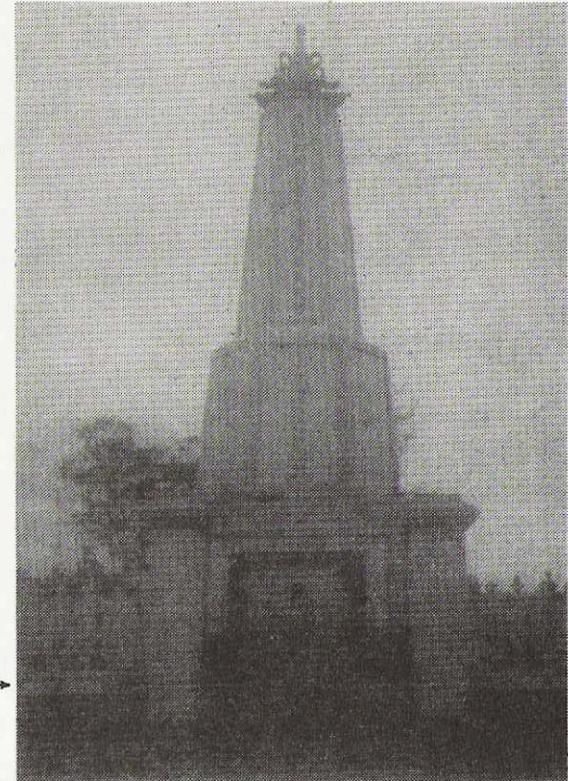


Đàn Chợ lớn đường Phú-thọ

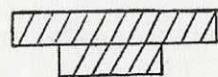
Giấy phố  
mấy thày Giáo ở  
căn số 10 →  
là Đàn Phú-lâm



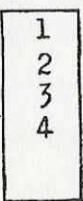
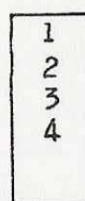
Nghĩa-Địa Chiếu-Minh  
← Càntho



Bửu tháp của Ngài →



cấp 1  
cấp 2



14

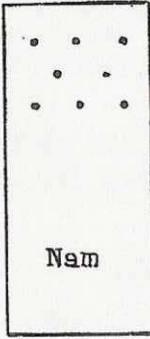
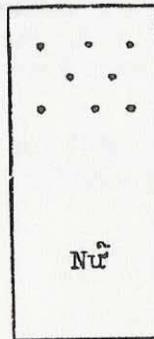
14

26 hội - tè

Nam

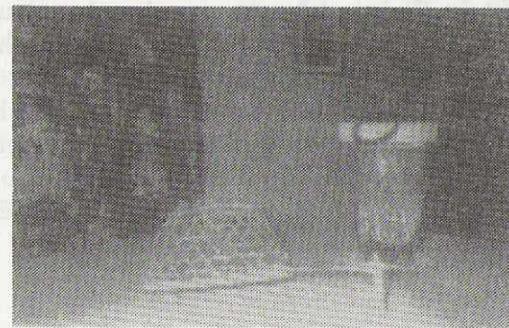
Nữ

2 người phát và thâu hương, huê || 2 người trị sự phát và thâu hương, huê

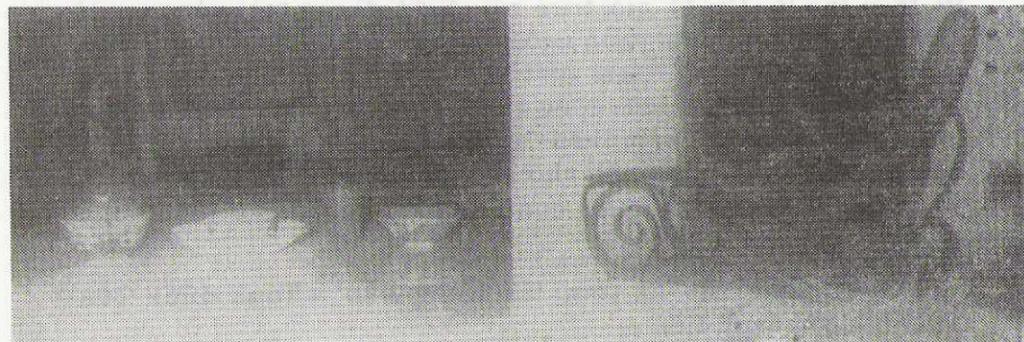


Ghế ngồi các quan trưởng

## NHỮNG MÓN KỶ - NIỆM CỦA NGÀI



Cái cơ đầu tiên và xâu chuỗi



Thổ cẩm. Tô canh. Ly uống nước. Chén dừa

Ghế ngủ của Ngài



Đồng hồ xem giờ

Cái nón

Ghế ngồi tịnh

## CHƯƠNG BA (PHẦN GIÁO-LÝ - Doctrine)

### Mục Lục

1. NCUYÊN TẮC
  2. CÁCH PHỔ-TRUYỀN GIÁO-LÝ
  3. NGOẠI GIÁO CÔNG-TRUYỀN
    - A.- Về phần LUÂN-LÝ.
    - B.- Về phần CHẾ-ĐỘ.
      - a) Giáo-chức và hệ-thống.
      - b) Cách sanh-hoạt.
      - c) Cách hành-trì.
      - d) Cách thờ-phượng.
    - C.- Về phần TRIẾT-LÝ.
  - B.- Về phần SIÊU-HÌNH, HUYỀN-HỌC.
    - a) Quan-niệm về NGÔI-THÁI-CỰC.
    - b) Quan-niệm về HỦ-LINH.
    - c) Quan-niệm về LUÂN-HỒI...
  4. NỘI GIÁO TÂM TRUYỀN
  5. PHỤ-LỤC
- Giáo-lý thời-kỳ sau ngày Đức Ngô-Minh-Chiêu qui-liễn.

## GIÁO-LÝ (Enseignements - Doctrine)

### 1. NGUYÊN-TẮC.

Thời xưa, mỗi nền Tôn-Giáo, mỗi vị Giáo-Chủ đều có một giáo-lý riêng thích-hợp với phong-tục, và tinh-thần tiến-hóa của dân-tộc đương thời. Các giáo-lý tuy có khác nhau ít nhiều về danh-từ, về chế độ, về tín điều (nhưng tựu-trung, khi đi đến tuyệt-đỉnh, phần tinh-hoa vẫn tương-tự nhau. Vì Chơn-Như có một.

Ngày nay Giáo-Lý CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO, do Đức NGÔ-MINH-CHIỀU hoằng-duong, cũng không đặt thêm vấn-đề chi mới lạ, song có phần giản-dị hơn, để ứng-biến theo sinh-hoạt, tâm-lý và trình-độ chịu kham-khổ của thời-đại. Ngoài ra, cũng đồng-tông-chỉ với Tam-Giáo.

### 2. CÁCH PHỔ-TRUYỀN GIÁO-LÝ

Đức NGÔ-MINH-CHIỀU phổ-duong Giáo-Lý CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO bằng ba cách:

- GUỒNG-MẪU trong hành-vi của Ngài hằng bùa.
- LỜI NÓI, khi Ngài dạy bảo, nhắc-nhở, khuyên-răn.
- DI-BÚT do những bức thơ Ngài gởi cho mấy vị thợ-giáo trực-tiếp với Ngài.

Ba phần này luôn luôn phải phù-hợp, tương-tiếp và bổ-túc cho nhau: ấy là giáo-lý chánh-thống, uyên-nguyễn, thuận-túy của CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO.

Lúc còn tại thế, Ngài có dạy rằng: Giáo-lý do

Ngài truyền bá đây, đã ghi vào Thiên-Thơ nêu bất-di, bất-dịch. Vậy từ đây về sau Ngài không sửa đổi điều chi cả và cũng không ai được phép canh-cải hết.

Lúc còn tại tiền Ngài chẳng khi nào thuyết-pháp và cũng chẳng có biên kinh sách lưu lại thế.

Bao giờ Ngài cũng chú-trong về phần THỰC-HÀNH nhiều hơn phần LUẬN-THUYẾT. Đó cũng là một đặc-điểm trong giáo-pháp của Ngài.

Còn một đặc-tính nữa, rất quan-trọng, là khác hơn xưa, giáo-pháp của Ngài bắt đầu từ chỗ hữu-hình mà đi lân-lân đến chỗ Vô-Vi trừu-tượng: như thế tín-đồ thấu-đáo lý diệu-ẩn trong phần hữu-hình, khỏi lâm vào nẻo sắc tướng, thinh âm.

Cũng như các Tôn-Giáo thuở xưa, trong giáo-pháp của Ngài có hai khoa:

- Khoa CÔNG-TRUYỀN TIỆM-GIÁO để độ đại-chung lập-công bồi-đức.

- Khoa TÂM-TRUYỀN ĐỐN GIÁO để dắt dẫn người hữu-căn muốn tìm đường siêu-xuất. (Nhưng vì qui-giới rất gắt gao, nghiêm-nhặt, nên ít được phổ-biến).

### 3. NGOẠI-GIÁO CÔNG-TRUYỀN.

Khoa giáo-pháp công-truyền của Ngài có thể phân ra làm bốn phân cho dễ hiểu:

- A.- Phần LUÂN-LÝ (Ethique)
- B.- Phần CHẾ-ĐỘ (Régime, statuts, Discipline)
- C.- Phần TRIẾT-LÝ (Philosophie)
- D.- Phần SIÊU-HÌNH hay HUYỀN-HỌC (Métaphysique).

Như đã nói qua đoạn trên, Ngài không có biện-luận bao nhiêu về các phần này, và quan tâm về

thực-hành nhiều hơn: vì thế các tầng trong xã-hội, cho đến hạng nghèo nàn ít học cũng tu theo được.

#### A.- Về phần LUÂN-LÝ.

Xưa nay bất cứ ở vào thời-đại nào, thuộc về Tôn-Giáo nào, theo dân-tộc nào, phép-tắc định ra để khép người trong đường ngay lẽ chánh, (nhơn-luân: lois morales) cũng chẳng khác nhau bao nhiêu.

Phần LUÂN-LÝ trong giáo-pháp của Đức NGÔ-MINH-CHIỀU truyền-bá, tựa hồ như có tánh-cách chiết-trung (éclectisme).

Ngày dạy:

- Rèn lòng TỬ-BI, BÁC-ÁI làm bản-tánh.
- Răn mình và hành-động theo KINH CẨM-ÚNG, là bộ giới-luật duy nhất (Code moral).
- Lo tròn NHƠN-ĐẠO theo tam-cang ngũ-thường.

Lòng TỬ-BI, BÁC-ÁI luôn luôn phải thực sự, cụ-thể, tích-cực nhưng hành-vi phải âm-thầm kin-đáo. Làm việc phước-đức cho thường, song chẳng cho người thấy biết. Thay vì dùng lời chỉ bảo, Ngài hằng lấy gương lành mà dạy rõ: về mặt luân-lý, chơn hạnh phúc gom ở trong việc tạo hạnh phúc cho người quanh mình.

Riêng ra Ngài dặn phải biết NHÃN-NHỤC, HẠ-MÌNH, TRỌNG NGƯỜI, luôn luôn (Khuất kỹ tôn nhơn, bình tâm hạ khí).

Một đặc điểm khác là Ngài có dạy rằng: Đạo mở kỳ này là một mối Đạo chơn-thường. Người hành-trì phải giữ hai chữ ấy làm phương-châm (guide).

- CHƠN** là:
- lời nói CHƠN-THẬT (Vérité)
  - việc làm CHƠN-CHÁNH (Droiture)
  - ý tưởng CHƠN-THÀNH (Sincérité)
- THƯỜNG** là:
- phải hành-tri THƯỜNG-TRỰC không gián-doạn.
  - ĐỀU ĐẶN, không lúc nhặt hời thưa. phải NHÚT TÂM NHÚT TRÍ.
  - TỰ-NHIÊN UNG-DUNG không dục tốc không giải-dãi (Naturel, Régularité, Constance).

### B.- Về phần CHẾ-ĐỘ.

#### a) Giáo-chức và Hệ-thống.

Mặc dầu lối tháng 9 dl. năm 1920 (lúc còn tại Hà-Tiên) Đức NGÔ-MINH-CHIỀU đã phụng lãnh thiên-mạng mở Đạo kỳ ba độ rõn nhân-sanh, mặc dầu sau khi về Sài-Gòn (năm 1924) Ngài chỉ-huy, giám-định công việc xây dựng nền-tảng Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, mặc dầu Ngài ban truyền một Giáo-Lý qui-tắc phân-minh, mặc dầu Ngài điều-khiển co-qnan Vô-Vi Tâm-Pháp có ấn-chứng hiển-nhiên, nhưng Ngài chẳng thọ nhận chức Giáo-Tông, ân-phong tại Tòa-Thánh Tây-Ninh (14 tháng 4 dl. năm 1926). Chẳng những thế thôi, Ngài còn không nhận cho mấy vị học đạo trực-tiếp với Ngài, gọi là "Thầy" nữa.

Ngài nói ở trần-thế không người nào được làm thầy người nào hết. Ngài chỉ là người truyền-giáo mà thôi. Mấy người học đạo, là học đạo với Đức THƯỢNG-ĐẾ.

Phép tu-hành theo Ngài là phép "cư-sĩ, tu tại gia". Không lập Tòa lập Thất, không tạo Chùa-chiên,

Đạo-viện. Không tổ-chức Giáo-Hội, Tập Đoàn noi Tu-viện (Monachisme).

Đạo của Ngài không có đặt ra Giáo-chức (Sacerdoce). Tất cả tín-đồ, nhứt thể đều là người còn đương học Đạo, không phân giai-cấp.

Khác nhau là cũ và mới: Tin-đồ cũ có nhiệm-vụ dẫn-dìu người mới, chỉ kiểu tu-hành cho tường-tận, cho họ được hiểu biết như mình. Song tuyệt nhiên không bao giờ được dùng tiếng "DẠY". Tin-đồ mới có phận-sự phải hành y theo lời chỉ vẽ, và xem người cũ như người thay mặt Giáo-Chủ trao bản-đồ cho mình do theo mà hành-đạo. Chính Ngài cũng không chịu ai tôn-trọng biệt-đãi mình.

Mỗi nhà là một cảnh Chùa.

Mỗi tín-đồ là một vị Mục-sư, có thể cảm thông trực-tiếp (en communion directe) với Thiêng-liêng.

Nếu người nào có đủ phuơng-tiện, muôn lập ra một ngôi thờ, để cho có chỗ nơi rộng-rãi hội-hiệp, cúng kiến chung, thì cũng tốt vậy. Nhưng phải tự-túc, chớ chẳng đặng phép thâu chấp tiền bạc, nhận lãnh lẽ vật chi hết.

Ngài thường dặn phải theo gương Ngài: NHÚT-HÀO VÔ-PHẠM.

#### b) Cách Sanh-hoạt.

Tín-đồ bè ngoài giữ như người thường: không cạo râu xuống tóc, đeo dấu hiệu, ăn-mặc cách riêng. Nâu-sòng trong thâm-tâm. Ngoài vẫn lẩn-lộn theo thế-tục.

Phải có kế sanh-nhai, tự nuôi thân, chớ chẳng được phép nhờ người giúp đỡ, cấp-dưỡng. (Lẽ cố-

nhiên là trừ ra trường-hợp những người già cả phải nhờ con cháu phụng-dưỡng). Công ăn việc làm phải cố-gắng đừng cho trái nhơn-đạo.

Ngoài, phải giữ tròn phận công-dân, khâm-tuân pháp-luật, giúp ích xã-hội.

Trong gia-đình, sau việc cúng-kiến phượng thờ, phải lo tròn nhiệm-vụ.

Chính lúc còn tại tiền, Ngài cũng vừa làm công-chức, vừa lo tu-hành như thường, không giải-dãi trong phần nào hết. Ngài tu giữa chợ mà không ai biết.

Ngày cúng bốn thời (Tý, Ngọ, Mèo, Dậu). Cơm (ăn chay kỹ: toàn thảo-mộc) hai bữa như thường. Phép tu theo Ngài không chịu Sơn, Xuyên, Am, Cốc. Mà cũng chẳng dạy tịch-cốc, hành-thân.

Bất luận giàu nghèo sang hèn, ăn uống phải thanh-đạm, chỗ ở, cách sống phải đơn-giản. Như vậy mới đúng theo gương mẫu của Ngài và đúng theo câu Ngài thường nhắc: Hữu phước bất khả hưởng tận.

Tín-đồ cũng có gia-đình như người. Cang-thường phải trọn thi-chung. Nhưng đến một thời-kỳ, phải GIỮ NHƯ SEN MỌC DƯỚI BÙN KHÔNG NHƠ.

Còn câu "LY-GIA CẮT-ÁI" không có nghĩa lìa bỏ gia-đình, mà là phải đoạn căn-tâm: sống trong cảnh mà không đắm mê tham-luyến.

### c) Cách Hành-Trì.

Khởi đầu, tín-đồ chỉ giữ trai kỳ mỗi tháng hoặc 6 ngày, hoặc 10 ngày chạy toàn đồ thảo mộc) và tập cúng tú-thời.

Tiến tới nữa thì tín đồ phải trường-trai và

cúng tú-thời.

Tín-đồ phải biết tự kiểm-thúc lấy mình và phải thi-hành một lượt ba bản-sự:

- CÔNG-PHU: là trau sửa tâm-tánh cho được trong sạch, thanh-tịnh.

- CÔNG-QUẢ: là làm việc phước-đức, giúp ích cho đời bằng mọi phương-tiện.

- CÔNG-TRÌNH: là phượng-thờ, cúng-kiến đúng phép qui-định với một lòng thành-tín.

Ba phần phải cho đồng-đều, không đặng biếng-lảng trong phần nào.

Tín-đồ chẳng đặng phép đi tuyên-truyền, hoặc rủ-ren, mời mọc người khác. Phận-sự phải luôn luôn làm gương-mẫu, là cố-gắng hành-đạo cho đúng qui-giới, hầu có thể cảm-hoa người trông vào. Đó là phép CHÁNH KÝ HÓA-NHƠN.

Tín-đồ phải lấy câu "TỰ GIÁC GIÁC THA" làm châm-ngôn (Devise). Vì nếu không linh-hội được giáo-lý thì chỉ dẫn ai được (Ngô-thân bất-độ, hà thân độ).

Tín-đồ phải trầm-mặc. Chẳng nên bàn đến chánh-sự, chẳng nên luận đến Tôn-Giáo khác, chẳng nên xen vô việc đôi chối của người.

Đức NGÔ-MINH-CHIỀU hằng dạy: "Làm thinh mà tu là hay nhứt". Càng tu lâu ngày, tín-đồ càng cương-quyết, càng trì chí, càng khép kỹ mình vào khuôn Đạo, cho đúng theo câu kệ của Ngài thường nhắc: "Người tu hành phải Đại-Hùng, Đại-Lực, Đại-Tử-Bi".

### d) Cách Thờ-Phượng.

Giáo-lý của Ngài là giáo-lý độc-tôn hay là

Nhứt-thần-giáo (Monothéisme).

Ngài thường nói: Nhứt Kinh, nhứt Pháp.

Nhứt Kinh là chỉ dùng bộ kinh Cảm-Üng làm căn-bản. Nhứt Pháp là Giáo-Pháp của Ngài.

Tín-đồ chỉ thờ Đức THƯỢNG ĐẾ, là Đấng CHÍ-TÔN Chủ-Tể Càn-Khôn Võ-Trụ, quần-sanh, vạn-vật.

Nhưng THƯỢNG ĐẾ là Ngôi THÁI-CỰC, là Nguyên-nhân (cause première) của Càn-Khôn, Nguyên-lý (Raison primordiale) của Võ-Trụ, vô-tướng, vô-sắc, vô-lượng, vô-biên, thì làm sao hình-dung cho trúng được.

Nên tín-đồ phải vẽ Thiên-Nhân (mắt tay trái) làm biểu-hiệu mà thờ, cho giống nhau một cách.

Họa Thiên-Nhân tượng-trưng Ngôi Thái-Cực mà thờ: là vì kinh sách có câu: Phật tức tâm. Nhân thị chủ-tâm. Vậy thấy mắt là thấy Tâm, mà thấy Tâm tức thấy Phật vậy.

Còn họa mắt bên trái vị bởi bên trái thuộc dương, DƯƠNG là Trời.

### C.- Về phần TRIẾT-LÝ.

Triết-lý của Ngài cung rất giản-dị. Ngài ít hay diễn-luận và có nói: "Đa lý lồng-hành". Nên thường dạy mấy vị thợ-đạo trực-tiếp với Ngài cứ xem cách-thức của Ngài mà làm y theo chớ ít khi giảng giải nhiều.

Theo mấy quan-điểm của Ngài giải bày, thì thế-gian này chỉ là cõi GIẢ-TẠM, VÔ-THƯỞNG. Đường ĐỜI tỉ như cái sân-khấu. Con người là kép đóng trò: Công-Hầu Khanh-Tướng, Hỉ, Nộ, Ai, Lạc gì đến chừng vân hất chẳng còn chi. Vinh-Hoa, Phú-Quí

ở đời, đến chung-quí rồi cũng: không (Néant).

Thêm nữa, cõi trần là nơi vay trả; con người phải trả cho tất oan-gia trái-chủ: Tiền-khiên, nghiệp-chương đã gây ra, trải qua nhiều kiếp trước.

Cho nên người đời phải chịu bao nhiêu khổ-não để thanh-toán món nợ tiền-khiên ấy.

Muốn giải mối oan-nghiệt này chỉ có một biện-pháp duy-nhất là khép mình vào khuôn Đạo ban truyền, hành-y giới-luật. Chủ yếu là làm doan làm phước cho nhiều, và đừng vay thêm nợ mới.

Nợ oan-khiên nó đeo-dai theo kiếp con người chẳng rời, nó lại mang nhiều hình-trạng, dầu khôn lanh đến bực nào, dầu cao bay xa chạy tới đâu cũng không mong trốn tránh đặng.

Nên người tu-hành phải gần đời, để trả nợ đời. Nhưng lẩn-lộn theo thế mà không luyến thế: Cư trần bất nhiễm trần.

Bởi vậy Đức NGÔ-MINH-CHIỀU thường nhắc nhỏ câu "Nhứt tu thi, nhị tu sơn", và dặn luôn luôn nêu nhớ: CÒN NỢ LÀ CÒN CHUYỂN KIẾP.

Còn một đặc-điểm khác là Ngài thường dạy: Nên an-phận thủ-thường. Như thế giáo-lý của Ngài không có tánh-cách YẾM-THẾ.

Tìm được mối Đạo, hiểu được lý Đạo, hành được đúng luật Đạo là một điều hạnh-phúc lớn của đời vậy.

### D.- Về phần SIÊU-HÌNH, HUYỀN-HỌC.

#### a) Quan-niệm về NGÔI THÁI-CỰC.

Ngài chẳng hề công-nhiên (publiquement) diễn-luận về Ngôi THÁI-CỰC và về cõi HU-LINH, Ngài không xác-định Ngôi THÁI-CỰC phải chẳng là

**NGUYÊN-LÝ HỒN-NHIÊN** của Càn-Khôn Võ-Trụ (Principe primordial Universel), hay là một **QUYÊN-NĂNG** vô-cực vô-hạn, toàn-trí toàn-thiện, đã khai Thiên lập Địa, điều-hòa Võ-Trụ.

Tuy nhiên, Ngài cũng có phốt qua rằng: Ngôi Thái -Cực là một khối ĐẠI-LINH-QUANG, trường-tồn bất-hoại vô-thủy vô-chung, vô hình vô ảnh.

#### b) Quan-niệm về HU-LINH.

Còn mỗi linh-hồn con người là một điểm linh-quang từ "TOÀN-THỂ" tủa ra, theo khí hậu-thiên mà sa lầm xuống thế-giới hữu-hình. Càng lâu, càng xa lại càng tạo nhiều nghiệp-chướng, càng đọa-lạc trong bể dục, càng giam-hãm mình trong vòng luân-hồi, sanh-tử, tử sanh chẳng dứt.

Muốn giải-thoát, con người phải lo trả sạch ròi nghiệp-chướng, đừng gây oan-trái khác, luyện mình chẳng nhiễm tục-lụy phàm-duyên. Chẳng chi vương-vãi nơi trần-lao nữa, tinh hoa mới được nhẹ-nhang, trong sạch khỏi chuyển-kiếp để trở về nguyên-thủy.

Tóm lại, người hành đạo lấy sự hòi-nguyên, qui-bổn làm cứu cánh, việc giải oan, trả quả làm phương tiện.

#### c) Quan-niệm về LUÂN-HỒI - NGHIỆP-BÁO.

Khi Đức Ngô-Minh-Chiêu nói rằng CAO-ĐÀI-GIÁO cũng là PHẬT-GIÁO, tức nhiên là Ngài mặc-nhận (adopter tacitement) thuyết LUÂN-HỒI, NGHIỆP-BÁO. Tuy Ngài không có biện-luận đến, nhưng Ngài cũng có nhắc những luật ấy.

#### 4. NỘI-GIÁO TÂM-TRUYỀN (Esotérisme).

Như đã nói ở đoạn trước, khoa Tâm-Truyền để dẫn-dắt người hữu-căn, chán-đời, muốn ly-khai thế-cuộc, để tìm đường siêu xuất

Tín-đồ phải trường-trai, tuyệt-dục, tú-thời thiền-định, phải chịu bao nhiêu sự khảo-đảo, thử-thách, chẳng nài khổ-hạnh. Nhứt trần bất-nhiễm.

Công-phu, công-quả, công-trình phải đều-dặn.

Tóm-tắt, tin-đồ phải thấu-triet lý huyền-vi diệu-ẩn, phải chính-tâm diệt-dục, vong-kỷ xả-thân: kể mình như đã chết chưa chôn.

Vì thế mà từ xưa đến nay, cơ Nội-Giáo Tâm-Truyền ít được phô-dương trong đồ-chúng.

#### 5. PHỤ-LỤC.

**Giáo-lý thời-kỳ sau ngày Đức Ngô-Minh-Chiêu qui-liễn.**

Bắt từ ngày qui-vị (năm 1932) Đức NGÔ-MINH-CHIỀU lại dùng huyền-diệu cơ-bút mà giáo-đạo, nhất là tại các Đàn thuộc Cơ CHIẾU-MINH TAM-THANH VÔ-VI.

Nhưng lúc còn tại tiền Ngài có dặn trước phải thận-trọng cho lắm. Nếu còn vọng-niệm, ý-phàm chưa dứt, tâm không thanh-tịnh thì khó phân hư-thiệt. Vậy điều chi trái lại, không phù-hợp, liên-quan, tương-tiếp với giáo-pháp Ngài dạy khi còn sanh-tiền, thì là tà-cơ ngoại-giáo. Đó là những tiêu-chuẩn để nhận xét, phân-biệt chố thiệt hư.

Các nhà Học-vấn, các bức Đạo-đức muốn nghiên-cứu thêm về phần giáo-lý này thì nên tham-khoa bộ ĐẠI-THÙA CHƠN-GIAO. Quyển này gồm nhiều bài triết-luận về Giáo-Lý của Ngài và ghi đầy-

đủ tài-liệu về phần Công-Truyền cùng là Tâm-Truyền.

Quyển ĐẠI-THÙA CHƠN-GIÁO do Cơ-quan CHIỀU-MINH TAM-THANH VÔ-VI ấn-tống.